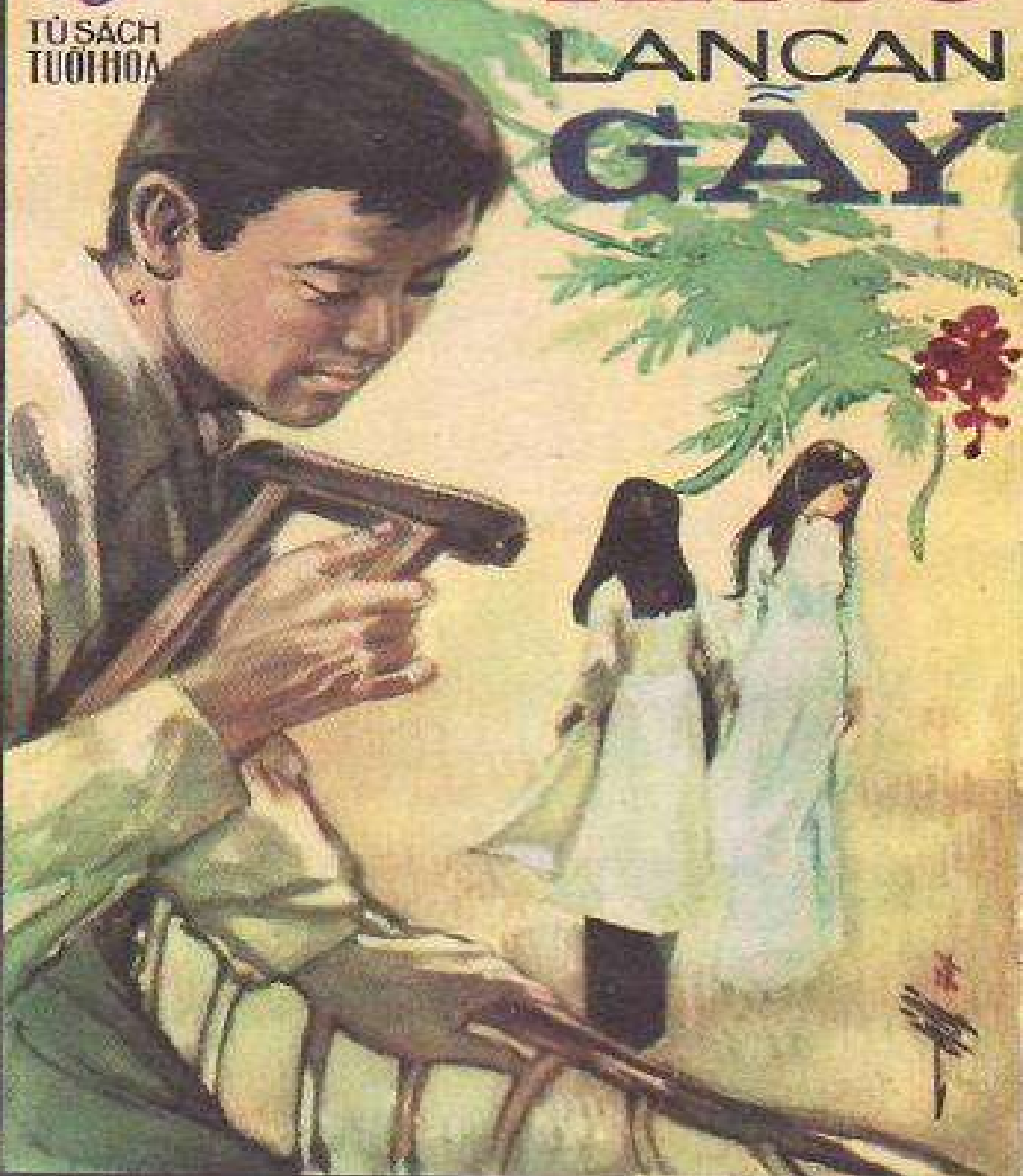


TỦ SÁCH
TUỔI HOA

Nguyễn Thị Mỹ Thanh

KHÚC LANCÀN GẤY



Handwritten signature or mark in the bottom right corner.

Khúc Lan Can Gãy

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

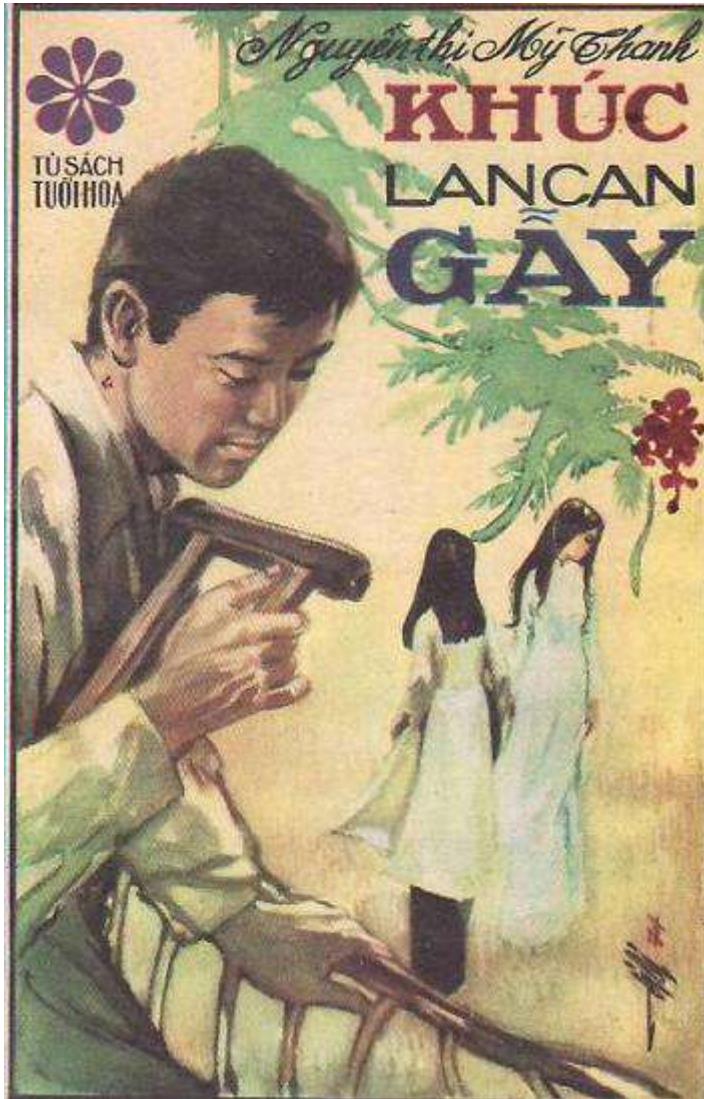
[Chương 4](#)

[Chương 5 \(Chương kết\)](#)

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Khúc Lan Can Gãy

Chương 1



Những tiếng chuông liên tục vang lên nghe rộn ràng suốt cả khoảng sân vuông. Giống như những tiếng reo vui đang nổi dậy trong lòng. Khoảng không gian vây quanh chợt sống động lạ thường. Tôi cũng nhận thấy trong

tôi sự sống động ấy. Cảm xúc nào đây? Hình như là thứ cảm xúc đã quên thật lâu rồi và giờ đây cố nhớ. Trí óc lồi trí óc đi vùn vụt...

A! Đúng là thứ cảm xúc của ngày đầu tiên đi học lớp vỡ lòng. Vâng, chỉ có ngày đi học đầu đời, người ta mới có thứ rung động ấy. Một lần duy nhất và quý giá. Nhưng tôi, tại sao tôi đang trở lại tâm trạng của thuở xa xưa? Có phải chẳng tôi đã mặc nhiên công nhận rằng mình đã bắt đầu sống một đời sống khác, làm một con người khác, từ một ngày mà tôi đã ngã xuống?

Đúng như thế, tôi đang bắt đầu lại. Bắt đầu lại sinh hoạt, bắt đầu lại cảm nghĩ. Có nghĩa là bắt đầu sống một đời.

Tiếng chuông đã dứt mà đám học trò vẫn chưa vào lớp hết. Có người đi vào dãy lớp tầng dưới. Có người đi lên lầu. Tôi nghe sự nồn nao dâng lên cao mãi. Tôi muốn đi theo họ. Nhưng ban nãy ông giám thị đã có dặn rồi:

- Anh đứng đây một lát đi, rồi tôi sẽ dẫn lên. Lớp của anh ở trên lầu. Tôi đành đứng ở cửa văn phòng, nhìn hoạt cảnh đó và bỗng nghe như lòng hơi se lại. Em tôi đã ra về rồi. Nếu có nó ở đây, chắc nó đã dìu tôi lên lầu. Nhưng tôi đã bảo em tôi về vì không muốn nó lo lắng quá nhiều cho tôi.

Trước mặt tôi, lượn lờ những tà áo trắng, và có cả những chiếc áo màu. Vài người dừng lại nhìn tôi chăm chăm. Vài đôi mắt nhìn xuống chân tôi. Một trăm phần trăm là họ nhìn chân trái của tôi, và chiếc nạng. Sự khiếm khuyết này lúc nào cũng dự bị những ý nghĩ của thiên hạ. Tôi vẫn thường giữ vẻ thản nhiên trước tia nhìn của mọi người. Tôi không cho sự ngạc nhiên của họ là ác, là xấu. Ai cũng phải như thế. Sự có mặt của tôi trong trường, sáng hôm nay, hẳn là một việc đáng bàn tán. Tôi là một người tàn tật. Tôi bị mất một chân. Tôi hiện diện với một chiếc nạng. Điều đó tôi cho là đã quen thuộc với mình. Một cách riêng, tôi là một người thương phế binh, trong hàng vạn người thương phế binh của đất nước. Tôi trở lại mái trường cũ

của tôi, làm một người mới đối với tất cả mọi người. Thế thôi.

Rồi một lát sân trường cũng đã vắng. Ai cũng vào lớp cả rồi. Ông Giám thị bây giờ đi ra, nói với tôi:

- Lớp Mười một A phải không?

Tôi “dạ” và hơi mỉm cười. Ông Giám thị vẫn không có gì thay đổi, chỉ có điều hơi đãng trí hơn xưa. Có lẽ công việc quá nhiều làm tâm trí ông bận rộn. Tôi biết thế nên đã không nhắc gì về mình, đưa học trò cũ của lớp Đề Nhị A trường này. Ông vẫn định ninh tôi là một người mới. Ông nhìn tôi, chắc lưỡi, rồi hơi cúi xuống để tôi choàng tay qua cổ ông. Tôi nói nhỏ:

- Xin phép thầy...

- Anh khỏi khách sáo.

Và ông dìu tôi lên cầu thang.

Chiếc cầu thang vẫn không có gì mới lạ. Vẫn những bậc xi-măng láng bóng vì giày guốc của học trò. Và tôi nhớ như in, bậc thứ năm có một chỗ mé lớn, mà đã có lần tôi trật chân té ngã. Bây giờ vẫn thế. Chỗ mé hình như lớn hơn. Ở khúc quanh của cầu thang, tôi lại nhìn thấy mấy chữ sơn trên tường “LỄ PHÉP, SIÊNG NẶNG, GIỮ KỶ LUẬT”. Tôi vui mừng như đang gặp lại những người bạn cũ. Êm đềm quá, thân ái quá, trường lớp và đời học sinh! Mười mấy bậc thang hầu như quá dài đối với tôi. Ngày trước tôi vẫn thường chạy từng hai bậc lên lầu, nhanh vô kể. Bây giờ lại phải

nương vai ông giám thị mà bước. Tiếng nạng gõ trên nền xi-măng nghe khô khan.

Nhưng rồi cũng đến lớp học của tôi. Tôi muốn dừng lại để thở, để sắp xếp lại những ý nghĩ. Nhưng ông Giám thị vẫn dìu tôi đi. Ông và tôi đứng lại ở cửa lớp. Tiếng nạng gõ chạm nền nhà khiến vài mái đầu ngẩng lên. Đôi người nữa ngẩng lên. Ông Giám thị dẫn tôi vào lớp, nói như giới thiệu:

- Hôm nay lớp các em có một người bạn mới. Em nào thấy bàn mình còn chỗ trống thì mời anh ấy vào ngồi chung.

Có vài tiếng lao xao. Có vài tiếng cười khúc khích. Hình như có cả lời bình phẩm. Tôi đứng yên, không một cảm nghĩ, cho đến lúc vị giáo sư rời bàn tiến đến gần tôi. Người gỡ cặp kính già ra, nhìn tôi đăm đăm. Tôi bỗng muốn kêu to lên một tiếng. Nhưng cổ họng như đã nghẹn cứng. Thầy tôi ngờ ngợ hỏi:

- Anh..., con có phải là Nghiêm đây không?

Cảm xúc như sắp vỡ bờ, tôi cúi đầu đáp:

- Dạ thưa thầy, đúng con là Nghiêm đây thầy ạ.

- Nguyễn... Văn Nghiêm phải không?

- Dạ.

Tôi ngược lên và thấy mắt thầy tôi long lanh. Thầy ơi! Ngày xưa bao nhiêu vị quan vinh hiển trở về làng thăm thầy, xuống ngựa ghé nón, vào nhà, rón rén quỳ bên thầy thi lễ. Con là học trò của thầy, không đi bằng ngựa, không đội áo mão. Con đi bằng nạng, và đội trên đầu một định mệnh khe khắt. Con cũng không quỳ được xuống trước mặt thầy. Thầy có nghĩ đó là một sự thất lễ không? Nhưng thầy đang gượng cười:

- Con đi từ hồi đó tới nay, phải không con?

- Dạ con đi bốn năm, thưa thầy. Bây giờ con giải ngũ rồi.

Thầy nói, giọng xót xa:

- Tội nghiệp con. Thầy vẫn nhắc con hoài. Đâu ngờ con ra thế này...

Rồi thầy quay lại nói với cả lớp:

- Tưởng ai lạ, chứ đây là đàn anh của các con. Anh Nguyễn Văn Nghiêm, học trò cũ của thầy, đã học tại đây trước các con bốn năm.

Thầy đảo mắt nhìn xuống những hàng ghế, hỏi:

- Bàn nào còn chỗ?

Một cánh tay đưa lên ở gần cuối lớp. Thầy mỉm cười:

- À, trò Đồng ngồi có một mình. Nghiêm, con xuống ngồi với Đồng nhé!

Thầy quay lại cảm ơn ông giám thị và lên bàn của thầy.

Tôi đi đến chỗ ngồi. Đồng xích vào trong cho tôi ngồi ngoài. Đồng cười một nụ như để làm quen. Đồng chỉ bằng tuổi em tôi. Và tất cả những học sinh của lớp này chỉ bằng tuổi em tôi. Sau nụ cười, Đồng cúi xuống chép bài tiếp. Tôi nói như reo lên nho nhỏ:

- Ồ, bài "*L'amour éternel*"!

Đồng ngạc nhiên nhìn tôi. Tôi đoán được ý nghĩ của cậu ta, nói ngay:

- Bài này tôi đã học rồi, từ bốn năm trước. Nhưng thấy tựa đề thì nhớ, chứ câu văn và ngữ vựng thì chắc là quên hết rồi.

Đồng nói:

- Nhưng anh thấy mà nhớ ra ngay, là anh giỏi rồi. Sao em nghe người ta nói, những người người đi lính về thường hay bị mất trí nhớ, vì lâu ngày nghe súng nghe bom...?

Tôi bật cười:

- Họ nói vậy là chưa hiểu đó. Bộ ai đi lính cũng thành người mất trí hết sao? Có điều... việc học phải ôn luyện thì mới nhớ nhiều. Tôi đã quên nhiều bài văn cũng như quên nhiều công thức và quy luật trong toán và khoa học.

Đồng có vẻ ái ngại. Tôi mở quyển vở mới. Trang giấy trắng tinh hiện ra trước mắt là một kích động thấm thía. Tôi giục Đồng:

- Chép bài đi!

Và tôi hân hoan ghi vào đầu trang giấy trắng: “*Jeudi ...*”

**

Đồng hỏi tôi:

- Tại sao anh xin học trường này?

Tôi hơi ngỡ ngàng một chút, rồi đáp:

- Vì đây là trường cũ của tôi. Tôi đã học ở đây từ lớp đệ thất lên đệ nhị, trước khi đi lính.

- À không, em muốn hỏi anh, tại sao anh lại đi học?

Tôi trở mắt nhìn Đồng. Thật tình tôi không hiểu cậu bé muốn nói gì. Thấy tôi không trả lời, Đồng nói như giải thích:

- Em muốn hỏi là... gia đình khuyên anh đi học, hay là bạn bè, hay là....

- À, chính tôi muốn thế.

Tôi hiểu ra ý của Đồng. Đồng im lặng nhìn xuống trang sách. Chỉ còn tôi với Đồng ngồi trong lớp. Ngoài kia từng nhóm học sinh đang tụ tập chuyện trò trước hành lang. Hình ảnh bốn năm trước, bốn năm sau không khác nhau bao nhiêu. Tôi vẫn thường đứng nơi họ đang đứng, có cả bạn bè tôi, sau hai giờ học mệt mỏi chúng tôi ra đứng đón gió mát. Chúng tôi cãi nhau về một bài toán, hay bàn về một tờ bích báo thực hiện vào một dịp lễ. Bây giờ tôi cũng còn muốn ra đó đứng. Nhưng đó chỉ là ý nghĩ. Tôi thích ngồi trong lớp hơn. Vì bạn bè không còn ở đây một ai. Mỗi người đã có một cuộc đời riêng.

Đạm, Hưng cùng đi với tôi - nay không còn trên cõi đời. Tuấn đi ngành khác, dường như được về văn phòng. Lam cố gắng đoạt bằng tú tài đôi,

bây giờ là sĩ quan hải quân. Thằng còn miệt mài nơi núi rừng Kontum. Còn những người nữ sinh, người thì lên đại học, người nghỉ học đi làm, có kẻ đã lập gia đình.

Thế thôi, bốn năm qua rồi còn gì? Ít nhất ai cũng hăm một, hăm hai. Chắc không ai ngờ rằng hôm nay có tôi trở lại lớp cũ, làm một người lạ, làm một học sinh mới.

Đồng vẫn nhìn vào trang sách. Nhưng tôi biết Đồng không học chữ nào cả, vì đó là trang mà chúng tôi chưa học tới. Tôi hỏi:

- Đồng không đi ra chơi?

Đồng lắc đầu:

- Em muốn nói chuyện với anh hơn.

Tôi cười:

- Tôi có chuyện gì để nói?

- Chuyện về cuộc sống của anh, về gia đình anh.

- Gia đình tôi? Bình thường.

- Ba má anh còn đủ?

Tôi gật đầu:

- Vâng. Tôi còn bốn đứa em nữa. Một đứa lớn khoảng bằng Đồng. Nó chờ tôi tới trường.

- Em hỏi có hơi tò mò, anh đừng giận...

Tôi lại cười:

- Đồng không nên giữ ý quá với tôi. Tôi với Đồng đã là bạn. Đồng cứ tự nhiên.

- Em muốn hỏi... ba má anh làm nghề gì...

- Ba tôi là công chức. Nhà tôi không giàu, nhưng đủ cho anh em tôi ăn học.

- Như vậy anh không có gì ràng buộc.

Tôi lại thắc mắc nữa. Đồng có những ý nghĩ hơi lạ chẳng?

Đồng muốn hiểu chữ ràng buộc nghĩa là thế nào?

Câu hỏi của cậu bé làm tôi suy nghĩ.

Tôi tự hỏi mình bây giờ có còn gì ràng buộc không?

Tôi có thật sự tự do theo nghĩa của Đồng chăng?

Bất chợt tôi nhìn xuống chân trái. Tôi sờ đầu gối, nơi tận cùng của chân tôi. Qua lớp vải, tôi vẫn cảm thấy đầu gối tôi tròn lẳn. A, đây là sự ràng buộc của tôi. Và chiếc nạng, chính là sự ràng buộc mật thiết nhất. Tôi nhìn Đồng. Cậu bé đang tỏ vẻ bối rối. Tôi hỏi:

- Còn Đồng, Đồng có những gì ràng buộc?

- Em hả? Em thì nhiều lắm. Em cho là sự học của em không phải do em muốn, mà do hoàn cảnh của em bắt buộc em phải thế. Gia đình này, xã hội này, và nhất là...cái giấy hoãn dịch này...

Tôi muốn thốt nên một lời nào, nhưng thôi, vì tôi thấy Đồng đang thành thật muốn tỏ bày một điều gì. Tôi nhắc:

- Đồng cứ nói.

- Chắc anh sẽ nghĩ em là một kẻ biếng lười? Không đâu anh! Nếu anh không cho rằng em khoe, thì trong lớp này, em và Thi là hai người thay phiên nhau đứng hạng nhất. Nhưng em cảm thấy rằng không phải riêng em,

mà hầu như cả lớp này, cả những người đồng trang lứa, không phải đi học cho nhu cầu kiến thức của mình, mà vì những lý do khác.

- Chẳng hạn...?

- Em học vì gia đình em cần em học. Ba em làm phu khuân vác. Em không còn mẹ. Đứa em gái kế em phải nghỉ học, đi bán. Còn một lũ em nhỏ nữa. Em thấy em cần phải học để sau này đi làm nuôi chúng nó. Em học vì mảnh bằng. Ít ra có bằng tú tài mình cũng hy vọng kiếm được một chân thư ký... rách.

Đồng gấp quyển sách lại, nhìn thẳng tôi:

- Nhất là... em phải học vì mỗi năm thêm một tuổi. Trễ một tuổi, đi lính. Hôm nay anh vào học, em thấy anh, buồn ghê. Em nghĩ nếu em bị như anh, gia đình chắc bi đát lắm.

Đồng đổi giọng hoảng hốt:

- Chết không! Em nói hơi quá lời, anh có buồn em không?

Tôi thấy thương Đồng vô hạn. Tôi vỗ vai cậu bé:

- Sao lại buồn Đồng? Nghe Đồng nói chuyện, tôi hiểu lắm. Chính tôi cũng

nghĩ như Đồng.

- Hôm nay bỗng dưng em nói nhiều, chứ mọi ngày đâu có vậy. Tại em thấy anh có vẻ hiểu em. Em học ở đây, chứ ít chơi với ai lắm.

- Sao vậy?

- Lớp này kỳ lắm. Rồi học lâu, anh sẽ thấy. Có nhiều cái quái đản mà nhà trường hầu như không biết.

- Hồi trước tôi học, có gì kỳ đâu?

Đồng cười:

- Bốn năm là cả bao nhiêu thay đổi. Có thể gọi là hai thế hệ cũng được.

Tôi ngơ ngác:

- Hai “thế hệ”?

Đồng gật đầu rồi lặng im. Và tiếng chuông vào học reo vang.

Những người ở ngoài bắt đầu vào lớp. Bây giờ tôi mới có dịp để ý từng người.

Có một sự khác biệt dễ nhận ra ngay khi tôi nhìn họ và so sánh với các bạn tôi ngày xưa. Ngày xưa, dù ban giám đốc không bắt buộc nhưng hầu hết mọi người đều mặc áo trắng, có vài chị gan lăm cũng chỉ mặc áo dài màu nhạt. Còn ở lớp này, học sinh mặc đủ màu, đủ kiểu. Tôi đếm được dưới mười chị mặc áo dài trắng, còn lại thì mặc áo bông hoa hoặc màu rực rỡ. Con trai thì phần đông mặc quần xòe rộng, áo sơ-mi bó sát vào người, tưởng chừng như cả hàng nút sắp bật tung ra. Họ mặc cả áo màu đen hoặc màu vàng như con gái. Có lẽ nhà trường quá dễ dãi chăng? Không hẳn vậy. Ngày xưa ông giám thị vẫn thường rầy la những học sinh ăn mặc không đúng đắn kia mà! Hay vì học trò quá cứng đầu? Tôi đầu hàng trước ý nghĩ đó. Tôi đã quá già rồi chăng? Bốn năm đi khắp cùng gần hết đất nước, ít khi tôi được về thành phố, tôi biết gì về những người bằng tuổi em tôi? Tôi sống nhiều trong rừng núi, tôi có theo kịp sự tiến bộ của mọi người? Có lẽ Đồng nói đúng. Tôi và những bạn trẻ này thuộc về hai “thế hệ” riêng biệt.

Mọi người đã ngồi vào chỗ. Tiếng ào ào vẫn chưa dứt. Vài người còn tiếc câu chuyện dang dở, cố nói với nhau và cười ngặt nghẽo. Một nữ sinh ăn nốt trái cóc vàng tươi rồi liệng que cây xuống đất, thản nhiên. Một cậu, vừa xếp xong chiếc máy bay bằng giấy, chu môi phóng qua phía nữ sinh. Một cô bị máy bay mổ trúng, la lên, rồi cả hai phía cùng cười sảng sặc. Tôi nhìn Đồng. Đồng mỉm cười, như muốn ngụ ý nói: “Anh thấy chưa, lớp này quái đản lắm”, và nhìn ra phía cửa lớp, Đồng nói:

- Giáo sư vào.

Tôi hỏi:

- Ai vậy?

- Thầy Chung, dạy Toán. Anh có học ông không?

Tôi lắc đầu. Đồng nói tiếp:

- À, hình như ông mới tốt nghiệp Sư Phạm thì phải.

Cả lớp đứng dậy khi giáo sư Chung bước vào. Đó là một người trẻ, người dong dỏng cao, nét mặt nghiêm trang. Ông sửa lại cặp kính cận, đứng yên nhìn cả lớp. Tiếng ào ào im hẳn. Chợt ông nói to:

- Anh kia! Sao anh khi dễ tôi thế?

Tôi còn đang loay hoay lượm chiếc nạng đã ngã xuống đất. Tôi khó khăn chống chiếc nạng để đứng lên vì khoảng trống giữa bàn và ghế quá hẹp. Khi tôi đã đứng thẳng được rồi thì gặp ngay ánh mắt của giáo sư Chung nhìn ngay vào tôi. Tôi ngạc nhiên quá đỗi. Ông nói:

- Khi tôi vào, ai cũng đứng dậy. Chỉ có anh, anh lò mò tìm gì dưới học bàn?

Ngay sau đó, có lẽ ông đã nhận ra chiếc nạng bên cạnh tôi, nên đôi lông mày ông hơi nhíu lại. Tôi lặng người, đứng yên. Đồng liếc nhìn tôi, ái ngại. Một nữ sinh mặc áo hoa lòe loẹt ngồi ở bàn đầu buột miệng:

- Anh đó què, thầy!

Cô gái đứng cạnh đó quay ra sau lưng, nháy mắt với một người bạn, nói:

- Ảnh có một chân hà!

- Học trò cứng của thầy Trần đó!

Giáo sư Chung hình như hơi bối rối. Ông đưa tay ra hiệu cho mọi người ngồi xuống. Tôi cảm thấy mình hồ như đang lạc lõng giữa nơi chốn này. Giáo sư Chung lặng lẽ xoay một vòng tròn trên bảng đen. Thầy chẳng tế nhị một chút nào, phải không? Thầy đáng tuổi anh tôi, mà thầy không tỏ với tôi một dấu hiệu cảm thông nào. Còn những người bạn mới kia, những người em kia, họ tàn nhẫn quá phải không?

Tôi mở vở ra, nhưng cảm thấy hai tay thừa thãi. Đồng quay sang hỏi:

- Anh có com-pa không?

Tôi đưa com-pa cho Đồng. Rồi tôi ngồi thừ ra. Tôi không muốn làm một cử

chỉ phản kháng. Tôi cho rằng sự phản kháng chỉ dành cho những người bất mãn, hoặc người có mặc cảm. Tôi không bất mãn. Tôi cũng đã chuẩn bị trước cho mình rằng không nên có mặc cảm.

Nhưng lúc này đây, dường như mặc cảm đang xuất hiện.

Thầy Trần nhìn tôi bằng đôi mắt yêu thương, hỏi tôi:

- Sao? Học được không Nghiêm?

Tôi đáp:

- Dạ thưa thầy được ạ. Con quên nhiều ngữ vựng, bây giờ đang ôn lại. Nhờ bảng phân phối các động từ thầy cho con mà con nhớ lại rất nhanh.

Thầy gật gù:

- Thế còn mấy môn khác?

- Dạ con không thấy khó khăn bao nhiêu.

Thầy cười thật bao dung, nhìn tôi một lát rồi mới quay đi. Thầy vẫn như xưa, vẫn chiếc cặp da ôm lên sát nách, cây dù đen xách một bên, và dáng thầy đi khoan thai. Thầy đã già quá! Tôi muốn khóc khi nghĩ đến điều đó. Tôi thương thầy vô hạn. Bởi vì khi trở lại lớp cũ, tôi chỉ tìm thấy một hình bóng quen thuộc và thân yêu là thầy. Những vị giáo sư khác không còn dạy ở đây. Một điều dễ hiểu là đa số họ còn trẻ, nên có người nhập ngũ, rồi được biệt phái về dạy ở nơi khác. Hình như có người đã đổi nghề. Chỉ còn thầy Trần ở lại trường lớp này. Và tôi tin rằng, thầy sẽ đeo đuổi nghề dạy học suốt đời.

Đã hơn một tuần qua, tôi làm học sinh của lớp này. Tôi đã chép đủ những bài học. Tôi cũng đã quen mặt những vị giáo sư. Và những gương mặt học sinh trong lớp hầu như tôi cũng đã quen gần hết. Có những người rất dễ thương, như Đồng, Thi, Lan, Tiến. Nhưng cũng có những người rất nghịch ngợm và tàn nhẫn.

Có những cá nhân đặc biệt mà ai cũng biết. Đĩnh hung hăng, phá phách và thô bạo. Tuyết đánh đá, hay soi mói và chính là người ngồi ở bàn đầu đã nói với thầy Chung “Anh đó què, thầy”. Nhóm nữ sinh chơi với Tuyết thì cũng không kém. Họ ăn mặc sặc sỡ và hay ăn quà vặt, bàn tán những chuyện thời trang. Nhưng đặc biệt nhất là Phát, ngồi trước mặt tôi. Anh này có một thói quen rất kỳ lạ. Phía tay trái của chúng tôi là dãy nữ sinh, và bàn tay trái của Phát luôn luôn cầm một quyển vở che mặt về phía đó. Chưa bao giờ tôi nghe Phát nói một lời. Phát có một vẻ bất thường mà không ai biết lý do. Phát e lệ như một cô gái. Dường như trong người thanh niên ấy, có một nỗi buồn phiền nào, hay một mặc cảm thua sút, một mặc cảm bệnh tật?

Lớp học của tôi, vì có những cá nhân đặc biệt đó, đã khiến tôi bận trí nghĩ đến, cả khi về nhà. Trong khi ăn, trước khi ngủ tôi cũng nghĩ đến họ. Tôi đã tự hỏi rằng không biết rồi tôi có thân thiện được với tất cả không. Tôi muốn

mình là một kẻ hòa đồng. Tôi hình dung thấy gương mặt son phấn lòe loẹt của Tuyết và nhóm bạn của cô ta, không biết họ nghĩ gì về tôi. Trưa hôm qua mẹ tôi hỏi:

- Học có vui không con?

Tôi đáp “Dạ vui” cho mẹ tôi khỏi áy náy. Mẹ tôi bảo:

- Không ai ép buộc con hết. Nếu con thấy vui thì học, không thì tìm chuyện khác vui hơn. Chẳng có gì đáng để con lo nghĩ nữa.

Tôi chỉ biết cười. Mẹ tôi nói y hệt như Đồng. Chẳng có gì để ràng buộc, thúc giục tôi học. Gia đình, bằng cấp, lính tráng... tôi đã thoát khỏi những hối thúc đó? Hình như chưa có ai hiểu tôi cả.

Một nữ sinh đang đi đến bàn tôi: Thi.Thi cầm sổ điểm danh đưa cho Đồng, nói:

- Tôi đã cộng xong điểm tháng này. Anh kiểm lại dùm rồi nộp cho ông Giám thị nhé!

Đồng nhận lấy. Thi nhìn tôi, nói nhỏ:

- Anh Nghiêm mới vào học, tháng này chưa sắp hạng được.

Tôi gật đầu và mỉm cười thay cho câu trả lời. Thi quay lưng bước đi. Đồng nhìn theo, và nói:

- Lại chiếm hạng nhất nữa rồi!

- Ai?

- Thi. Anh coi này!

Tôi nhìn vào tờ giấy kẹp trong sổ điểm: tên của Thi ở hàng đầu, rồi kế đó là tên Đồng. Tôi cười:

- Đồng đứng thứ nhì, đâu có kém ai!

- Nhưng... tức. Kém có nửa điểm anh ơi!

Đồng đấm nhẹ tay xuống bàn. Tôi nói:

- Nếu lớp này mà ai cũng như Đồng và Thi, tốt biết mấy.

- Không như anh muốn. Lớp này ít ai chịu học. Nếu họ đi học là vì nhà cho đi học, thế thôi.

- Bọn tôi lúc trước thì khác. Phần đông là con nhà nghèo. Có bạn vừa đi bán bánh mì để kiếm tiền, vừa đi học. Nhưng ai cũng ham học lắm.

Đồng nhún vai:

- Gần nửa lớp này là dân làm biển. Anh thấy giờ Công Dân Giáo Dục với giờ Sử Địa không? “*Cúp cua*” gần hết. Tại trường dễ quá, cửa cổng mở suốt buổi. Chỉ cần rình rình ông giám thị đi vào văn phòng là tụi nó “vù”.

Cậu bé thở ra:

- Tụi em đứng nhất đứng nhì nhưng không hãnh diện. Chỉ là “*chột trong đám mù*”. Chán quá anh ạ! Em muốn đổi trường nhưng sợ qua trường lạ không địch nổi người ta.

- Học ở đâu cũng thế. Tôi nghĩ rằng do mình thôi. Cố gắng học thì trường lớn, nhỏ hay công, tư gì cũng không sợ.

Đồng cúi xuống cộng những cột điểm trong sổ. Tôi hỏi:

- Đồng hay Thi làm trưởng lớp?

Đồng bật cười:

- Anh thấy em làm công việc này , tưởng em làm trưởng lớp? Cả em và Thi không ai làm trưởng lớp. Ông giám thị tháng đầu tiên cộng điểm, thấy ai hạng nhất thì giao cho nhiệm vụ này. Rồi em và Thi thay phiên nhau cộng số cho ông giám thị. Tụi em làm trưởng lớp bất đắc dĩ đó anh. Ngoài việc này ra, “trưởng lớp” không có bổn phận và quyền hạn gì nữa hết. Anh thấy buồn cười không?

Tôi nhú mày ngạc nhiên. Lớp tôi hồi trước có trưởng, phó lớp hẳn hoi. Có cả những trưởng ban văn nghệ, báo chí, thể thao, trật tự nữa. Chúng tôi sinh hoạt rất vui vẻ. Không lẽ nào ông Hiệu trưởng lại để cho trưởng lớp tự do như vậy? Tôi hỏi người “trưởng lớp bất đắc dĩ”:

- Tại sao các học sinh không đề nghị nhà trường phát triển những sinh hoạt?

Đồng ngao ngán lắc đầu:

- Có ai chịu nghe mình đâu anh? Và cũng có mấy ai thích như vậy? Chẳng lẽ một mình em xăm xăm đi nói với văn phòng những điều em muốn nói? Anh không biết chứ ông Hiệu trưởng năm nay đã sáu mươi mấy tuổi rồi, ông rất yếu, từ ngày vợ ông mất, ông sa sút thấy rõ. Ông không trực tiếp điều hành trường nữa. Mọi việc giao cho ông Giám thị và ông Giám học.

- Tôi biết hai vị đó.

Đồng lắc đầu:

- Ông Giám thị không chịu mướn thêm nhân viên, bắt tội em làm công việc này. Cả ngày ông xách roi đi tìm học trò nghịch mà đánh. Mà kết quả thì chẳng thấy gì hết. Học trò hư vẫn hư. Anh nghĩ coi, lớn rồi, đâu cần roi vọt. Còn ông Giám học thì thôi... khỏi nói anh ạ. Rồi anh còn thấy nữa.

Tôi đọc được một sự bất mãn ngấm ngấm trong mắt của Đồng. Những người có trách nhiệm ở trường này đã tạo nên sự bất kính nơi học trò đối với chính họ. Tôi thấy tiếc cái thời mà bọn tôi làm cho trường lớp có một sinh khí, thời mà mỗi khi Tết đến bọn tôi lại kéo nhau đi thăm thầy Trần, thầy Khuê, thầy Hiệu trưởng.

Bây giờ, ngoài thầy Trần ra, không ai trong trường còn nhớ tôi. Tuổi tác và công việc phải chẳng làm cùn dần trí nhớ và tình cảm của con người? Điều đó cũng chưa hẳn đúng.

Đồng nhìn ra cửa, chắc lưỡi:

- Quá nửa giờ rồi, sao thầy Đán chưa đến nhỉ?

Tôi đoán:

- Chắc thầy có việc gì chẳng?

- Phen này được nghỉ hai giờ Vạn vật, nhiều người thích dữ!

Tôi trở mắt:

- Học ban A mà thích nghỉ giờ Vạn vật? Chết chưa!

- Mấy người chê thầy Đán dạy... buồn ngủ. Ai siêng thì lại thích về nhà lật sách ra, có lợi hơn.

Tôi lại được một phen giật mình. Đồng thân nhiên sau câu nói đó. Tôi hỏi:

- Còn Đồng?

Đồng nhìn ra cửa sổ, nói ngay:

- Em muốn có một giáo sư khác, giảng bài trôi chảy hơn, dạy tận tâm hơn. Em thích được nghe giảng rồi mới đọc sách. Nhưng em không có can đảm và nhẫn tâm viết đơn xin đổi thầy. Hơn nữa, thầy Đán là bà con với ông Giám học. Dù cho có ai làm đơn, chưa chắc ông Giám học đã đổi...

Một người nam sinh to lớn từ ngoài hành lang vừa đi vào vừa nói:

- Thầy nghỉ, thầy nghỉ. Ông Giám thị cho về.

Nhiều người vỗ tay vui mừng. Các nữ sinh xông xáo, xếp tập vở đi về. Đĩnh, người nam sinh đó, nhảy qua những bàn học để vào chỗ ngồi. Anh ta ong ồng hát một bản nhạc kích động mà tôi vẫn thường nghe trên radio. Đĩnh gọi với:

- Sinh! Đi đổi sách thư viện không?

Người kia lắc đầu:

- Tao đi thụt “bi-da”.

Đĩnh quay sang Phát, lúc này đang cắm cúi xem sách, tay trái vẫn cầm quyển vở che mặt về phía nữ sinh:

- Phát! Đổi sách thư viện không?

Tôi thấy Phát gật đầu nhẹ. Và Phát lăm lét rút trong cặp ra một quyển sách dày cộm. Đĩnh đến gần Phát, cầm quyển sách ấy lên, lật nhanh rồi nói:

- Sách này mượn của người ta, mà sao cậu gạch đỏ lè trong này vậy?

Phát lí nhí nói gì tôi nghe không rõ. Đĩnh về chỗ, lấy một quyển sách cũng dày như thế, đưa cho Phát. Tựa sách tình cờ đập vào mắt tôi làm tôi nghe hai tai nóng bừng. Tôi hoảng hồn. Trên kia Phát đang giấu nhanh quyển tiểu thuyết xuống dưới chõng vớ, nói lí nhí với Đĩnh. Đĩnh cười to và quay lại tôi:

- Anh Nghiêm! Có truyện không? "Đổi sách thư viện" coi chơi.

Tôi lắc đầu. Đĩnh nói:

- Không có thì tôi cho mượn. Mỗi tuần năm chục thôi, khỏi thế chân.

Tôi lại lắc đầu, cười. Đĩnh nhún vai:

- Rảnh ngồi không là gì? Tôi mà như anh, đọc sách cho nó sướng người, cần quái gì phải đi học.

Đồng có vẻ bực mình, nhưng thấy tôi im lặng, Đồng cũng giả lơ. Đĩnh quay đi

Tôi thở dài. Đồng nói khẽ:

- “Thư viện lưu động” của hănh đó. “Thư viện” toàn là sách quý không hà anh ạ. Tiểu thuyết của bà A..., của ông B..., lâm ly, gợi cảm...được rất nhiều người ưa chuộng.

Tôi nhănh mặt:

- Nhà trường có biết không?

- Biết cũng chẳng làm gì được. Quyền tự do của họ mà! Sách in bán đầy ngăp ngoài đường, dành cho thanh niên thiếu nữ đọc, thì lý do gì nhà trường cấm?

Đồng mở cặp, cất hết sách vở vào, hạ giọng:

- Thôi, nói hoài mệt quá, đi về anh Nghiêm!

- Đồng về trước đi, tôi ở lại chờ em tôi đến đón. Bây giờ còn sớm quá!

- Nhà anh ở đâu?

- Đường Nguyễn Thiện Thuật, Bàn Cờ.

Đồng thu xếp sách vở cho tôi, nói:

- Em chở anh về.

Tôi muốn nói với Đồng một câu, nhưng thôi, tôi nghĩ sự im lặng nói dùm người ta nhiều hơn.

Đồng và tôi đi ra khỏi lớp. Tới đầu cầu thang Đồng hơi cúi xuống để tôi choàng tay qua cổ. Đồng dìu tôi đi xuống cầu thang.

Hôm đó tôi được đưa về bằng chiếc Yamaha của Đồng.

Tôi đến trường trễ hơn mọi ngày những mười phút vì đường bị kẹt xe. Và tôi được chứng kiến một cảnh rất lạ mắt.

Cổng trường đóng chặt, nhưng bên ngoài thì học sinh đứng lố nhố. Tôi không hiểu việc gì đã xảy ra. Có tai nạn trong trường chẳng? Hay là ông gác-dan ngủ quên không mở cửa?

Em tôi dựng xe, lách mình vào đám đông hỏi thăm. Nó trở lại và lè lưỡi, lắc đầu:

- Anh biết chuyện gì không?

Tôi hỏi vội:

- Cái gì vậy?

- Ông Giám học đang xét biên lai học phí. Ai có biên lai thì mới được vào lớp.

Tôi thấy thấp thoáng bóng ông Giám thị đi ra mở cổng. Và ông Giám học xuất hiện, cho từng người vào sau khi xem biên lai học phí. Vài nữ sinh, mắt đỏ hoe, mũi thúi tách khỏi đám đông. Vài cậu lăm bằm trong miệng những câu không mấy nhẹ nhàng. Nhiều người đã phải ôm cặp ra về. Ông Giám học, mặt lạnh như tiền, làm “nhiệm vụ” như một cái máy. Tôi nghĩ chắc đây là sáng kiến của ông để tránh cái nạn học sinh đóng tiền trễ.

Em tôi lo lắng:

- Anh có đem biên lai không?

- Không biết nữa. Chắc ở trong cặp.

Tôi soát lại, và vui mừng thấy tờ biên lai vẫn còn. Tôi tiến đến đưa biên lai cho ông Giám học. Ông nhìn tôi một hồi rồi ra dấu cho tôi vào. Em tôi vào theo. Ông Giám thị đưa cây roi ra chặn lại:

- Biên lai đâu?

- Thưa thầy, em xin vào để dắt anh của em lên lầu.

Hai anh em tôi đến chân cầu thang. Em tôi rùng mình:

- Gớm quá , anh ạ.

Tôi “suyt” và lạng lẽ theo em lên thang. Em tôi vẫn còn ảm ức, nói thêm:

- Trông giống như mua vé đi xem hội chợ. Ông giám học gì mà như... người soát vé.

- Thôi đừng nói nữa. Đến lớp rồi, em về đi.

Tôi chống nạng đi vào lớp. Thầy Hồng đang viết cái tựa “*Hàn nho phong vị phú*” lên bảng. Lớp học chỉ mới có non một nửa. Tôi chào thầy rồi về chỗ ngồi. Đồng không có mặt ở đó. Đồng ốm chăng? Hay là... Đồng chưa đóng

tiền? Sao tôi không thấy Đồng trong đám học sinh bên dưới? Tôi ngồi xuống ghế với trâm nổi bần khoăn.

Trên bục gỗ, thầy Hồng lên tiếng:

- Các em chép bài dần dần đi. Các trò kia vào sau tôi sẽ giảng lại. Hết cả thì giờ rồi. Tôi phải dạy cho xong về Nguyễn Công Trứ trong tháng này.

Tôi và mọi người làm theo lời thầy. Tôi mở vở chép bài Phú vào. Mới chép được mấy câu tôi nghe có tiếng chân đến gần. Tôi nhìn lên, ngạc nhiên. Đồng khẽ nhại mồ hôi, nét mặt mệt mỏi. Tôi nép người cho Đồng vào chỗ. Đồng ngồi xuống, thở mạnh. Tôi đưa mắt nhìn, dò hỏi. Đồng nói:

- Anh vô lâu chưa?

- Mới vô. Còn Đồng, có chuyện gì thế?

Đồng lắc đầu:

- Có chuyện gì đâu! Em về lấy tiền đóng học phí.

- Sao Đồng mệt vậy? Xe hư à?

- Không.

Rồi Đồng lặng lẽ lấy vở ra. Nhưng chừng như còn tức bực gì ghê lắm, Đồng ngời thừ người. Tôi áy náy:

- Có chuyện gì, Đồng nói tôi nghe với. Phải chuyện dưới sân trường không?

- Chính hẳn. Đáng lẽ em bỏ về nhà như những người không có tiền. Nhưng em tiếc giờ Việt Văn. Anh biết em làm gì không? Em xách xe đi rước khách. Em đón một lão to như cái lu, đi lên tận Phú Lâm. Lão ngồi không yên, ôm người em cứng ngắt muốn nghẹt thở. Đường kẹt xe, em mệt quá. Em rước một bà nữa mới thêm đủ với số tiền em có. Thế là xong, mua được một cái biên lai.

Tôi chỉ biết thở dài. Những sự việc mà tôi chứng kiến làm tôi buồn quá. Tôi tiếc cái thời mà ngôi trường này có uy tín được biết khắp nơi. Bây giờ người ta đã biến nó thành một chốn buôn chữ. Tôi thấy tội nghiệp cho thầy tôi và cho chúng tôi, những người bán buôn bất đắc dĩ này.

Đồng ngược nhìn lên bảng đen, đôi mắt tự nhiên có vẻ phẫn nộ. Đồng đọc dòng chữ trên bảng:

- *“Chém cha cái khó, chém cha cái khó.
Khôn khéo mấy ai, xấu xa một nó”*

Tiếng nói như muốn làm bể tung lồng ngực.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Khúc Lan Can Gãy

Chương 2

Ánh nắng chiếu từ ngoài cửa sổ vào lớp, in lên bảng đen thành những vệt tròn, dài, xinh xinh, ganh đua cùng những nét phấn trắng trên đó. Bài toán hình học không gian thầy Chung vừa mới giảng xong còn để lại, chưa ai xóa. Những dòng chứng minh sao thật là dễ thương. Tôi thấy chúng không khô khan, mà êm đềm như những câu thơ. Tôi gặp được chúng và quý chúng, như một người đi xa về gặp lại người thân.

Dù sao, cuộc đời mới đã bắt đầu. Tôi đang sống cuộc đời mà tôi hứa rằng sẽ bước tới. Hơn một tháng rồi còn gì? Hơn một tháng, thời gian đủ cho tôi quen thuộc hết những người, những việc trong bốn bức tường của lớp này. Tôi tự nhủ rằng không có gì lạ cả. Chỉ có người chứng kiến có thắc mắc, bận trí hay không mà thôi. Tôi đã nhập cuộc bằng một tấm lòng hân hoan kèm theo một nỗi ưu tư.

Có khi thấy cảnh thật quen thân, nhưng cũng có khi thấy mọi việc đều xa lạ. Tôi muốn hòa đồng với tất cả mọi người, lắm lúc cảm thấy có thể, mà lắm lúc cũng nhận ra rằng mình lạc lõng vô cùng. Tôi không cho là mình quá lớn hơn những người bạn nơi đây. Tôi chỉ hơn họ nhiều lắm là bốn tuổi. Bốn năm không có nghĩa lý gì đối với đời dài của con người. Nhưng tôi mơ hồ cảm thấy họ và tôi có những ý nghĩ không giống nhau – ít ra là về quan niệm trong học hành, sự nghiệp, về quyền lợi và bổn phận. Họ cũng có những lối cư xử hơi khác chúng tôi lúc trước.

Ngoài Đồng ra, tôi chưa quen nhiều với một ai, dù đã quen mặt. Đồng đã cho tôi một cảm tình đẹp ngay từ bữa đầu tiên. Đồng đối xử với tôi chẳng khác gì một đứa em đối với người anh. Điều đó dễ hiểu vì Đồng đang là anh cả của một đàn em rồi. Tôi càng phục Đồng hơn nữa, khi biết rằng với chiếc Yamaha Đồng chở tôi về hôm nọ, Đồng đã đi chở khách để kiếm thêm tiền giúp gia đình. Nghề đó người ta gọi là “lái xe ôm” hay “lái xe

thờ”. Tôi nhớ có hôm Đồng bảo:

- Chiếc Yamaha cà tàng đó, nếu mà mất, chắc em chết luôn.

- Nói đại! Rủi mất thiệt....

Đồng cười:

- Mất thiệt thì kể như em gãy giò. Anh nghĩ coi, ba em khuân vác gạo dưới bến tàu làm sao nuôi đủ tụi em? Ngày nào em cũng kiếm tiền bằng cách đó. Cũng hơi mất thì giờ nhưng vẫn hơn ngồi không.

- Tôi phục Đồng ở điểm ấy.

- Có gì đâu mà phục hờ anh? Biết em có tiếp tục mãi như thế này không? Em sợ một sự bất trắc nào đó nếu xảy ra. Không phải sợ cho em, mà sợ cho lũ em ở nhà. Ghê quá!

- Làm gì có chuyện đó. Đồng phải tin là Đồng đang có khả năng giúp ba, nuôi em. Rồi sẽ tiến tới chứ!

- Ngày xưa anh có ngờ trước sự bất trắc xảy đến cho anh không?

Đồng có cái tật hỏi những câu thật đột ngột không một chút ác ý, nhưng vẫn làm tôi giật mình. Đồng có vẻ hối sau câu nói. Tôi cúi xuống nhìn chân trái của mình, không nén được tiếng thở dài. Đồng nói nhỏ:

- Em xin lỗi anh.

- Tôi đâu có giận Đồng. Mà tôi thấy Đồng nói đúng. Đời phải ngờ trước những bất trắc. Nhưng có những bất hạnh mà mình không bao giờ dám

ngỡ tới. Tôi, khi trước, nghĩ rằng mất cha, mất mẹ là điều bất hạnh to lớn nhất, đáng kể nhất. Khi tôi đi lính, tôi cũng nghĩ rằng một là sống, hai là chết. Có bị thương thì rãng mà chịu đau, vì mình là thằng con trai. Thế rồi đến khi mất cái chân này tôi đã nhận ra rằng đời có ngàn vạn nỗi bất hạnh khác nhau mà mỗi người phải gánh ít nhất một.

Đồng xòe mấy ngón tay ra, nói nửa buồn nửa đùa:

- Em nhé: mất mẹ là một cái bất hạnh này, nhà nghèo là hai cái bất hạnh này. Chẳng hiểu tại sao ngày xưa ông Nguyễn Công Trứ nhà nghèo xơ nghèo xác, thì rớt lên rớt xuống mà lòng vững như đá, quyết chí “*Làm sao cho bách thế lưu phương, trước là sĩ sau là khanh tướng*”. Ai nuôi cho ông ấy học mãi nhỉ?

Tôi cười, nói tếu:

- Thì tại ngày xưa chưa có nghề “xe ôm”...

Đồng cười theo:

- Chắc vậy. Em thì không bắt chước ông ấy nổi. Học thì gắng học, nhưng chẳng mơ công hầu khanh tướng như ông ấy đâu. Làm sao kiếm đủ tiền đóng học phí này, giúp thêm cho ba em và lo cho mấy đứa nhỏ này... Đủ mệt rồi anh há!

Nói chuyện với Đồng, tôi thấy cậu bé có nhiều ý nghĩ hay hay. Nhiều người cho rằng sống là phải thực tế. Nhưng cái thực tế kiểu như Đồng mới làm cho tôi thích. Nó đáng yêu vì hàm chứa ý thức của một con người sống trong cảnh khó khăn chật vật.

Hôm nay là đầu tháng. Đồng đang trao đổi với Thi tờ giấy cộng điểm. Tôi lo soạn lại những bài tập của thầy Trần. Giờ chơi, lớp vắng hoe. Ít có ai

chịu ở lại trong lớp để xem bài. Nhưng tôi thấy thương môn học “sinh ngữ phụ” này như đã kính mến thầy Trần. Tôi không ngờ mình lấy lại phong độ xưa thật mau chóng. Tôi đã đọc thuộc lòng cả bài văn cho cả lớp nghe. Ai cũng xuýt xoa. Và tôi thấy thầy Trần vui ra mặt.

Riêng có thầy Chung, hình như ông có vẻ hơi mất tự nhiên đối với tôi. Ít khi ông bước xuống chỗ tôi ngồi. Ông cũng tránh gọi tôi. Ông tránh cho tôi khỏi phải đi lên bảng chẳng? Một đặc ân hay một sự lãnh đạm? Có hôm tôi đã giơ tay lên xin được giải toán trên bảng, nhưng ông nói:

- Anh cứ đứng tại chỗ nói được rồi. Các anh chị lắng nghe này!

Ông không biết rằng chính “đặc ân” mà ông ban cho tôi làm cho tôi càng có mặc cảm rằng mình khác người, trong khi tôi muốn ai cũng đối xử với tôi như một người bình thường. Ông còn trẻ nhưng nghiêm nghị vô cùng. Tôi không thể đoán được ông là một người có tình cảm hay không.

... Bỗng tôi nghe một tiếng reo của Đồng. Đồng nhìn về phía tôi, nói lớn:

- Anh Nghiêm ơi! Tháng này anh dẫn đầu số. Điểm trung bình mười tám. Tuyệt diệu!

Tôi ngạc nhiên trố mắt, không ngờ mình đứng hạng nhất. Một tiếng nhạc vui vừa ngân trong lòng. Đàng kia, Đồng và Thi nhìn nhau cười. Đồng nói:

- Tôi và Thi đồng hạng nhé! Nhưng có mười sáu điểm trung bình, thua anh Nghiêm quá xa.

Thi bảo:

- Tháng sau phải ráng theo sát anh Nghiêm từng nửa điểm. Anh Nghiêm học giỏi quá. Tụi mình có “địch thủ” rồi.

Tôi tủm tủm cười, nhớ đến lời của Đồng hôm trước : “Chỉ là chột trong xứ mù”.

Ông Giám thị hỏi tôi một lần nữa:

- Sao? Anh nhận làm trưởng lớp chứ?

Tôi lúng túng. Tôi nhìn thầy Trần, hình như thầy đang gật đầu nhẹ. Ý thầy muốn khuyến khích tôi bằng lòng. Đồng ngồi bên cạnh, nói khẽ:

- Chịu đi anh Nghiêm.

Tôi nói:

- Thưa thầy, điều này con chưa bao giờ nghĩ đến. Con sợ con không làm tròn trách nhiệm của một trưởng lớp.

Ông Giám thị nói:

- Có gì đâu! Ta lại chọn một phó trưởng lớp để giúp cho trưởng lớp. Anh chẳng phải đi tới đi lui chi hết. Anh cộng điểm mỗi tháng, sắp hạng, rồi giao cho tôi. Phó trưởng lớp sẽ liên lạc giúp anh.

Thầy Trần góp ý:

- Tôi xin phép có ý kiến. Thưa thầy Giám thị, tôi nghĩ rằng một trưởng lớp

không phải chỉ có việc cộng điểm, sắp hạng, mà phải có nhiệm vụ khác nữa.

Ông Giám thị nhíu mày hỏi:

- Nhiệm vụ gì ạ?

- Chẳng hạn như tổ chức sinh hoạt cho lớp, liên lạc giữa giáo sư và học sinh, gây tình tương trợ giữa bạn bè với nhau. Tôi nghĩ rằng đã đến lúc phải tổ chức như thế để cho trường lớp được tiến bộ hơn.

Ông Giám thị nhún vai:

-Ồ! Những cái đó... tính sau. Còn bây giờ, tôi nghe các giáo sư ai cũng khen anh Nghiêm học giỏi, lễ độ và có kỷ luật. Anh lại lớn tuổi nhất lớp, anh có thể làm trưởng lớp được. Anh nhận chứ?

Tôi đáp:

- Dạ, con xin nhận.

Có những tiếng vỗ tay rời rạc bắt đầu. Và cả lớp như bị lôi cuốn, vỗ tay theo. Tôi ngượng vô cùng. Thầy Trần tỏ vẻ hài lòng. Còn ông Giám thị, như đã trút xong gánh nặng, vừa quay đi vừa nói:

- Thế là xong nhé! Xin chào thầy.

Tôi ngồi xuống, cảm thấy hơi băng khuâng. Rồi tôi sẽ làm gì với nhiệm vụ trưởng lớp đó? Đồng nói nhỏ:

- Anh Nghiêm, anh có định nhân cơ hội này, biến đổi cái không khí của lớp học cho khá hơn một tí không?

Tôi mừng rỡ:

- Ủ nhỉ! Tại sao lại không? Chính tôi muốn vậy mà!

Việc làm đầu tiên của tôi là hỏi ý kiến của cả lớp để xin một giáo sư hướng dẫn cho lớp. Nhiều người đề nghị thầy Trần và thầy Hồng. Nhưng thầy Hồng là giáo sư trường công lập, sắp đổi đi xa nên chúng tôi nhờ thầy Trần. Thầy bảo:

- Thầy đã già yếu rồi, làm gì được? Nhưng thầy sẽ giúp ý kiến cho các con mỗi khi các con định thực hiện một việc gì.

Thầy Trần chỉ định một phó trưởng lớp. Đồng và Thi được chọn. Dĩ nhiên cậu bé nhường cho Thi làm. Tôi trình bày với ông Giám thị. Ông chỉ gật đầu và nói:

- Anh muốn làm gì thì làm, miễn đừng thiệt hại tới ai là được. Trường này năm nào cũng như năm nấy, cố gắng lên cũng chẳng bằng ai.

Những lời nói lơ là của ông không làm tôi nao núng. Tôi dự định sau kỳ thi đệ nhất bán niên sẽ thực hiện một tờ bích báo cho lớp. Hy vọng nhờ đó mà không khí của lớp linh động hơn chẳng. Tôi đã có Thi và Đồng giúp sức, và tôi đã tìm thấy trong lớp nhiều người có tài và thích hoạt động.

Trong môi trường nào cũng vậy, bao giờ cũng có những tài năng tiềm ẩn, chỉ cần khơi động và làm cho hứng khởi là có thể lôi cuốn mọi người theo cùng một công việc. Nhiều sáng kiến nảy sinh trong đầu khiến tôi nôn nao vô cùng.

Tôi cũng định xin các thầy những giờ thảo luận để học sinh có dịp kiểm điểm sức học, bàn cãi những vấn đề khúc mắc và giúp ý kiến cho nhau. Nhưng tôi đã nghĩ quá xa. Khi ý nghĩ đó vừa mới được trình bày trong giờ Lý-Hóa, thầy Quản tỏ vẻ không bằng lòng:

- Các anh chị sẽ làm gì trong những thời gian tôi dành cho để thảo luận? Hay chỉ cãi cọ vô ích? Tôi chỉ xin các anh chị chăm học bài dùm cho. Môn Vật lý quá dài, tôi e không có đủ thì giờ để học Hóa. Nếu mỗi buổi mà mất đi năm mười phút để thảo luận lãng nhãng, thì cuối năm các anh chị học không kịp, thi rớt thì lại trách móc.

Thầy nói một hơi dài làm tôi không cãi vào đâu được. Nhân đó, nhiều tiếng xì xào nổi lên. Tuyệt nói:

- Làm như vậy mất thì giờ quá.

Nhiều người nói với nhau:

- Anh ấy học giỏi rồi, đâu có lo.

- Giỏi gì? Anh học lại thì đúng hơn.

- Anh lại không kệt chuyện lính tráng gì hết, mình đây mới sợ.

Tôi ngơ ngẩn trước nhiều ý kiến trái ngược với mình, chỉ biết cảm ơn thầy và ngồi xuống. Đồng tỏ vẻ nản. Đồng nói:

- Ai cũng nghĩ đến chữ “thi” to tướng ở cuối năm. Anh có bức không?

Tô trả lời vô thường vô phạt:

- Họ có lý, đâu trách họ được.

Tôi đã gặp sự cản trở đầu tiên.

- Anh hãy dẫn vài câu thơ mô tả cụ già Nguyễn Khuyển trong thời trí sĩ.
Đồng im lặng vài giây để nhớ, rồi đọc:

- “ *Mái tóc chòm đen, chòm lốm đốm
Hàm răng chiếc rụng, chiếc lung lay.
Nhập nhèm bốn mắt tranh mờ tỏ
Khấp khểnh ba chân... bước... ngập ngừng...*”

Vài tiếng cười khúc khích nổi lên trong đám nữ sinh. Những người thuộc bài nhận ra ngay chỗ Đồng đọc sai. Thầy Hồng cau mày, nói:

- Anh không thuộc kỹ bài. Học như thế rất có hại. Ta đọc thơ mà sai vài chữ, là dở hết cả bài thơ. Mọi hôm anh vẫn khá lắm, sao hôm nay tệ vậy?

Đồng cắn môi, cúi đầu. Thầy cho điểm, và gọi người khác. Đồng ngồi xuống, mặt buồn thiu. Tôi đưa mắt dò hỏi, nhưng Đồng vẫn giữ vẻ ủ dột như thế cho đến giờ về.

Tôi hỏi:

- Đồng có chuyện gì buồn phải không?

Đồng gượng cười:

- Đâu có buồn, nhưng hơi “*quê quê*”.

- Chuyện gì?

- Chuyện của em, chuyện chiếc xe Yamaha.

Tôi vẫn chưa hiểu. Đồng thố lộ:

- Hôm qua, buổi chiều, em cũng chạy xe đi chở khách. Em đến bến xe đò miền Trung, rước một ông mới ở Đà Nẵng vào. Nhà ông ở đường Bến Vân Đồn. Em chở ông đến tận nhà. Tình cờ được biết đó là nhà của... Thi.

Tôi tròn mắt. Đồng nói tiếp:

- Em vừa mới trở đầu xe, nghe có tiếng chào hỏi giọng thật quen. Nhìn lại... đúng là Thi. Hăn ngạc nhiên khi thấy em lái “xe ôm”. Hăn hỏi thăm em làm em ngỡ ngàng quá. Hăn mời em vào nhà, nhưng em từ chối. Nhà hăn sang lắm anh Nghiêm ạ. Hồi tối đến giờ em vẫn còn thấy “*quê*”. Em học bài chẳng được. Chắc Thi cười em lắm, anh nhỉ!

- Sao Đồng lại nghĩ vậy? Nếu gặp ai khác thì có thể họ cười, nhưng tôi tin là Thi không như Đồng nghĩ đâu. Đồng không thấy trong lớp này, Thi là người nữ sinh hiền ngoan nhất hay sao? Nếu Đồng không cho biết là nhà Thi sang trọng, thì tôi cũng vẫn nghĩ đó là một người có gia cảnh trung bình. Thi ăn mặc đứng đắn, tính tình hòa nhã khiêm nhường, thì không có lý nào Thi khinh Đồng được.

Đồng có vẻ hơi vui. Cậu bé ấp úng:

- Nhưng em vẫn cảm thấy...

Tôi vỗ vai Đồng, cười lớn:

- Thôi đi cậu. Đừng có ý nghĩ làm nhảm rồi không thuộc bài, tháng sau sụt hạng ráng chịu.

Đồng la lên:

- A, nhớ rồi, hôm qua phát bài kiểm Sứ-Địa, em thua nhỏ Thi đến ba điểm. Hôm nay lại trượt vì cái ông ... Nguyễn Khuyến. Chết rồi! Phải phục thù, phải phục thù...

Đôi mắt Đồng sáng lên. Tôi phì cười:

- Còn tôi nữa chứ! Có định phục thù tôi không?

Đồng giả vờ rùng mình:

- Thôi! Anh thì... em nhường anh. Trưởng lớp phải đứng nhất để làm gương.

Lớp học đã vắng hoe. Đồng và tôi bây giờ mới ra về. Đồng đi chậm chậm chờ tôi. Hai đứa tôi im lặng. Dường như bên dưới học trò đã về hết, tôi không còn nghe tiếng máy xe nổ và tiếng nói cười. Tôi nghe tiếng gõ của chiếc nạng trên nền xi-măng, tiếng dép của tôi và cả tiếng giày của Đồng. Đến đầu cầu thang, Đồng nói:

- Anh bảo em của anh từ nay khỏi đón, để em chở anh về.

- Mất công Đồng...

- Có gì đâu mà mất công! Anh hay ngại.

Tôi lặng thinh. Đồng dìu tôi xuống thang. Đến chỗ để xe, tôi nói:

- Tôi định ngày mai xin cô Nga dạy ôn lại văn phạm Anh văn cho cả lớp,

Đồng thấy sao?

Đồng reo lên:

- Ồ, phải lắm. Chính em cũng bất mãn môn Anh văn đây. Sinh ngữ chính mà như vậy thì nguy lắm.

- Nhưng không biết có bị phản đối như ở giờ thầy Quản không.

- Chắc là không. Cô Nga hiền lắm, thế nào cũng bằng lòng. Còn hôm nọ anh đề nghị với thầy Quản, em tin mười phần là ông không chịu. Anh biết tại sao không? Năm ngoái tụi em có học thầy Quản ở lớp Mười. Ông tâm sự rằng ông phải lo dạy cho kịp chương trình, nếu không kịp một hai bài, học trò kêu ca thì cuối năm đó thế nào ông Giám học cũng khiển trách.

- Nhưng năm, mười phút dành cho mỗi buổi học để học trò trình bày những thắc mắc là có lợi cho cả lớp, chứ đâu làm trễ bài vở.

- Ông không chịu như vậy. Một phút cũng là vàng. Ông phải lo liệu cho cái thư “mời dạy niên khóa tới” mà ông Giám học có thể gửi hoặc không gửi cho ông mỗi dịp cuối hè.

Tôi lắc đầu chán nản. Ngày mai sẽ can đảm đề nghị với cô Nga xem sao.

** *

Cô Nga là nữ giáo sư duy nhất của trường tôi. Cô còn trẻ, và mới vừa tốt nghiệp giáo khoa Anh văn. Cô được mời dạy thế cho thầy Huy vừa mới nhập ngũ. Chúng tôi rất mến cô vì vẻ hiền dịu của cô. Nhưng trái lại, sự hiền dịu đó đã làm cô bị phiền toái bởi những học sinh phá phách trong lớp.

Các nữ sinh thì hay bình phẩm về cách ăn mặc đơn giản của cô. Còn một vài nam sinh thì hay chọc phá nhau trong giờ học ngay trước mặt cô. Có hôm chúng viết những câu nham nhở lên bảng ngay lúc chuông reo. Chưa ai kịp lau thì cô Nga đã vào lớp. Cô đỏ mặt lên và giận ghê gớm. Nhưng cô chỉ trách mắng vài câu rồi lại ôn tồn khuyên nhủ học trò phải giữ kỷ luật trong lớp.

Nhưng hôm nay, đúng vào lúc tôi dự định xin cô Nga dạy ôn bài văn phạm khó, thì ở lớp xảy ra một việc đáng tiếc. Lúc chuông reo, tôi nhờ Đồng lên xóa bảng, và cô Nga bước vào lớp. Cô tỏ vẻ hài lòng khi thấy bảng sạch bóng. Vẫn bằng giọng êm dịu, cô cho chúng tôi ngồi xuống.

Cô tươi cười, nói:

- Tôi nhận thấy từ ngày anh Nghiêm làm trưởng lớp, lớp này có vẻ khá hơn nhiều. Tôi thành thật khen ngợi anh và những bạn đã làm việc với anh. Để đáp lại, tôi sẽ hướng dẫn cặn kẽ những điều mà các anh chị thắc mắc. Các anh chị không phải ngại gì hết nhé!

Ngừng lại một chút, cô nói:

- Hôm nay các anh chị bắt đầu học bài số năm.

Cô toan ngồi xuống ghế để mở cặp, nhưng bỗng đôi mắt của cô trợn tròn... mặt cô tái nhợt và cô kêu lên một tiếng thất thanh. Cả lớp ngạc nhiên không hiểu việc gì. Cô Nga lùi lại một bước, và run giọng hỏi:

- Ai đã làm chuyện này?

Cô giật chiếc khăn bàn bỏ qua một bên, để chúng tôi nhìn thấy trên ghế của cô, một con rắn nhỏ nằm khoanh tròn thật gớm ghiếc. Vài nữ sinh hét lên. Đám nam sinh lao nhao bàn tán.

Cô Nga thở dồn dập. Nét sợ hãi vẫn chưa kịp tan. Cô hỏi lớn:

- Anh Nghiêm! Tại sao có trò đùa này?

Tôi ngại ngùng nói:

- Thưa cô, em không hề biết gì về việc này. Có lẽ ai đã vào sớm và làm như vậy.

Cô Nga lắc đầu:

- Tôi không thể hiểu được các anh chị nghĩ gì. Tôi đã hết lòng vì các anh chị. Nhưng các anh chị đùa với tôi như đùa với một đứa bé. Có hôm, kẻ nào rần mắt đã cột một con cóc vào xe của tôi. Có khi ai đó đã viết bậy bạ lên yên xe của tôi, rồi có khi lại viết lên bảng. Tôi đã làm ngơ vì nghĩ rằng các anh chị còn nhỏ. Nhưng hôm nay tôi hết chịu được nữa.

Tôi đứng dậy, nói:

- Thưa Cô, em là trưởng lớp, xin chịu trách nhiệm trước những hành động ấy. Em không biết ai là thủ phạm để rần lên ghế của cô. Nhưng em xin thay mặt cả lớp để xin lỗi cô.

Đôi mắt cô Nga dịu lại nhìn tôi, cô nói:

- Tôi biết anh là một người tốt, đầy thiện chí. Nhưng hôm nay tôi muốn biết thủ phạm là ai. Nếu không ai thú tội, tôi sẽ không dạy lớp này nữa.

Giọng cô nghe cương quyết. Cả lớp im phăng phắc không một tiếng động. Bầu không khí trĩu nặng thật khó thở.

Năm phút căng thẳng trôi qua. Cô Nga lên tiếng:

- Tôi nhờ em Thi xuống văn phòng mời ông Giám thị lên.

Thi rời chỗ ngồi, đi ra ngoài. Tôi cảm thấy câu chuyện hơi gay cấn, nên đứng dậy nói lớn:

- Xin bạn nào đã trót đại phá giáo sư, hãy có tinh thần tự giác, đừng để cô phải buồn chúng ta như vậy.

Không có kết quả. Tôi chán nản ngồi xuống. Cô Nga nói:

- Anh Nghiêm, anh không phải cực lòng như thế. Tôi sẽ nhờ thầy Giám thị giải quyết.

Có tiếng giầy nện ngoài hành lang. Ông Giám thị bước vào, sau đó là Thi. Ông nhìn lên ghế giáo sư, và quay qua cả lớp, nạt to:

- Ai đã chơi trò đùa này, đứng lên mau!

Nhưng nộ khí của ông từ từ xẹp xuống, vì lớp học vẫn im phăng phắc. Ông hỏi:

- Ai đã phá cô giáo?

Vẫn những khuôn mặt vô tội nhìn lên. Ông Giám thị gắt:

- Thật là bực mình. Các người đi học, thì chỉ việc lo học, sao lại phá phách giáo sư? Mất cả thì giờ. Nào, ai đã đem răn vô lớp, thú nhận ngay đi.

Mấy phút trôi qua vẫn không ai đứng lên. Cô Nga nói:

- Tôi xin nghỉ dạy, nếu không tìm ra thủ phạm.

Ông Giám thị quay sang nói nhỏ với cô Nga. Cô cau mày, tức giận:

- Chuyện như thế này mà thầy cho là xảy ra thường? Mà ví dụ như thường xuyên xảy ra ở mọi trường học thì phải có biện pháp để trừng trị chứ! Loại một vài phần tử bất hảo trong trường lớp thì sẽ giữ gìn được kỷ luật cho cả trường. Thầy bảo tôi bỏ qua? Tôi đã bỏ qua từ cả tháng nay. Nhưng sự tha thứ của tôi được họ hiểu là một sự hèn nhát.

Ông Giám thị đầu dụi:

- Thì tôi cũng xin cô vui lòng... một lần này nữa thôi. Tôi sẽ tìm ra đứa nào đã gây rối như vậy.

Cô Nga lắc đầu:

- Tôi thật không hiểu cái trường này là thế nào.

Ông Giám thị cười bả lả:

- Xin cô thông cảm cho.. Xin cô dạy tiếp tục cho... À, nhân tiện đây, tôi xin đưa cô cái thư mới được gửi bưu điện tới.

Cô Nga ngạc nhiên:

- Tôi không hề cho ai biết là tôi dạy ở trường này. Hơn nữa, tôi có địa chỉ nhà hẳn hoi.

- Nhưng thư này ghi tên của cô.

Cô Nga lạ lùng cầm bức thư có dán tem và con dấu của bưu điện. Cô bóc thư ra xem. Bỗng chúng tôi thấy hai tay cô run rẩy, mặt cô đỏ bừng lên, cô kêu lên:

- Chúa ơi!

Và cô đưa lá thư cho ông Giám thị:

- Thầy đọc đi! Trời ơi! Hết nước nói rồi!

Ông Giám thị liếc vào lá thư. Vẻ giận dữ hiện lên nét mặt, ông quát:

- Ai đã viết lá thư này? Trời đất ơi! Thưa cô Nga, cô đẹp lắm, cô có duyên lắm. Thầy Quán nhờ em làm mai... cô... cho ông. Cô bằng lòng ghen cô! Học trò của cô.

Những tiếng xì xào nổi lên. Cô Nga ôm đầu, giọng cô như sắp khóc:

- Tôi không chấp nhận những học trò như thế. Các anh chị đã lớn rồi, mà vô ý thức quá! Tôi nhất định xin nghỉ ở đây.

Ông Giám thị đứng yên, ngơ ngẩn. Cô Nga nói:

- Tôi xin có vài lời nói với các anh chị hiếu học và ngoan ngoãn của lớp này. Tôi thành thật cảm ơn những cảm tình của các anh chị đã dành cho tôi. Nhưng tôi không thể ở lại đây dạy. Các anh chị đã chứng kiến trước mắt rồi đó, những sự việc không thể chịu đựng được.

Cô ngừng lại như để nén xúc động, rồi nói tiếp:

- Tôi mới bắt đầu đi dạy học. Các anh chị đã biết, tôi đi dạy với lòng nhiệt thành. Đồng lương không quan trọng bằng tình cảm thầy trò. Tôi xem các anh chị như em của tôi. Tôi cũng muốn nhận lại từ nơi đây một sự cảm mến. Nhưng tôi rất buồn khi không được như ý. Tôi không tin rằng dưới mái học đường, nơi mệnh danh là đào tạo những con người tốt, lại dung dưỡng cho những cá nhân tệ hại như vậy. Tôi không còn gì để nói. Chào các anh chị.

Cô Nga quay mặt đi để giấu đôi mắt đỏ hoe. Tôi biết không có gì có thể cản trở được ý định của cô. Cô cầm cặp lên, nói với ông Giám thị:

- Tôi đi xuống gặp thầy Giám học để xin nghỉ.

Ông Giám thị lắp bắp:

- O! Nhưng tôi chưa làm sổ lương cho cô.

- Xin thầy bỏ đi cũng được.

Cô Nga đi nhanh ra khỏi lớp. Ông Giám thị như còn muốn nói gì, vội vã đi theo cô. Lớp học vỡ ra thành cái chợ. Những tiếng bàn tán xôn xao không dứt.

Tôi nghe đầu nặng ghê gớm. Những dự tính lại một lần nữa đổ vỡ. Chợt Đồng nói khẽ bên tai tôi:

- Anh có nghi... thằng Đĩnh không?

Tôi nhìn lên, thấy Đĩnh đang cười hô hố với mấy tên bạn ra vẻ thích thú lắm. Tôi nói:

- Ừ, có lẽ vậy.

- Nhưng không có một bằng chứng nào.

Tôi chán nản, im lặng. Tập vở để dở dang trước mặt. Trên bàn giáo sư, bức thư khả ố còn kia. Và con rắn gớm ghiếc vẫn còn nằm khoanh tròn trên ghế.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Khúc Lan Can Gãy

Chương 3

Màn kịch mỗi đầu tháng đang tái diễn ở dưới sân trường. Lớp vắng hoe vì nhiều người chưa đóng học phí bị chặn lại phía dưới. Những học sinh khác cũng không ngồi lại trong lớp vì giờ cô Nga vẫn chưa có ai dạy thế. Đương nhiên chúng tôi được nghỉ giờ Anh văn vô hạn định.

Tôi không có gì để làm, không có bài để học. Buổi sáng đến lớp bằng một tâm trí rỗng tuếch. Sáng nay ra cửa mẹ tôi vẫn hỏi tôi như đã thường hỏi:

- Học có vui không Nghiêm?

Tôi cười, gật đầu. Khi em tôi chở tôi vọt đi, tôi thấy mẹ nhìn theo. Tự nhiên tôi thấy mình có phước hơn Đồng rất nhiều.

Tôi đưa mắt nhìn ra ngoài cửa lớp. Những tia nắng nhảy nhót trên lối đi. Gió lay động ngọn cây vút cao lên khỏi lan can. Bỗng dưng tôi thèm ra ngoài đó. Từ lúc trở lại ngôi trường này, mặc nhiên tôi chịu cho mình ngồi yên trong bốn bức tường của lớp học. Một phần... vì đôi chân. Một phần, có lẽ là vì tôi đã lớn?

Không còn ham chạy nhảy nữa, tôi thích ngồi một chỗ. Nhưng lúc này đây, làm một kẻ rảnh rỗi, nắng và gió ngoài kia bỗng có một sức lôi cuốn đối với tôi. Tôi vói lấy chiếc nạng, rồi đứng lên. Phải ra ngoài đó một chút. Ý tưởng này làm tôi bùi ngùi nhớ lại thời gian tôi nằm tại bệnh viện. Buổi sáng thức dậy nghe chim đến hót ở ngọn cây trước cửa sổ, tôi ao ước “Phải ra ngoài một chút”, nhưng nhìn xuống chân còn băng trắng toát, nghe nhớ khúc chân bạc phước của mình mà muốn khóc như trẻ thơ.

Tôi đi nạng ra đứng ngoài hành lang. Trong một phút giây bỗng quên hết hiện tại. Tôi nghe như quanh tôi có bọn Đạm, Thăng, Hưng, Tuấn... Chúng

nó đang cãi nhau om sòm về hình học không gian. Tuấn bảo:

- Hai đường thẳng này không cùng nằm trong một mặt phẳng, thì làm sao chứng minh chúng song song?

Đạm không chịu, cãi lại:

- Tao cá rằng không cần ở trong cùng một mặt phẳng.

- Cá này!

Đạm đưa hai cánh tay làm hai đường thẳng, xoay qua xoay lại. Tuấn cười khanh khách:

- Chịu thua chưa bồ? Không chịu học bài kỹ. Để tao đem vợ ra xem thì biết.

Cuối cùng Đạm đã chịu thua.

Hình ảnh bốn năm trước hiện rõ trong trí như chưa hề phai một chút nào. Mắt tôi như có khói che ngang. Đạm ơi, Hưng ơi, tao và chúng mày như hai đường thẳng không cùng nằm trong một mặt phẳng. Đã ở hai không gian riêng biệt. Tao ở cõi sống, còn chúng mày ở trong cõi chết. Sống, chết là hai thứ riêng biệt.

Ở nơi của chúng mày không còn có thời gian: chẳng có hiện tại, quá khứ, tương lai gì hết. Chúng mày như vậy là khỏe. Còn tao ư? Một quá khứ tung hoành đi đôi với định mệnh ác nghiệt, một hiện tại phức tạp và một tương lai chưa biết ra sao. Tao chỉ biết gắng học vậy. Nhiều người vẫn chưa hiểu tại sao tao thích đi học. Tao chưa giải thích nổi ý tao. Nhưng tao tin rằng, chúng mày, ở cõi không gian vô hình đó, hiểu tao hơn ai hết. Nhé Tuấn! Nhé Đạm!...

Tôi đi dọc theo hành lang quen thuộc. Hai lớp Mười và Chín đang yên lặng

học với phân nửa số học sinh- những học sinh “đã có biên lai”. Vài người trong lớp nhìn ra. Tôi lặng lẽ đi về cuối dãy. A! Căn phòng cuối thường dùng làm nơi tập văn nghệ của chúng tôi đây rồi! Cánh cửa hư ố khóa vẫn không thay đổi, khép hờ. Tôi nhẹ đẩy cửa, bước vào. Một đồng bàn ghế gãy để giữa phòng. Bụi giăng khắp nơi. Tôi nhìn, và biết rằng bấy lâu nay không còn ai đến đây để tập văn nghệ nữa. Bởi trường này hầu như không còn những sinh hoạt nào khác. Trường đã biến thành nơi buôn chữ thì căn phòng văn nghệ biến thành nơi chứa đồ phế thải, thật dễ hiểu. Tôi băng khuâng nhìn từng góc phòng, hình dung lại điệu múa của chị Mai, dáng ngồi của chị Hương, giọng đàn của Lam, tiếng vười của Tuấn... Ngày xưa thoáng qua như một cơn gió, và mong manh như những mạng nhện. Hết tìm lại được rồi!...

Tôi lách mình qua những chiếc bàn gãy để đi qua phía đối diện. Ở đó có một chiếc cửa khác trổ qua hành lang bên kia, tức là phía mặt sau của trường. Tiếng cửa rít nghe khô. Tôi giật mình vì thấy sau cánh cửa đó là một khúc lan can đã gãy. Khoảng sân bên dưới vắng. Tôi khẽ rùng mình, rồi quay trở lại để về lớp. Không biết Đồng đã đến chưa? Hay vẫn còn xách xe đi làm “xe ôm” để kiếm tiền đóng học phí?

Tôi gặp Phát đi ngược lại với tôi. Hắn cười mím với tôi rồi cầm cúi đi thẳng. Lúc nào cũng vậy, dáng điệu của Phát có vẻ mất tự nhiên. Tôi đã đến trước cửa lớp và nhìn lại rất vô tình. Tôi ngạc nhiên khi thấy Phát đi về phía lớp học bỏ trống. Hắn nhìn lại với vẻ lấm lét, dòm chừng. Tôi lẹ làng quay đi và kín đáo liếc về phía đó. Tôi thấy Phát đẩy cánh cửa phòng và đi vào mất dạng. Tôi lạ lùng như đang được xem một phim trinh thám. Tôi chưa biết phản ứng ra sao thì thấy ông Giám học đi lên cùng với một người lạ. Tôi vội đi vào lớp và về chỗ ngồi. Đồng đã có mặt ở đó.

Cả lớp đứng dậy khi ông Giám học và người lạ bước vào. Ông Giám học nói:

- Xin giới thiệu với các anh chị, giáo sư Trần Văn Hãn sẽ thay thế cô Nga dạy các anh chị môn Anh văn.

Giáo sư Hãn khẽ gật đầu chào. Nhiều tiếng vỗ tay vang lên. Ông Giám học bắt tay giáo sư Hãn rồi đi ra.

Thầy mới của chúng tôi là một người còn trẻ, trạc tuổi thầy Chung. Gương mặt cương quyết, càng nghiêm nghị hơn nhờ cặp kính trắng. Nhưng trông thầy Hãn có vẻ cởi mở hơn thầy Chung nhiều. Ông nói:

- Ông Giám học giới thiệu tôi còn thiếu. Tôi xin nói thêm để các anh chị rõ hơn. Tôi là giáo sư Trần Văn Hãn, tốt nghiệp Sư Phạm về môn ... Công dân và Sử Địa.

Các học sinh nhìn nhau ngạc nhiên.

Thầy Hãn mỉm cười:

- Nhưng tôi lại được ông Giám học mời dạy Anh văn trong khi tôi đang dạy Công dân và Sử Địa tại các trường công lập. Hai lý do dễ hiểu là lớp này đang thiếu người dạy Anh văn và... tôi là con trai của ông Hiệu trưởng.

Học trò được một dịp xì xào. Thầy Hãn nói:

- Dù sao Anh văn đối với tôi cũng là một môn tôi có thể dạy được. Tôi tạm nhận để các anh chị khỏi bị bê trễ bài vở, đến khi có một giáo sư khác tôi sẽ giao lại. Bây giờ tôi cần biết khả năng của các anh chị. Mời các anh chị làm một bài tập kiểm tra.

Tiếng giấy rút ra khỏi vở nghe loạt xoạt. Tôi chợt nghĩ đến Phát. Giờ này vẫn chưa thấy hãn trở vào lớp.

Thi ôm một lô sách đi về phía tôi. Cô bé rút đưa tôi một quyển:

- Tặng anh Nghiêm.

Tôi lật lật mấy trang của quyển sách có tựa “Tuổi trẻ và chiến tranh”, đưa mắt có ý hỏi. Thi nói ngay:

- Sách... của Thi dịch từ bản Anh văn đó. Nhà xuất bản tặng Thi một ít. Anh Nghiêm mang về xem thử có được không.

- Cám ơn Thi nhé! Không ngờ lớp mình có một văn sĩ.

Thi cười thẹn:

- Đâu dám! Thi chỉ dịch sách mỏng mỏng như vậy thôi. Thi đâu có tài viết văn.

Tôi thích thú ngắm nghĩa bìa sách:

- Hy vọng cuốn sách này giúp tôi tìm được “chân lý”. Xin phép được tò mò nhé, Thi dịch sách chắc là có tiền thù lao?

- Thi viết cho nhà xuất bản này từ nửa năm nay. Mỗi quyển như vậy, Thi được vài chục nghìn.

- Ồ, như vậy đỡ cho gia đình rất nhiều Thi nhỉ!

Thi cười:

- Gia đình Thi đủ sức lo cho Thi mọi việc. Nhưng Thi muốn tập tành sống tự lập. Thi đã để dành được một số tiền để phòng khi cần đến.

- Thi thật đáng phục. Tôi thấy đời bây giờ, các cô gái chỉ mong có tiền để ăn diện theo thời trang cho bằng thiên hạ.

- Thi không thích như vậy. Thời trang làm mất thì giờ của mình và dễ bỏ rơi mình trong khi mình theo nó. Thi đang muốn cố động một phong trào...

- Phong trào gì?

- Phong trào “mặc áo trắng đi học”

Tôi reo lên:

-Ồ hay quá! Nhưng...

- Thi biết là khó thành công, vì ai cũng quan niệm là đi học trường tư thì phải được tự do thoải mái trong vấn đề ăn mặc. Chính vì sự ăn mặc đủ kiểu đã làm cho người ta đánh giá học sinh trường tư không bằng học sinh trường công.

Tôi gật đầu:

- Đúng rồi. Công hay tư cũng đều là học sinh, có khác nhau gì đâu.

- Một phần cũng tại ban giám đốc. Vì không bắt buộc học sinh mặc đồng phục nên chẳng ai chịu ép mình theo khuôn khổ. Mặc đồng phục, đeo phù hiệu chỉ là hình thức, nhưng cái hình thức đó ảnh hưởng đến tinh thần rất nhiều. Từ đó học sinh mới có trách nhiệm, có ý thức và lâu dần sẽ trở thành truyền thống.

- Thi nói rất hay.

- Thi dự định đã lâu rồi, vì thấy ở trường lớp này người ta ăn mặc quá nhiều kiểu, giàu nghèo chênh lệch nhau rõ ràng. Nhưng vì Thi không là gì trong lớp nên rất khó kêu gọi. Từ lúc anh Nghiêm làm trưởng lớp, Thi làm phó, Thi muốn bàn với anh Nghiêm về chuyện ấy.

- Rất hay! Một số sẽ mặc áo trắng để làm gương, rồi sau đó sẽ kêu gọi những người khác.

Thi cười tin tưởng. Tôi chỉ chùng sách, hỏi:

- Còn những quyển sách này...?

- À, Thi sẽ tặng cho các bạn nào thích đọc. Anh Nghiêm giữ dùm một quyển cho Đồng. Đồng đâu rồi anh?

- Hẳn đi nhúng giẻ lau bảng. Chắc hẳn sẽ thích lắm.

Thi im lặng. Tôi đoán có lẽ Thi đang nghĩ đến hôm tình cờ gặp Đồng. Tôi buột miệng:

- Đồng cũng thật dễ mến.

Thi mỉm cười:

- Vâng. Đồng đáng phục.

- Hẳn sợ Thi cười hắc vì ... thấy hắc lái “xe ôm”.

Thi lắc đầu nói vội:

- Nếu Đồng nghĩ như vậy là lầm. Thi rất phục Đồng.
- Nếu ai cũng như Đồng và Thi, lớp này sẽ rất dễ thương.
- Lớp mình có nhiều cái tệ hại, anh Nghiêm chắc đã biết?
- Tôi biết rồi. Một “thư viện lưu động”, học trò hút thuốc lá trong lớp, nói chuyện xấu về các giáo sư, cặp đôi nhau, viết bậy bạ lên bảng....
- Còn nữa anh Nghiêm. Lén vào cái lớp học bỏ trống cuối hành lang để hút thuốc.

Tôi chợt nhớ ra một điều quan trọng:

- Đúng rồi! Tôi thấy Phát đi vào đó. Hẩn nhút nhát, rụt rè, chắc hẳn vào đó hút thuốc để đừng ai biết. Bây giờ tôi mới hiểu. À, còn khúc lan can phía sau lớp học đó nữa, tôi thắc mắc tại sao lại bị gãy. Hồi tôi còn học ở đây thì đâu có như thế.

Thi nhíu mày như để cố nhớ:

- Để Thi nhớ lại coi... Hình như sau Tết Mậu Thân, thường xảy ra những vụ pháo kích. Xóm lao động sát trường mình bị trúng một quả. Một mảnh lớn văng trúng khúc lan can, phá như vậy đó anh.
- Sao trường không sửa lại?
- Người ta cho là không quan trọng, mới đầu còn bàn tán, về sau ông Hiệu trưởng lơ luôn vì cho rằng khúc đó học sinh không ai tới làm gì, lại ngay

sau lớp học bỏ trống. Mấy năm rồi vẫn vậy.

Tôi ngao ngán thở dài:

- Trường này đang đi thụt lùi, cả hình thức lẫn tinh thần đều sa sút.

- Không riêng gì ở đây đâu anh Nghiêm. Nhiều trường khác cũng tệ hại như vậy. Hết năm lớp Mười một, nếu thi đậu chúng ta phải học trường khác, vì trường này không mở lớp Mười hai.

- Chỉ tội cho mấy em lớp nhỏ, lại tiếp tục như chúng ta. Nhưng mong rằng những người có thiện chí như Thi sẽ làm cho trường lớp khá hơn.

- Thi nhờ anh Nghiêm và Đồng nữa chứ!

Chúng tôi cùng cười.

Tôi bỗng có thói quen ra đứng ở hành lang trong giờ ra chơi - từ lúc nào không biết. Thường thì để hóng một chút gió mát, hoặc nói chuyện với Đồng, còn không thì đứng một mình nghĩ ngợi lan man. Tôi cũng thường nhìn về cuối dãy hàng kia, nơi có lớp học bỏ trống chứa đồ cũ. Một sức lôi cuốn lạ thường từ nơi đó. Không phải vì phía bên kia có một khúc lan can gãy. Không phải vì trong phòng có một đồng bàn gỗ cũ. Cũng không phải điều lạ là Phát. Tôi đã biết Phát vào đó để hút thuốc. Một lý do dễ hiểu, là bởi hắn có tính e lệ hơn cả con gái, hẳn là một tên con trai có mặt cảm kỳ khôi. Mà điều lạ, là mấy ngày nay tôi đã thấy Đĩnh cũng đi vào đó. Tính tình của hắn trái ngược hẳn với Phát, thì có lý nào hắn lại cũng sợ người khác trông thấy? Và lại, tôi đã từng thấy hắn thản nhiên hút thuốc trong lớp

mà!!!

Tôi thắc mắc vô cùng. Nhiều dấu hỏi đặt ra trong đầu.

Cho đến hôm nay, khi tôi ra về, Đồng mới vừa dìu tôi đi xuống hết cầu thang, thì Phát đứng chờ sẵn ở đó. Phát nói lí nhí:

- Anh Nghiêm, em có chuyện ... muốn nói riêng với anh...

Tôi đưa mắt nhìn Đồng. Đồng nói ngay:

- Em ra lấy xe rồi đợi bên ngoài. Chút nữa anh ra nghen.

Đồng vừa mới đi, Phát nhìn quanh như sợ ai trông thấy. Sân trường còn lưa thưa vài học sinh. Tôi hỏi:

- Phát có việc gì vậy?

Phát lắp bắp:

- Em muốn nhờ anh... cho em mượn một ngàn.

- Tôi không mang tiền theo. Ngày mai tôi sẽ đưa, được không?

Phát tiu nghỉu nét mặt:

- Cũng được, nhưng... em cần gấp.

Tôi nghĩ hôm nay không phải đầu tháng, lý nào Phát lại cần tiền gấp? Chẳng lẽ hẳn không có tiền đóng học phí tháng sau? Tôi không muốn tò mò nhưng thấy hẳn có vẻ khác thường nên hỏi:

- Phát cần tiền để làm gì vậy?

Tôi thầm đoán chắc Phát vốn e lệ sẽ không trả lời. Nhưng bỗng nhiên đôi mắt Phát rưng rưng, giọng hần nghẹn ngào:

- Em... kẹt quá anh Nghiêm ơi! Em thiếu nợ... thằng Đĩnh.

Tôi ngạc nhiên:

- Phát mượn tiền Đĩnh làm gì? Mua sách? Hay đóng học phí? Hay Phát hư xe?

- Không.

Phát lắc đầu. Dường như hần sắp khóc. Tôi thấy thương hại con người yếu đuối quá độ ấy. Và tôi chợt nghĩ đến cái “thư viện lưu động” của Đĩnh. Nhưng không lẽ Phát nợ một nghìn đồng chỉ vì mỗi tuần cần vài chục bạc để xem tiểu thuyết?

- Phát ạ, cứ thành thật xem tôi là bạn của Phát đi, nói cho tôi nghe. Giúp Phát được gì, tôi sẽ giúp.

- Anh không giúp em được gì đâu.

Tôi bực mình lặng im. Bỗng nhiên Phát chảy nước mắt. Hần nói như rên rỉ:

- Anh Nghiêm ơi, em chẳng còn biết tính sao...

- Thì Phát cứ nói đi! Đĩnh đã làm gì Phát?

- Thằng Đĩnh làm cho em phải mắc nợ nó. Nó bảo em đưa tiền, rồi nó cho hút thuốc.

Tôi nghĩ thầm “à ra thế!”. Nhưng tôi lại vướng vào một câu hỏi khác. Chẳng lẽ anh chàng đang đứng trước mặt tôi đây lại nhát gan đến nỗi không dám ra tiệm mua gói thuốc lá, để phải mua lại của Đĩnh? Tôi quay cuồng với những hồ nghi.

Phát tiếp tục rên rỉ:

- Em hết tiền từ tuần trước, nó bảo cho em nợ... Đến hôm nay nó đòi. Em chưa xin được tiền của ba em.

- Bao nhiêu một gói thuốc lá?

Phát lắc đầu:

- Không phải thuốc lá anh ơi! “*Thứ kia*” kia.

Tôi nghe như có một tiếng nổ lớn xé màng tai. Câu nói của Phát làm tôi chóng mặt. Gương mặt của Phát méo mó thảm hại. Hắn tiếp tục khóc. Tôi bỗng muốn khóc theo với hắn. Tôi hiểu ra tất cả. Trời ơi! Lớp học bỏ trống cuối đường... Đống bàn ghế gãy... Phát đã đi vào đó. Đĩnh cũng đi vào đó. Một đứa con trai e lệ nhất lớp và một đứa con trai hung bạo nhất lớp. Hai đứa nó là một. Tôi nghe như mình đứng không vững trên chiếc nạng mỏng manh.

Tôi cố gắng lấy lại bình tĩnh. Dù sao Phát cũng đáng thương hại. Tôi dẫn cảm xúc, hỏi:

- Ba má của Phát làm gì?

Phát rậm rứt trả lời:

- Em không có má. Má em bỏ đi hồi em còn nhỏ. Ba em làm thầu khoán.

- Như vậy, nhà của Phát giàu lắm?

- Không giàu, nhưng dư ăn xài. Mỗi tháng ba em cho em năm ngàn để xài vật. Em tiêu hết vì thằng Đĩnh. Em không dám xin ba em nữa. Ông hay nóng giận, hễ giận là đánh em như chơi. Thằng Đĩnh xúi em bán xe, nhưng em không dám.

- Bán cả xe?

- Em muốn bỏ “*thứ đó*” nhiều lần rồi, nhưng em bắt đầu bị hành. Anh ơi, thằng Đĩnh nó cứ nhét cho em hoài...

Tôi chán nản quay đi, vừa nói:

- Thôi được, ngày mai tôi sẽ đem cho Phát mượn một ngàn.

Phát nín tịt lại:

- Anh Nghiêm, anh đừng có nói cho ai biết vụ này nhé! Nhất là Đồng, anh giấu dùm em nhen! Đồng nó sẽ khinh em nếu nó biết...

Tôi gật đầu. Tôi đi ra chỗ để xe và không nhìn lại Phát, vừa thấy ghét, vừa tội nghiệp con người ấy.

Đồng có vẻ sốt ruột, thấy tôi là Đồng hỏi ngay:

- Sao tự nhiên hôm nay Phát lại nói chuyện với anh?

Tôi nói dối:

- À... Phát mượn tôi tiền để... mua sách Vạn vật.

- Từ đầu năm tới giờ hẵn mới mua sách?

Tôi gạt đầu. Đồng hồ tay tôi để tôi ngồi phía sau yên xe. Chiếc nạng được đặt theo chiều dọc của thân xe Yamaha. Tôi còn nói thêm:

- Nhà hần nghèo... Hần phải đi bán báo để có tiền đi học.

Tôi lại nói dối nữa rồi! Tôi thở dài, nghe mắc cỡ cho mình và mắc cỡ dùm cho Phát. Đầu tôi choáng váng trong tiếng rồ xe của Đồng.

Tôi đốt một điếu thuốc, nhưng không hút, tôi để nơi gạt tàn thuốc, và nhìn những sợi khói mỏng quyện bay trước mắt. Điếu thuốc cháy đến một phần ba vẫn chưa rơi tro xuống. Tôi nhìn, và ngạc nhiên tự hỏi tại sao lại không hút. Thuốc lá đối với tôi đâu có lạ gì. Bốn năm đi lính, bốn năm sống trong rừng núi, thuốc lá đối với tôi là một cái gì thân thiết ghê gớm. Chúng tôi hút bất cứ thứ thuốc lá nào, từ thứ sang nhất đến thứ rẻ tiền nhất. Mười mấy đứa chia nhau một gói thuốc. Hai đứa còn hút chung một điếu nữa là! Tôi nhớ như in một đêm trời tối như mực, tôi và Đạm nằm dưới hầm. Chỉ còn nửa điếu thuốc, tôi và Đạm thay nhau hút cho ấm. Đến khi tôi hít hơi cuối cùng và đưa cho Đạm, ngón tay hần to nên không cầm được mẩu thuốc ngắn ngắn. Tôi cười, và phải cầm mẩu thuốc đưa lên môi hần. Hần hút chung với tôi điếu thuốc đó là cuối cùng. Đêm ấy tiểu đội hần đi kích. Sáng sớm hôm sau chỉ còn hai người trở về sau khi đã cầm được lá cờ trên đỉnh đồi: một ông trung sĩ già và một anh lính mới. Còn Đạm đã chết trên đồi cùng với những chiến hữu khác. Tôi ngẩn ngơ, không khóc được, nhưng hai mắt mịt mờ như che sương.

Đạm đã về một mảnh trời lạ. Tôi ở lại sống nốt quãng đời của thằng con trai. Gặp Thăng ở một mặt trận khác, khi đơn vị tôi đến đó trợ lực, rồi tôi lại vội vã bỏ Thăng, mặc một mình hần gian khổ ở đó. Tôi bắt đầu một

cuộc đời mới, gắn liền thân thể với chiếc nạng này. Kẽ cũng đã qua nhiều thăng trầm của một đời người. Nhưng từ lúc bước chân trở lại ngôi trường cũ, nhìn thấy những bậc thang thân mến, và hàng chữ “Lễ phép, siêng năng, giữ kỷ luật” ở trên tường, mặc nhiên tôi đã xem như tôi sống đời sống khác, cũ mà mới, quen thuộc nhưng phải tập tành lại. Tôi thấy tôi vẫn nhỏ bé trước mặt các thầy – dù trẻ như thầy Chung, chỉ hơn tôi độ vài tuổi. Tôi thấy tôi vẫn là bạn của những người đáng là đàn em của tôi. Tôi thấy tôi vẫn là Nghiêm, một đứa học trò của trường lớp tôi. Tôi hồ như đã quên quãng đời gian nan qua. Nhắc đến cũng hay hay, nhưng cũng nhiều buồn phiền. Tôi bây giờ là đứa con của gia đình, hết là con của chiến trường. Tôi còn là đứa trẻ. Và như thế, tôi thấy tôi không cần đến thuốc lá làm gì nữa.

Nhưng tối nay, trong một phút giây không ý thức, tôi bỗng đốt một điếu thuốc rồi để đó, nhìn. Tôi ngồi như pho tượng. Điếu thuốc đã cháy hết phân nửa. Tro rơi xuống lạnh lùng. Đốm lửa sáng gượng gạo. Tôi bỗng đưa tay cầm điếu thuốc lên, toan hút. Nhưng tôi ngừng lại, vì chợt nghĩ đến Phát. Điếu thuốc vô tình bỗng trở nên một vật gì rất nhõm gớm. Tôi thấy như có Phát mếu máo trước mặt. Một nỗi gì, như là tức, như là giận, ùa đến. Tôi bỏ rơi điếu thuốc, lấy giẻ chà lên như trút tức giận... Nếu Phát là em tôi... trời ơi chắc ba mẹ tôi khổ sở biết bao nhiêu! Nếu Phát là em tôi, chắc tôi sẽ dè hấn ra đánh cho một trận và bỏ đói hấn. Không, hấn lớn rồi! Học sinh lớp Mười một, có ý thức rồi! Không ai dạy dỗ bằng roi vọt đối với một thanh niên được. Chính vì sự bần khoản đó mà tôi chưa dám hé răng nói cho ai biết chuyện tà trời trong lớp. Tôi muốn để từ từ, kéo Phát ra xa Đĩnh, khuyến lơn hấn và giúp đỡ tinh thần hấn.

Nhưng tôi có thành công không? Xin một vài phút thảo luận còn chưa được, thì một việc khó khăn như kéo một con bệnh vào một cơn hành hạ khác chắc sẽ gặp nhiều cản trở. Dầu sao, tôi là kẻ đã lỡ chứng kiến và đã lỡ bận tâm mất rồi...

Mẹ tôi đến đứng ở sau lưng tôi. Tôi nghe tiếng chân, quay lại. Mẹ tôi đặt

một ly cà phê lên bàn, hỏi:

- Tối nay con có cần thức không?

Tôi cười:

- Còn sớm mà mẹ! Mới có chín giờ. Chắc tí nữa con mới học bài được.
- Con sắp thi đệ nhất bán niên phải không?
- Vâng.

Mẹ tôi nhìn chiếc gạt tàn thuốc, hỏi:

- Lại hút thuốc nữa à?

Tôi chỉ xuống chân:

- Đâu có! Con đốt để chơi. Học trò, đâu có hút thuốc, mẹ.

Mẹ tôi nhìn tôi, cười rưng rưng. Tôi thấy tôi là con nít trước mặt mẹ. Tôi quay đi để giấu nỗi xúc động.

- Con muốn đi ra đường, được không mẹ?
- Còn sớm, con muốn đi thì đi. Mẹ bảo Nghi nó chờ nhé!

Tôi lắc đầu:

- Thôi, con đi bộ cho mát, rồi về học bài.

Mẹ tôi đưa chiếc nạng cho tôi. Người nhìn tôi đứng dậy và đi những bước vững chãi bên thân gỗ. Tôi đi, không nhìn lui. Tôi biết mẹ đang ái ngại trong lòng. Chắc mẹ đang nghĩ rằng tôi là đứa con thiệt thòi. Không đâu mẹ. Mỗi gia đình có một mối ưu phiền riêng. Con đã vất vả những tháng năm học hành gián đoạn ở quê nghèo của ta, với ba mẹ, với thời buổi loạn lạc, con cũng vui lòng vì các em bây giờ không bị trắc trở. Con đã mất mát trên chính thân thể mình, thì con cũng vẫn thấy hạnh phúc vì còn có ba mẹ đây, diễm phúc nào hơn? Thôi nhé mẹ! Con đã bắt đầu thời thơ mộng của con trở lại rồi!

Tôi đi thong thả từ xóm nhà ra đến đường cái. Đường sá còn đông đảo người và xe cộ. Đầu óc đỡ phải nghĩ ngợi như khi ngồi ở nhà, vì nơi đây có lắm thứ để nhìn, có nhiều âm thanh để nghe. Tôi đi ngang một rạp hát, ngược mắt nhìn những tấm bảng vẽ quảng cáo. Lại phim Tàu, và lại chưởng, lại võ hiệp. Một cái tên tài tử sơn đỏ chói trên bảng, cái tên thường được nhắc từ cửa miệng các học sinh lớp tôi. Tôi muốn bật cười khi chợt nhớ một hôm tôi đọc được trong mục “Từ quê ra tỉnh” của tờ báo ở nhà, tin một cô bé mười chín tuổi đã tự tử để được chết theo anh tài tử phim võ hiệp. Tôi không muốn có một sự so sánh. Cô bé có lý của cô bé chứ! Cũng như tôi có lý của tôi, hồi còn học lớp Đệ Tứ nghe thầy Nguyễn Duy Phụng giảng đến đoạn Nguyễn Thái Học và các đồng chí lên đoạn đầu đài, tôi che mặt khóc hu hu, và ước được sống cùng thời ông để được theo chân ông đi đánh giặc Pháp và để tự tử... chết theo ông !!! Thế thôi, “cái tôi” nào cũng vĩ đại và cũng có lý cả. Tôi nghĩ thế và bật cười.

Ngắm những tấm biển chán rồi, tôi quay ra nhìn đường phố. Tôi đứng bên bóng tối của cây trụ điện, trông nhàn hạ như một người vừa mới ở rạp xi-nê ra. Có lẽ vì dáng điệu của tôi như thế nên một người ghé xe Honda đến mời tôi:

- Cậu... đi đâu?

Tôi nghĩ thầm “Bị mời đi xe ôm rồi!” và nhìn lại toan từ chối. Nhưng cả tôi và người lái xe ôm đều ngỡ ngàng. Tôi có lầm không? Người trước mặt tôi là thầy Đán, thầy dạy Vạn vật của tôi. Tôi buột miệng thốt lên:

- Thưa Thầy!!!
- Há? Phải cậu... phải anh là...?
- Con học với Thầy.
- À, vậy.

Thầy Đán có vẻ ngỡ ngàng. Tôi không biết làm sao để đỡ cho thầy. Tự nhiên tôi muốn mình biến mất đi, để cho thầy khỏi cái thế khó ăn khó nói này. Khổ thay, kể cả người nào hoạt bát nhất đời cũng phải bó tay trước hoàn cảnh như tôi. Tôi đứng như pho tượng. Mà thầy Đán cũng chẳng khác gì tôi.

Sự im lặng kéo dài có nửa phút mà tôi nghe như một ngày. Thầy Đán nhìn chiếc nạng của tôi như nhìn một lối thoát, và nói:

- Anh ở đâu? Thầy chờ anh về.
- Dạ cảm ơn thầy, nhà con ở gần đây thôi.
- Vậy thầy đi nhé!

Không đợi tôi chào, thầy Đán rồ ga chạy. Tôi nhìn theo. Đêm lấp lánh đèn màu làm tôi thấy rõ mái tóc thầy Đán điểm hoa râm. Thầy và chiếc xe vô tình của thầy lẫn vào đám xe cộ đang thi nhau nhả khói. Tôi bước đi, nghe dường như chân và nạng xiêu ngã. Tôi nghĩ đến Đồng. Đồng cũng dùng chiếc xe đi học để làm “xe ôm”, nhưng hôm trước tôi đã phục Đồng và ủng

hộ việc làm đó. Còn nhìn thầy Đán làm việc đó tôi cảm thấy xót xa. Vì thầy là thầy tôi. Thầy lẽ ra giờ này phải đang ngồi trong phòng, soạn bài cho lớp ngày mai, ngày mốt và cả niên học này. Tôi hiểu ra lý do nào mà những bài giảng của thầy khô khan, nhạt nhẽo và không có một chút thú vị. Tôi hoang mang quá! Một cậu học trò chạy “xe ôm” để giúp cha, nuôi em và tự đóng tiền học là một việc rất hay, tượng trưng cho chí tự lập và hứa hẹn một tương lai tốt. Còn một vị giáo sư phải chạy “xe ôm” là một điều chua xót, là đến lúc phải xét lại giá trị câu “Dân hữu tứ, sĩ vi chi tiên” của ông Nguyễn Công Trứ lỗi lạc thời xưa rồi.

Tôi thở dài, hỏi Đồng:

- Đồng nghĩ sao?
- Em không nghĩ sao hết. Hèn gì... Em thấy tội nghiệp thầy Đán, tội nghiệp hơn là đã tội nghiệp cho em.
- Đêm hôm qua đến lượt tôi ray rứt, không học bài, không soạn bài của thầy Trần. Tôi nghĩ đến nát cả óc về chuyện của từng người trong lớp này.
- Không giải quyết được gì đâu. Mình cũng như họ.

Tôi ngược mặt nhìn lên chiếc quạt máy đang quay lừ đừ trên trần, lẩm bẫm:

- Có những người thừa khả năng sửa đổi tình trạng này đôi chút, đó là ban giám đốc. Nhưng chính họ lại bết nhất. Ông Giám thị hò hét cho có lệ. Ông Giám học thì chỉ đợi đến đầu tháng để soát biên lai, và chọn giáo sư một cách bừa bãi. Còn ông Hiệu trưởng, tôi chẳng hề trông thấy ông bấy

giờ ra sao.

Đồng nói:

- Ông Huệ trưởng già yếu quá rồi. Có bữa em thấy ông đi ngoài đường, mặc áo ấm, ho sù sụ.

Tôi thoáng nghe lòng se lại. Ngôi trường này ngày nào linh hoạt bây giờ đang tuột dốc. Tôi không biết rồi sẽ có gì xảy ra nữa đây?

Tôi cúi đầu trên trang sách. Những chữ in lớn dần dần vào mắt tôi: “*Le vieux professeur*”, bài văn tôi chưa soạn lấy một chữ. Tôi hình dung thấy gương mặt thầy Trần hiện ra, cười độ lượng. Tôi bỗng muốn có một hôm đến nhà thầy để thổ lộ hết những phiền muộn có trong lòng bấy lâu nay. Có lẽ chỉ thầy mới hiểu tôi hơn ai hết.

Thấy tôi buồn, Đồng cũng im lặng. Giờ ra chơi náo nhiệt như thường lệ. Cả một khúc hành lang rộn ràng. Đồng chợt thốt lên:

- Suýt nữa quên! Con nhỏ em của em hôm qua nó làm kẹo anh Nghiêm ạ. Em “xí” một miếng đem vô cho anh, nhưng để quên trong hộp đồ phụ tùng xe Yamaha. Để em xuống lấy nhen!

- Gần hết giờ chơi rồi, thôi Đồng, để lát về...

- Không được, kiến chui vô ăn hết.

Đồng phóc ba bước ra cửa mất dạng. Cậu bé thật còn con nít quá chừng. Hẳn cũng muốn cho tôi làm con nít luôn, đỡ kẹo tôi mãi.

Chuông vào học reo vang. Học trò kéo nhau vô lớp. Rồi thầy Trần vào. Năm phút, mười phút, bài giảng đã đến gần phân nửa, vẫn chưa thấy Đồng

lên. Tôi lấy làm lạ. Đợi mãi, tôi nghe nóng cả ruột. Thầy Trần cũng ngạc nhiên vì thấy thiếu Đồng. Thầy cất tiếng hỏi:

- Nghiêm! Đồng đi đâu rồi?

Đúng lúc đó, Đồng xuất hiện ở cửa lớp, mặt tái nhợt. Tôi hoảng hốt đứng dậy. Thầy Trần nhìn ra cửa, hỏi:

- Việc gì thế?

Đồng nói như sắp khóc:

- Thưa thầy, con bị mất xe.

Cả lớp nhốn nháo. Thầy Trần ngạc nhiên:

- Xe để đâu mà mất?

- Con để trong sân trường, khóa lại hẵn hoi rồi, bây giờ xem lại... mất.

- Có cho ông Giám thị biết chưa?

- Dạ rồi. Ông đã báo cảnh sát. Nhưng ... cổng mở, nhiều người đã đi về nghỉ hai giờ sau. Không biết ai đã lấy.

Đồng lảo đảo về chỗ ngồi, gục mặt như mất hồn. Thầy Trần bảo tôi ghi tên những người “*cúp cua*” hai giờ sau. Trong số đó có cả Đĩnh và Phát.

Lớp học bỗng nặng trĩu như không thể nào tiếp tục học nổi. Ai cũng xôn xao bàn tán về chiếc xe của Đồng. Thầy Trần mất cả hứng giảng bài, thầy lặng lẽ chép ngữ vựng lên bảng.

Đồng ngồi như pho tượng. Tôi không biết nói gì để an ủi Đồng. Những lời nói khó thốt ra làm cho không khí chung quanh bỗng như đặc lại.

Phát đi ngang mặt tôi. Tôi gọi giật hẳn lại:

- Phát! Hôm qua sao nghỉ giờ Pháp văn?

Phát đứng sững lại, lộ vẻ lúng túng. Tôi nhìn thẳng vào người hẳn để tìm một điểm khả nghi. Phát lắp bắp:

- Hôm qua em ... em không soạn bài nên em sợ..., em đi về.

Tôi hỏi sang chuyện khác:

- Tiền tôi đưa, Phát trả Đĩnh chưa?

- Rồi.

- Còn nợ không?

- Hết.

Tôi nghiêm mặt:

- Phát nói dối. Phát vẫn còn tiếp tục nhận thuốc của nó phải không?

Phát chối nguầy nguậy:

- Dạ đâu có!

- Tôi ngồi sau lưng Phát, biết hết rồi!

Phát im lặng , bối rối. Tôi như nổi điên, chồm đến nắm lấy cổ áo Phát:

- Đồng mất xe, Phát có biết không?

- Em... em không biết.

- Nói láo! Phát phải biết.

- Anh làm gì vậy?

Phát hét to khiến tôi giật mình buông hẳn ra. Lần đầu tiên Phát la lớn khác thường, cũng như lần đầu tiên tôi giận dữ. Tôi như bàng hoàng, trở lại bình tĩnh và tôi thấy tôi vô lý. Có bằng cứ nào để tôi buộc tội Phát đâu? Chỉ có câu nói của Phát hôm nọ “Em định bán xe” mà tôi nghi cho hẳn ăn cắp xe của Đồng để bán thế cho xe của hẳn. Phát bực tức bỏ đi. Còn tôi ôm đầu nghe trí óc quay cuồng. Hôm qua Đồng đã chịu đựng hết giờ học, lúc tan trường Đồng khóc nức nở. Tôi nghe lòng đau như cắt. Sáng nay Đồng nghỉ học. Chiếc xe đa dụng của Đồng đã không còn. Tôi ném sự phẫn uất vào Phát. Tôi muốn nói với hẳn rằng: giàu như hẳn, có mất mười chiếc xe ba hẳn vẫn mua lại được như thường; còn như Đồng, mất chiếc xe là mất cả đôi chân, mất chiếc xe là thấy cả tương lai tối lại. Đúng như thế!

Em của Đồng, một đám năm đứa, đứng lối nhỏ trước nhà, nhìn tôi lạ lùng. Đứa em gái của Đồng, trạc mười lăm tuổi, đang sắp một lô khoai ra rổ. Nó ngược lên ngó tôi bằng đôi mắt buồn thiu, hơi ngạc nhiên nhưng bình thản.

Tôi hỏi:

- Có anh Đồng ở nhà không em?

Con bé hơi nhú mào rồi đáp:

- Dạ có.
- Anh Đồng đâu rồi?
- Ành... bận nấu bấp
- Để làm gì vậy?

Một đứa bé trai nhanh nhẩu nói:

- Để chị Liên đem bán.

Cô bé tên Liên trừng mắt nhìn em:

- “Xí xọn” không hà. Vào kêu anh Đồng ra đi, Đăng!

Liên nhắc một chiếc ghế mời tôi ngồi. Nó kín đáo liếc nhìn chân tôi, hỏi nhỏ:

- Dạ... anh là anh Nghiêm?

Tôi mỉm cười gật đầu. Liên lại tiếp tục sắp khoai ra rổ.

Đồng tới trước mặt tôi.

- Anh tìm nhà hay quá!

- Có gì đâu! Hỏi vòng vòng một lát cũng ra.

- Anh đến... có việc gì?

Đồng tạo một nét mặt bình tĩnh với tôi. Nhưng tôi biết trong lòng hẳn đang bị xáo trộn ghê gớm. Tôi hỏi:

- Sao Đồng nghỉ học?

Đồng lắc đầu:

- Còn cách nào hơn? Mấy hôm nay... học vui không anh?

- Làm sao mà vui! Đồng nghỉ học cả tuần nay rồi!

- Vì em không muốn bị ông Giám học nhốt đứng ngoài cửa trường. Em buồn lắm, nhưng nghỉ học thì tốt hơn.

- Tháng này Đồng đứng nhất.

- Em hết cần hạng nhất rồi.

Tôi nuốt nước bọt, nói khô khan:

- Thầy nào cũng nhắc Đồng hoài.

- Em hết cần ai nghĩ tới.

Tôi biết lời nói của mình càng lúc càng vô duyên, nhưng cứ cố gắng:

- Thi cũng hỏi thăm Đồng nữa.

Đồng chán nản:

- Nhỏ Thi làm được gì cho em? Em không cần ai hết.
- Đồng không cần kỳ thi cuối năm luôn à?
- Không cần!

Đồng nói như gắt lên và chột nín bật. Âm thanh của câu nói rơi chững nghe lạ kỳ. Tôi thấy mắt Đồng từ từ đỏ lên rồi nước mắt dâng tràn. Đồng cúi mặt nhìn xuống đất, không nói. Tôi nghe lòng nao nao. Liên sắp xong rồi khoai, kín đáo nháy mắt gọi mấy đứa em ra sau. Tôi thấy con bé cũng buồn bã như anh nó.

Đồng lặng lẽ đến bên chiếc bàn con, rót một ly nước lọc đưa cho tôi. Tôi đón lấy, không uống nổi. Ly nước như giá lạnh trong lòng bàn tay. Đồng chỉ cho tôi thấy mấy quyển sách để trên bàn, cười gượng:

- Mấy tối nay em tự học. Em đoán thầy giảng đến đâu thì em học tới đó, cũng không khó khăn gì. May phước trời cho mình một trí óc không quá ngu tối.

Thấy Đồng cố vui tôi tội nghiệp vô cùng. Tôi cau mày:

- Đồng không nhớ một điều...
- Điều gì anh?
- Đồng nghỉ học từ đây, cuối năm trường sẽ không cấp học bạ và chứng chỉ, làm sao Đồng đi thi?

Đôi mắt Đồng mở tròn ra, hoảng hốt:

- Em... em sẽ năn nỉ ông Giám học làm giúp cho em.
- “Làm giúp”? Đồng nên nhớ, một cái chứng chỉ giả một ngàn, một cái học bạ “ma” mười ngàn. Mình chưa thi kỳ bán niên nào hết, làm sao Đồng có điểm?
Đồng thật sự thất vọng. Nước mắt không còn chỗ để chứa, chảy ra.
- Em chưa tới tuổi làm thí sinh tự do, làm sao bây giờ anh Nghiêm?
- Những người đến tuổi thi tự do là như tôi đây nè. Đi làm, đi lính, mỗi năm nộp một cái đơn, đi thi, phó mặc may rủi. Đồng muốn như vậy sao? Đồng là học sinh thuần túy, Đồng phải đi học, đi thi, để tiến lên.
- Em rất muốn tiến. Nhưng sự bất trắc mà em lo sợ... đã tới.

Tôi nắm lấy tay Đồng, siết chặt:

- Đồng ! Đồng có thật sự coi tôi là một người bạn không?
- Em coi anh hơn thế nữa, một người anh.
- Thì Đồng hãy nghe tôi, Đồng đi học nhé! Tôi nhặn tiền xài vật đóng học phí cho Đồng. Mỗi tháng một ngàn mấy trăm đồng, tôi có thể dè xẻn được.
- Không được đâu anh.
- Ba mẹ tôi không giàu, nhưng có thể giúp tôi ...

Giọng Đồng như rần lại:

- Nếu em chỉ có một mình, em sống cho em, thì em sẽ đi học như anh muốn. Nhưng anh Nghiêm cũng biết rồi, em còn một đàn em nữa. Con Liên, tội nghiệp, nó đã nghỉ học để đi bán khoai, bắp. Còn mấy đứa em sau, em vẫn phải cho chúng đi học. Ba em làm phu chỉ đủ tiền mua gạo. Chỉ có chiếc Yamaha giúp em chạy thêm đóng tiền học phí cho em và bốn đứa kia. Em nhận sự giúp đỡ của anh, em tiếp tục học để lũ em phải nghỉ học sao? Như thế em ích kỷ quá! Có gì cùng chịu cả nhà. Em không muốn tự dành một đặc ân.

Đồng thốt lên một câu cứng ngắt:

- Thà em đi lính...

Tôi choáng váng. Tôi nghe giọng mình sững ửng:

- Đồng hãy nhìn tôi nè. Tôi không phủ nhận rằng thời chiến tranh ai cũng phải đi lính. Có người đi sớm, có người đi muộn. Kẻ trốn tránh là hèn. Nhưng tôi vì sống cả thời thơ ấu ở ruộng làng, chạy loạn liên miên nên tôi trễ mấy năm học. Tôi đi sớm là phải. Tôi không than phiền gì hết. Ai cũng có một món nợ phải trả. Nhưng Đồng, Đồng đang có cả một tương lai, đừng bắt chước tôi. Đồng phải học, phải thi đậu, Đồng phải tiến đúng với tài năng xứng đáng của Đồng.

Đồng thở dài:

- Anh nói rất đúng. Nhưng chuyện của anh nói, toàn là chuyện tương lai. Em chỉ biết nhìn hiện tại, vì nó thực tế lắm. Hiện tại là cả nhà em đói. Xe của em mất rồi. Đôi chân em kể như cũng mất. Mất cả nồi cơm. Mất cả những tấm biên lai học phí. Anh Nghiêm hiểu em không?

- Đồng!...

- Anh đừng bận trí đến em. Anh tiếp tục học đi. Anh không có gì ràng

buộc. Học như thế mới đúng nghĩa cao cả của sự học, học vì nhu cầu trí thức, vì cái chân, thiện, mỹ. Còn học vì nòi cơm trát cá như em, thì có đúng nhất nhì lớp, có đậu ưu, đậu bình cũng chẳng có gì đáng khen.

- Đồng nghe anh này!..

- Anh Nghiêm về đi! Em đi làm phụ hồ, làm lơ xe kiếm sống, lo cho tụi nhỏ. Chỉ có mình mới làm Mạnh Thường Quân cho mình. Anh Nghiêm về đi!

Đồng đưa chiếc nạng cho tôi. Tôi trợn mắt to lên nhìn Đồng. Tôi không giận hãn một chút nào. Nhưng cổ họng tôi nghẹn lại. Tôi đứng dậy, đi ra cửa như một cái máy. Khi tôi bước qua ngưỡng cửa, Đồng kêu lên thảng thốt:

- Anh Nghiêm! Anh về bằng gì?

- Tôi đi tắc-xi.

Đồng tiến tới trước mặt tôi, nghẹn ngào:

- Em xin lỗi anh, anh có giận em không?

Tôi lắc đầu:

- Không. Tôi về nhé!

Tôi rời nhà Đồng, bước đi thẫn thờ. Khu xóm đông đúc chật chội lùi lại sau lưng. Mấy đứa bé chạy đùa tung cả nước vào chân, tôi không buồn để ý.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Khúc Lan Can Gãy

Chương 4

Lần đầu tiên tôi không tin ở thị giác của mình. Tôi có nhìn lầm không? Chiếc xe hơi đã đến đầu ngã tư và ngừng lại vì đèn hiệu đã bật đỏ. Tôi nhìn lại kỹ hơn. Không thể nghi ngờ ở mình nữa. Trên xe đúng là thầy Chung. Bên cạnh ông là Thi. Tôi không làm được dáng người nhỏ nhắn ấy. Vẫn chiếc áo dài trắng vải nội hóa Thi mặc hàng ngày và mái tóc dài xỏa đến vai. Tôi lạ lùng nhìn theo chiếc xe hơi, và lạ lùng nhìn thầy Chung vừa lái xe vừa cười nói thân mật với Thi.

Tôi bàng hoàng một phút. Chiếc xe đã vọt đi mất mà tôi thì ngơ ngác, nghe như bên tai còn có tiếng cười. Tôi nghĩ giá hôm nay đừng ra đường, thì khỏi thấy cảnh này, khỏi thêm cho mình một điều thắc mắc. Chưa bao giờ tôi thấy trong lớp thầy Chung nói chuyện riêng với một ai. Thầy trẻ tuổi, nhưng nghiêm trang - nghiêm trang đến độ chưa hề nhếch mép cười với ai một cái dù là trước một chuyện hết sức dí dỏm. Cái nghiêm trang đến khó tính của thầy đã làm cho tôi mất đi một phần sự vui vẻ ngay hôm đầu tiên, lúc thầy tưởng rằng tôi lo chơi không đứng dậy chào. Cũng chưa bao giờ tôi thấy Thi nói chuyện riêng với một giáo sư nào. Vậy mà hôm nay, bỗng nhiên nhìn thấy Thi ngồi trên xe với thầy Chung, tôi cho là mình vừa chứng kiến một chuyện lạ kỳ. Hết nghi ngờ thị giác, tôi lại đâm ra ngờ vực nhận xét của mình. Tôi có xét đoán lầm lẫn về Thi trước đây không? Tại sao tôi luôn nhìn Thi như một nữ sinh ngoan, tốt, có một không hai? Vì tôi đã căn cứ trên một sự tương đối chằng? Giữa một đám nữ sinh ăn mặc lòe loẹt, cười cợt tự do, tôi thấy Thi đoan trang trong tà áo trắng, hiền lành nhã nhặn. Giữa những kẻ vô tình, ỷ lại, bê tha, tôi thấy Thi chăm học, có chí tự lập. Thế thôi. Tôi chưa hiểu gì hơn nữa. Những đức tính ấy không phải là khó tìm trong một con người. Mẫu người như Thi chưa phải là hiếm có trong xã hội. Tôi đã nhìn người bằng một nhãn quan tuyệt đối. Bây giờ tôi thất vọng. Phải chăng ai ai cũng có những góc cạnh không đẹp mà mình

chưa hoặc không nhận thấy? Khổ cho trí tưởng tượng của tôi, tôi muốn quên đi những điều trông thấy thì qua hôm sau tôi được biết chính Tuyết, cô học trò lẻo mép nhất lớp, cũng thấy cảnh thầy Chung và Thi ngồi trên xe hơi. Tuyết nói cho mấy cô bạn nghe, cười khúc khích với nhau, rồi khi thấy Thi đi ngang, họ cùng phá lên cười làm cho Thi ngỡ ngàng một lúc.

Thi đi cùng với Lan, người bạn thân nhất, khi đến trước mặt tôi, Thi hỏi:

- Đồng vẫn chưa đi học lại hở anh Nghiêm?

Tôi lắc đầu:

- Đồng quyết nghỉ học luôn.

Thi tròn xoe đôi mắt:

- Nghỉ luôn?

- Hẳn đã nhất định rồi. Tôi không khuyên được.

- Anh biết nhà Đồng không?

- Tôi có đến một lần.

- Thi muốn nhắn... Đồng đi học. Thi có chuyện cần nói.

- Tôi có thể biết được không?

Thi tủm tủm cười, lắc đầu, ra vẻ bí mật. Tôi lấy làm lạ, nhưng không hỏi tiếp. Tôi lơ đãng nhìn ra chỗ khác. Thi ngạc nhiên một thoáng, rồi kéo tay Lan đi. Tôi không nhìn theo. Tôi sợ ấn tượng không tốt đã có trong đầu sẽ khiến tôi nhìn Thi bằng đôi mắt đầy ác cảm. Tôi ngao ngán nhìn trang giấy

trắng mở ngo. Văng Đồng, tôi thấy sự học là một cái gì đó khó nuốt. Tôi hết có ai để bàn nhau về một bài toán, đổ nhau cỏ cây hoa lá, định lý, định đề...

Bây giờ tôi nhận thấy rằng sở dĩ tôi thích học là vì tôi có bạn. Đi học mà thiếu bạn thì kể như một sự mất mát. Tôi nghĩ không biết giờ này Đồng đang làm gì? Nấu bắp, khoai cho em mang đi bán, đi lang thang tìm một việc làm mới, hay là đang phụ trộn hồ, khiêng gạch ở một công trường nào? Những ý tưởng so sánh người này với kẻ kia, cảnh này với cảnh nọ làm cho tôi cảm thấy đầu nặng trĩu. Tôi muốn thốt lên những lời phẫn nộ.

Bài toán dễ, nhưng hình như Thi không nhớ kỹ giáo khoa nên lúng túng. Thi đứng lạng trước bảng đen có đến năm phút mà chưa chứng minh được hai đường thẳng trực giao. Tôi đã làm xong bài toán ra giấy nháp, nhìn lên bảng và sốt ruột. Tôi không tin rằng Thi dễ đầu hàng bài toán căn bản như vậy. Tôi nhớ lại hôm nọ Đồng không thuộc bài “Cảnh già” của Nguyễn Khuyến là vì Đồng có một nỗi băn khoăn làm bạn trí. Một người bình thường nào cũng vậy.

Thi có vẻ ngượng. Mà thầy Chung cũng đang sốt ruột. Có lẽ ông đang hồi hận đã gọi Thi lên làm toán trên bảng để cho Thi phải bí như vậy. Ông hỏi:

- Này, nghĩ ra chưa?

Thi ngại ngần lắc đầu. Thầy Chung bảo:

- Thôi, cho về chỗ. Tôi mời... anh Long.

Thi bước xuống bục, mặt buồn thiu. Thầy Chung nói thêm:

- Phải học bài lại nhé! Gì thì gì mà học dở thì tôi vẫn cho zero như thường đó.

Tôi nghe từ phía nhóm của Tuyết có tiếng cười. Chỉ có tôi mới hiểu ý nghĩa của giọng cười đó. Tự nhiên tôi nóng bừng mặt. Tôi xấu hổ thay cho Thi chẳng? Không phải! Tôi xấu hổ cho tôi, trót chứng kiến quá nhiều chuyện mà lẽ ra tôi đừng thấy đừng nghe. Tôi quá lè loi ở lớp học này. Tôi muốn ở nhà vài ngày để nghỉ ngơi. Nhưng kỳ thi đệ nhất bán niên sắp đến rồi. Tôi không thể phí bỏ những ngày học tập. Tôi đến lớp ngồi, ráng nuốt những lời giảng của thầy như người bệnh suyễn khó khăn nuốt chứng con thằn lằn. Nghi em tôi phải đỡ tôi lên, dìu tôi xuống thang lầu. Thấy thế, cô nàng Tuyết lại xì xào với bạn rằng vắng Đồng, tôi thiệt hại nhiều lắm, vì Đồng lúc trước dìu tôi lên xuống và chở tôi về; tôi chơi với Đồng, không phải vì Đồng mà vì “nhờ cái vai của Đồng”. Tôi không giận họ, nhưng buồn quá! Tôi, có lúc, đã nảy ra ý nghĩ bỏ trường này mà đi. Tôi sẽ qua một trường khác, kỷ luật hơn, nổi tiếng hơn, để tiếp tục học. Tôi sẽ không có gì để suy nghĩ.

Nhưng bỗng nhiên nhìn Phát đang ngồi lù lù trước mặt, tôi cảm lòng không được. Mái tóc Phát hình như cả tháng nay chưa hớt, rũ lòa xòa nơi cổ áo. Nước da của hắn đến hôm nay xanh xao thấy rõ. Tôi thấy hắn che miệng ngáp trong giờ học. Phát vẫn bị Đĩnh đi theo nói to nói nhỏ. Tôi buồn bực thấy Phát yếu mềm và mất tự chủ. Hắn cứ nhận ở Đĩnh những gói giấy nhỏ và tiếp tục đi vào lớp học trống ở cuối hành lang. Tôi không biết làm sao để can thiệp.

Tôi quyết định gặp ông Giám thị. Trong giờ ra chơi tôi thấy ông Giám thị cầm roi đi rảo trước các lớp. Tôi chống nạng bước ra và gọi:

- Thưa thầy, con muốn thưa với thầy một chuyện ạ.

Ông Giám thị dừng lại, nói:

- À, anh trưởng lớp. Có việc gì vậy?

Tôi đến gần ông hơn, nói nhỏ:

- Có một chuyện tệ hại xảy ra ngay trong lớp con.

Tôi sợ người xung quanh nghe nên kề tai ông nói nhỏ cho ông nghe những điều tôi biết. Nghe xong ông trợn mắt:

- Anh nói nghe ghê quá! Tôi chưa bao giờ ngờ tới.
- Thưa thầy, đó là sự thật.
- Nhưng làm sao để ngăn chặn?
- Con đề nghị là khóa cửa lớp học đó lại đừng cho ai ra vào, sau đó sẽ lựa lúc xét cặp của Đĩnh.

Ông Giám thị thốt lên:

- Thăng Đĩnh? Thăng “*ba trời*” đó?
- Vâng, chính anh ta là kẻ đã làm cho nhiều người hư hỏng.
- Tôi sẽ xét lại ý kiến của anh và nói cho ông Hiệu trưởng biết.

Ông Giám thị không đợi tôi nói gì thêm, vội vàng đi thẳng. Tôi chán nản lắc đầu. Thêm một điều nữa hiện rõ trước mắt: những kẻ nóng nảy nhất là những kẻ nhát gan nhất.

Tôi không muốn đầu hàng. Tôi nhất định đến tìm nhà thầy Hiệu trưởng. Bốn năm trước, tôi đã có đến nhà ông một lần để chúc Tết. Tôi gặp ông ở nhà. Ông đang bệnh, mặc áo ấm, quàng khăn quanh cổ. Ông nhìn tôi, ngờ ngợ:

- Anh... trông quen quen... nếu tôi nhớ không lầm...

Tôi hơi mừng, đáp ngay:

- Thưa thầy, con là học trò cũ ở trường. Bây giờ con về học lại. Xưa con có đi với bạn con đến đây chúc Tết thầy.

Ông Hiệu trưởng gật gù:

- À, tôi cũng nhớ mang máng như vậy. Hôm nay anh có việc gì mà phải đến đây cực nhọc thế?

Ông chỉ vào ghế sa-lông:

- Anh ngồi đi, đứng lâu mỏi chân.

Rồi ông cũng ngồi xuống ghế, đưa mắt nhìn tôi, chờ đợi.

Thấy ông mệt mỏi, già yếu, tôi bỗng xúc động. Cái nguyên nhân mà ngôi trường càng ngày càng tệ phần lớn là do bởi ông Hiệu trưởng không còn phong độ như xưa. Tôi ngần ngại nói:

- Thưa thầy, con có một việc mà xét ra không được giấu giếm, con thấy phải trình bày với thầy để nhờ thầy giải quyết. Thầy đang ốm, mà con đến phá rầy như thế này thật con ngại vô cùng.

Ông Hiệu trưởng cười:

- Tôi không lấy đó làm phiền. Tôi đã già, bệnh hoạn là lẽ đương nhiên. Anh là học trò cũ của trường, tôi cũng không giấu làm gì. Từ lúc bà nhà tôi mất, tôi sinh ra đau ốm hoài. Chắc đã đến lúc kiệt lực. Rồi thì cũng theo bà cho xong... Thôi anh có gì muốn nói cứ nói đi.

- Thưa thầy, con là trưởng lớp mười một A, từ lúc vào học đến nay con thấy xảy ra nhiều điều không tốt. Nhưng chuyện nguy hiểm nhất mà trường ta phải ngăn ngừa...

- Là chuyện gì?

- Thưa thầy, một số nam sinh dám... hút...

Ông Hiệu trưởng lắc đầu:

- Điều đó tôi cũng đã biết. Anh nghĩ coi, một ông già cũng hút, một cậu bé mười hai tuổi cũng tập tành phì phèo thuốc lá, thì những thanh niên cỡ tuổi của anh... làm sao cấm họ hút?

Tôi nuốt nước bọt:

- Thưa thầy, không phải con muốn nói như thế.

Ông Hiệu trưởng xoay người đổi thế ngồi, ngạc nhiên:

- Anh vừa mới nói với tôi là các nam sinh hút?

Tôi như kẻ đã vào đường cùng, đành phải nói hai chữ mà tôi không dám nói:

- Thưa thầy, ... bạch phiến...

- Trời!!!

Ông Hiệu trưởng bật dậy như cái lò xo. Ông như vẫn chưa tin ở thánh giác của mình. Tôi cúi đầu:

- Thưa thầy, thật vậy.

Ông Hiệu trưởng ôm đầu, nói giọng khỏ sở:

- Sao lại có chuyện đó hờ Trời?

Tôi ngồi yên, hết biết trình bày gì thêm. Ông Hiệu trưởng đứng lên, đi đi lại lại trong phòng. Ông lẩm bẫm:

- Nguy hiểm quá! Hỏng cả trường, cả lớp.

Rồi ông chợt hỏi:

- Chúng nó hút lén lút hay công khai?

- Thưa thầy, họ thường vào căn phòng chứa bàn ghế cũ để hút lén lút.

- Cái lớp học trông ra khúc lan can gầy?

- Vâng.

- Vậy thì... niêm cái phòng đó lại. Nhưng... thiếu gì nơi để chúng tiếp tục hút? Chúng có thể hút bất cứ ở đâu. Cái tệ hại muốn trừ phải trừ ở gốc. Xã hội còn bó tay thì mình làm gì được?

Ông mệt mỏi buông người xuống ghế, nhắm mắt lại. Tôi nói:

- Thưa thầy, con đã trình bày tình trạng ấy cho thầy rõ, vì con là trưởng lớp, hay đúng hơn, con là học sinh của trường, con không thể làm ngơ. Bây giờ xin phép thầy cho con về.

- Cám ơn anh, anh về nhé!

Tôi đứng dậy. Ông Hiệu trưởng vẫn ngồi trong tư thế của một người mệt mỏi. Tôi rón rén đi ra. Tôi nghe như tiếng nạng gõ quá lớn trên nền gạch, xuống khoảng sân rộng trước nhà.

Ra khỏi cổng, tôi gặp thầy Hãn lái xe về. Ông trở mắt nhìn rồi kêu lên:

- A! Anh Nghiêm, anh đến chơi à?

Tôi chào thầy và nói:

- Dạ, em đến thăm thầy Hiệu trưởng.

- Có việc gì không anh?

Tôi lưỡng lự, rồi lắc đầu đáp:

- Thưa không... Em chỉ đến thăm hỏi thầy.

Thầy Hãn thở dài, nói:

- Cám ơn anh nhé! Ba tôi... càng ngày càng yếu rồi.

Tôi nhìn xuống chân nạng:

- Thôi xin phép thầy, em về.

Cánh cửa bị hư ổ khóa được ông Giám thị đóng hai cái móc rồi khóa lại bằng một ống khóa, được ba ngày, hôm nay bị mở tung ra. Phát đã thật tình cho tôi biết như thế. Tôi vô cùng ngạc nhiên, hỏi hẵn:

- Ai đã mở khóa vậy?
- Có lẽ thằng Đĩnh. Sáng nay nó đưa thuốc cho em rồi nói “không việc gì phải lo nữa”. Em đi tới và thấy cửa mở như thường.

Tôi tức giận:

- Ông Giám thị biết không?
- Không. Ba ngày nay ông yên chí là không ai mở khóa được.
- Rồi Phát vẫn hút?

Phát không trả lời, cúi gằm mặt xuống, tay cầm một quyển vở che mặt về phía nữ sinh. Tôi gằn giọng:

- Tại sao Phát không cương quyết một chút nào hết vậy? Phát đã tốn biết bao nhiêu tiền? Phát đang tự hủy dần con người của Phát.
- Em... em bỏ không được. Em... bị hành...

Tôi nuốt nước bọt, nghe cổ họng khô đét. Tôi nhìn trân trân vào Phát, không biết nên thương hại hay ghét bỏ hẵn. Tôi biết làm gì cho hẵn? Tôi

cũng chỉ là người như hẳn, là một học trò, có hơn gì hẳn? Tôi chỉ biết khuyên người ta bằng lời..., nhưng lời nói có khi vô nghĩa. Tôi tự hỏi không biết mình đã mỗi một hay chưa? Buông xuôi tất cả được không? Đừng nghĩ đến Đồng, đừng nghĩ đến Phát, đừng nghĩ đến Thi... Đừng nghĩ đến tôi luôn? Con người hay nghĩ ngợi lắm chỉ chuốc khổ – một người bạn nào đó đã nói như thế, có lẽ đúng vậy.

Chuông reo vào học. Tôi thần thờ mở vở ra. Bài toán Quang học chưa soạn xong, chưa tìm ra đáp số. Tuần sau thi đệ nhất bán niên rồi. Tôi chưa ôn được chữ nào. Lúc này học hành như cái máy, không còn gì hấp dẫn tôi được nữa.

Thầy Quán vào dạy như một phận sự bất đắc dĩ. Ông cho từng bài tập, gọi học sinh lên bảng làm, rồi trong lúc học sinh chép chép biên biên, ông lấy thuốc lá ra hút. Hai giờ học trôi qua buồn nản.

Đầu giờ Toán, ông Giám học lên lớp, dẫn theo một người đàn ông mập to, ăn mặc sang trọng. Cả lớp ngạc nhiên. Ông Giám học bước vào, xin phép thầy Chung rồi nói:

- Tôi xin báo cho các em một tin mừng, nhất là các em nào nhà không được khá giả lắm. Các em thường đóng học phí trễ mỗi đầu tháng, tôi hiểu lắm, thời buổi khó khăn này cha mẹ các em kiếm tiền thật khổ cực. Tôi có quen ông đây là chủ một hãng lớn, nhân thấy ông muốn tuyển một số nhân viên cho hãng ông, chỉ phải làm một buổi, tôi muốn giúp đỡ các em.

Người đàn ông hấp háy đôi mắt ti hí sau cặp kính nhỏ xíu không tương xứng với khuôn mặt của ông chút nào, tươi cười nói:

- Vâng, tôi là bạn thân của ông Giám học đây. Tôi muốn giúp cho các em nghèo có việc làm để đi học thêm. Tôi cần gấp hai chục người làm việc cho hãng “Tổ Nữ” của tôi.

Cả lớp bàn tán xì xào. Tôi chợt nghĩ tới Đồng. A, hay là tôi ghi tên xin việc cho Đồng? Cơ hội quý giá bỗng đến trước mắt. Tôi nhóm người lên, chờ đợi. Ông chủ hãng “Tố Nữ” nói tiếp:

- Tiện đây, tôi xin nhắc các em rằng, trưa mai, cũng vào giờ như thế này, tôi trở lại và ngồi ở dưới văn phòng. Em nào muốn có việc làm thì xuống đó ghi tên. Bây giờ tôi bận, đi gấp. Chào các em. Xin cảm ơn giáo sư.

Người đàn ông cười hềnh hếch rồi nặng nề đi ra cùng với ông Giám học. Tôi miên man với bao ý nghĩ lẫn lộn trong đầu. Tôi nghĩ nếu Đồng có việc làm, hẳn sẽ trở lại đi học với tôi. Chỉ chừng đó thôi, đủ cho tôi vui rồi.

Trong giờ Toán, tôi thấy Thi đôi lúc kín đáo nhìn thầy Chung, mỉm cười lộ vẻ thân thiện. Hình như thầy Chung cũng có vẻ tươi cười. Tôi tự nhủ lòng đó không phải là việc đáng ngạc nhiên nữa. Nó đã hiển nhiên trước mắt. Tôi phải nhìn như nhìn Đĩnh cầm một quyển tiểu thuyết hạ cấp, như nhìn Phát xanh xao gầy mòn vì thuốc, như nhìn bao nhiêu người lừa lọc, làm hại nhau ở ngoài đời.

Hai giờ Toán cũng trôi qua không một chút thú vị nào ở tôi. Rồi cũng như bao ngày, tôi lặng lẽ theo chân mọi người đi ra. Tôi đứng ở đầu hành lang nhìn xuống dưới đường huyên náo, lẩm nhẩm tính xem đã bao nhiêu ngày mình học ở đây. Một anh bạn học trong lớp đi ngang, dừng lại hỏi:

- Anh Nghiêm xuống không? Em đỡ anh nhé!

Tôi lắc đầu:

- Cảm ơn Lộc. Tôi chờ em thôi. Chắc nó sắp tới rồi.

Người nam sinh đi xuống thang lầu. Mọi người đã lần lượt về hết. Tôi nghe lòng chùng xuống, buồn lạ lùng.

Có tiếng chân đi lên thang lầu. Tôi bỗng hành động như một phản xạ, đứng nép vào một góc tường. Người đi lên không nhìn thấy tôi, vì xem ra dáng điệu có vẻ hăm hở lắm. Hẳn là Đĩnh. Tôi hơi ngạc nhiên. Đĩnh trở lại lớp làm gì? Chắc hẳn bỏ quên một cây bút, một quyển vở? Nhưng một phút sau, tôi lại thêm một điều ngạc nhiên nữa. Vì không phải chỉ có Đĩnh. Mà trong lớp còn có một ai nữa. Tôi nghe loáng thoáng tiếng Đĩnh nói chuyện với người đó. Một giọng nói con gái. Tôi nghe có tiếng cười của Đĩnh. Rồi Đĩnh đi ra cửa lớp, nói lớn:

- Chị không tin tôi sao? Quyển sách dịch của chị ở trong lớp học cuối đây.

Thi xuất hiện, nói giọng hoảng hốt:

- Ồ, cặp của tôi để trong lớp, sách của tôi chỉ có thể rơi trong lớp. Tôi chưa bao giờ bén mảng đến cái phòng đó.

Tôi nép người sát vào tường hơn. Ở khúc quanh kia Đĩnh vẫn thản nhiên nói với Thi:

- Nhưng sự thật là ở trong ấy mà.

- Sao anh biết?

- Tôi giấu.

Thi tức giận:

- Anh thừa lúc tôi đi lấy sổ điểm, giấu sách của tôi phải không? Anh

chơi gì lạ vậy?

- Có gì quý giá đâu mà chị cuống lên thế?
- Sao lại không?

Thi vừa nói vừa chạy về phía cuối dãy lớp. Đĩnh chạy theo, gọi:

- Thi! Thi! Chờ tôi nói cái này...

Một vật rơi ra từ túi quần của Đĩnh. Hắn không để ý nên cứ chạy tiếp. Một xâu chìa khóa! Tôi ngạc nhiên, rời chỗ nấp đi ra nhặt vật đó lên. Đủ cỡ, đủ loại chìa khóa. Có những chiếc giống như chìa khóa xe gắn máy. Có cả một cây que sắt giống như dụng cụ của những tên anh chị trong phim trinh thám.

Tôi bỗng nghĩ đến chiếc xe bị mất của Đồng và ống khóa bị mở toang nơi cửa trước của lớp học. Thủ phạm không ai khác hơn là Đĩnh. Tôi nghĩ rất nhanh như thế rồi bước tới. Thi và Đĩnh đã vào trong lớp học bỏ trống đó. Tôi nghi một điều gì sẽ xảy ra cho Thi. Tên Đĩnh giấu sách của Thi trong đó làm gì nếu không có một tà ý? Tôi cố gắng dừng cho tiếng nạng chạm xuống nền quá to. Tôi muốn đi nhanh, nhưng tôi chỉ bước được những bước ngắn ngủi. Chiếc nạng trở nên một cực hình cho tôi.

Tôi đã đến gần cửa lớp. Có tiếng Đĩnh cười gằn trong ấy:

- Sách của Thi đây, Thi đến mà lấy.

Rồi có tiếng của Thi nói run run:

- Không! Anh làm gì nhìn tôi dữ tợn vậy? Anh định dọa nạt tôi à? Tránh đường cho tôi ra!

Tôi ngạc nhiên khi nghe cả tiếng bàn ghế bị xô đẩy, giống như có một sự giằng co bên trong phòng. Tôi hoảng hốt xoay chân nạng đến đó. Tiếng Thi khóc òa lên:

- Tôi không đùa kiểu đó...

Tôi hét lên một tiếng và tông cửa bước vào. Nhưng đã không kịp nữa rồi! Đĩnh đã dồn Thi đến sát cánh cửa phía bên kia. Thi kinh hoàng la lên một tiếng rồi xô cánh cửa đó chạy vụt ra bên ngoài. Đĩnh vọt ra theo.

Ôi Chúa, Phật ơi! Khúc lan can gãy... Có tiếng hét nghe rùng rời.

Tôi như người bị ngạt trong một thứ khí độc địa nhất của thế gian. Có tiếng ai la lên ở phía dưới sân trường. Có tiếng chân chạy thành thịch vòng tới phía cầu thang. Trời ơi! Là tên Đĩnh! Tôi vùng bước nhanh ra hành lang, hét to lên như để tất cả mọi người phải nghe thấy. Bắt lấy nó! Bắt lấy nó! Tôi không biết tôi đã gào những câu gì sau đó nữa. Hình như dưới đường người ta đã ủa ra. Họ la phụ với tôi. Bắt lấy nó! Rồi bỗng nghe như xé không khí, một tiếng súng nổ. Tôi muốn bịt hai tai lại nhưng đã kịp nghe mất rồi!

Đồng đứng bật dậy khi ba má của Thi từ trong phòng bước ra, run run nói:

- Thưa hai bác, con là Đồng, xin phép hai bác cho con vào thăm Thi.

Người mẹ mắt hoen lệ nhìn Đồng đăm đăm:

- Cậu là Đồng hở? Đồng học cùng lớp với Thi sao?

Rồi bà quay sang chồng, nói:

- Thì ra đây là Đồng mà con nó nhắc hoài đó mình!

Người cha gật đầu:

- Được, cậu vào đi. Nó mê man hai mươi tiếng đồng hồ rồi, mới tỉnh dậy đây. Bác sĩ đã cho người nhà vào thăm. Không biết...

Ông bỏ lửng câu nói. Người mẹ nước nỡ khóc. Đồng nắm tay tôi:

- Đi, anh Nghiêm.

Ba Thi hỏi:

- Anh cũng là bạn học?

Tôi gật đầu “dạ” rồi theo Đồng bước vào phòng bệnh. Hai đứa tôi đứng sững bên giường. Thi nằm đó, đầu băng trắng toát. Lốp băng mới không che giấu được dấu máu thấm ra hồng hồng. Tôi nghe trái tim như muốn se thắt lại. Đôi mắt Đồng mở lớn như mất thần. Đồng bỏ tôi đứng trơ giữa nền gạch xanh, đến bên giường của Thi. Hình như cô bé đã chờ đợi từ lâu, mở đôi mắt ra, nhìn Đồng. Đồng run giọng:

- Thi! Thi có sao không?

Đôi môi xanh nhợt gượng mỉm cười:

- Thi... nghe tỉnh táo lắm. Mê man không biết đã bao lâu... Đồng đến thăm Thi đấy hở? Ai cho Đồng biết?

Chợt nhìn thấy tôi đứng hồ như bức tượng giữa phòng, Thi nói:

- À, anh Nghiêm! Thi cảm ơn Đồng và anh Nghiêm. Thi cũng muốn gửi lời thăm thầy Trần, thầy Hãn, tất cả các thầy... các bạn... và anh Chung...

Tôi cảm thấy các mạch máu thắt mạnh. Đồng quỳ xuống bên giường, sưng sờ như gỗ đá.

Thi mở lớn đôi mắt, từ đó hai dòng lệ tuôn ra, miệng Thi thều thào một mõi:

- Trong cái lớp học bỏ hoang vẫn còn quyển sách dịch của Thi, quyển “Tuổi trẻ và chiến tranh”. Tên Đĩnh nó đã giấu dưới một cái bàn gậy mục nát, Thi chưa kịp lấy ra. Ở trong đó, Thi có để một tập vé số do Thi in ở nhà in.

Đồng ngẩn ngơ không hiểu. Thi gắng gượng nói:

- Đồng vào lớp đó lấy ngay đi. Đồng cầm tập vé số đó tới nhà thầy Chung... anh ấy sẽ cắt nghĩa cho Đồng hiểu... Mệt quá!...

Thi đưa mắt nhìn tôi, hỏi:

- À, còn tên Đĩnh...?

- Nó... nó đã bị cảnh sát bắn trúng chân, bắt giam rồi.

- Anh Nghiêm... ráng khuyên Đồng đi học trở lại. Đồng hứa là Đồng sẽ đi học nhé!

Đồng gượng đáp, giọng nghẹn ngào:

- Đồng sẽ đi học.

Thi nhắm mắt lại, im lặng... Chiếc đồng hồ để trên bàn thuốc dường như không muốn chạy. Ở đây như không còn có thời gian. Chai nước biển treo lủng lẳng trên đầu giường cơ hồ không buồn chảy những giọt nước hồi sinh qua ống nhựa nhỏ nữa. Trên chiếc giường kia như không còn sự sống. Không gian cô đọng lại thành một khối băng lạnh ngắt. Đồng quỳ yên lặng trên nền gạch xanh. Tôi đứng trơ bên chân nạng.

Tiếng cửa mở nghe êm ái. Ba má Thi vào lại. Có cả một người bác sĩ. Đồng đứng dậy lui ra gần bên tôi để cho vị bác sĩ đến nghe mạch cho Thi. Có tiếng người trao đổi với nhau truyền đi trong không khí nghe lao xao. Có tiếng người mẹ thét lên. Hai vị sinh thành bố nhào đến bên giường bệnh. Đồng siết mạnh tay tôi nghe đau nhói. Hết rồi!!!

Đồng xô ngã chiếc bàn mục gãy. Một đám mối bò ra nghe rào rào, ghê khiếp. Quyển sách của Thi nằm dưới đó. Tôi cầm lên, giữ những con mối gói guốc ấy, và giở ra. Có một tập giấy nhỏ in số thứ tự từ một đến một trăm. Đồng và tôi không hiểu gì cả. Đồng nói:

- Thi bảo em đến nhà thầy Chung. Ông ấy có liên hệ gì đến tập vé số này?

Tôi nghĩ tới một sự liên hệ... Nhưng thôi, tôi không muốn nói ra. Tôi từ nay phải quên rằng mình là một chứng nhân bất đắc dĩ và khổ sở nhất.

- Đồng hãy thử đến nhà ông ấy đi.

- Anh đi với em?

Tôi lắc đầu:

- Thôi, Đồng đi một mình.

Hai đứa tôi ra cửa sau nhìn khúc lan can gãy. Một thủ phạm vô tư và oan nghiệt là đó. Ôi! Tôi tưởng rằng trên đời không còn một thứ nào đáng ghê sợ bằng mảnh đạn đã cắt ngang chân tôi. Tôi nhắm mắt lại, không muốn thấy, không muốn nghe gì cả.

Tôi kéo tay Đồng đi về phía lớp. Đồng nói:

- Em không vô lớp đâu! Em nghỉ học rồi!

- Đồng vào đi! Hôm nay có một người thương gia bận lắm muốn tuyển nhân viên cho hãng của ông, khoảng mười giờ sẽ đến để ghi tên những ai muốn đi làm. Đồng thử xin việc làm đi!

Giọng Đồng nghe xót xa:

- Thi chết rồi! Hết cả ý nghĩa để mà phấn đấu.

- Đồng hãy nghĩ đến năm đứa em của Đồng.

Đồng cúi gằm mặt, đi lúi thủi thấy tội. Chúng tôi đến trước cửa lớp, đúng lúc chuông vào học hai giờ sau reo vang.

- Giờ thầy Hãn, phải không anh Nghiêm?

- Đúng rồi.

Hai đứa tôi đi vào lớp giữa những đôi mắt ngạc nhiên của các bạn. Đường như nhà trường đã cho tất cả biết chuyện xảy ra cuối buổi học sáng hôm qua. Thấy tôi, Lan chạy đến hỏi ngay:

- Anh Nghiêm! Anh có biết Thi nằm ở nhà thương nào không? Nó có sao không?

Giọng cô bé như sắp khóc. Tôi nói như một cái máy:

- Thi ... chết rồi Lan ơi!

Lan kêu lên một tiếng đau thương rồi òa khóc. Những người bạn lại bắt đầu xông xáo. Tôi nghe đầu nhức bưng. Đồng lùi thúi đến ngòi ở chỗ cũ của mình. Tôi đi theo Đồng, bàng hoàng nhận ra rằng hai đứa tôi không có một quyển vở, một cây bút, đã từ bệnh viện đến lớp như hai kẻ mất hồn.

Thầy Hãn đi vào, ngẩn ngơ nhìn lớp học hỗn loạn. Những tiếng bàn tán vẫn tiếp tục. Lan và mấy người bạn vẫn chưa dứt tiếng khóc. Thầy Hãn gõ tay lên bảng mấy cái, rồi cất tiếng:

- Các em hãy giữ yên lặng. Tôi biết các em đang xao động vì việc xảy ra hôm qua. Tôi cũng đang rối óc lên đây. Các em hãy giữ trật tự dùm cho. Những tệ trạng xảy ra ở trường này là do ba tôi thiếu sự phối hợp với ông Giám học và ông Giám thị, tôi...

Những lời của thầy Hãn chừng như vô ích đối với mọi người. Các học sinh lại tiếp tục bàn tán. Thầy Hãn đập bàn, nói to:

- Các em hãy yên lặng!

Dứt lời thầy, ông giám đốc hãng “Tổ Nữ” thò đầu vào, theo sau là ông Giám học. Tôi chỉ cho Đồng, nói:

- Đó, cái ông muốn tuyển nhân viên kia, Đồng.

Ông Giám học đến nói nhỏ với thầy Hãn những câu gì, thầy Hãn gật đầu nhưng lộ vẻ không vui. Ông thương gia cười hề hếch và nói:

- À, tôi đến để ghi tên các em nào muốn đi làm. Ở lớp bên kia tôi đã ghi được mười em. Bây giờ ở đây tôi xin mười em nữa.

Vài nam sinh và vài nữ sinh đứng lên. Ông chủ hãng xua tay nói vội vàng:

- À à, quên, tôi xin nói cho các em biết rằng, hãng của tôi chỉ tuyển chọn ... nữ sinh thôi. Hề hề! Nam sinh thì... xin miễn.

Rồi ông ta hấp háy đôi mắt sau cặp kính khả ố, nhìn qua phía nữ sinh, nói:

- Để coi... tôi chọn em này, em này...

Thầy Hãn ngắt lời:

- Thưa ông, xin cho chúng tôi được biết hãng của ông làm những dịch vụ nào?

Lão chủ quay lại, cười:

- Dạ, hãng tôi là hãng “Tổ Nữ”, quên, phải nói là nhà hàng “Tổ Nữ”, sang trọng nhất ở Chợ Lớn, mới khai trương đó thầy! Các em khỏi phải làm trọn ngày, chỉ cần làm một buổi thôi, lương rất hậu. Các em có thể ngồi “kết”, hay bưng nước, bưng bánh ra cho khách. Chỉ cần son phấn cho đẹp, hề hề...

Các nữ sinh đỏ mặt ngồi xuống. Lão “Tổ Nữ” cười toe toét:

- Nào! Em nào muốn ghi tên?

Tôi đứng phắt dậy, lấy chiếc nạng chống đi ra khỏi chỗ ngồi, tiến lên bảng. Lão “Tổ Nữ” ngạc nhiên, nói:

- Í, í, tôi không nhận nam sinh mà! Tôi không có nhận con trai...

Tôi tức giận đến trước mặt lão, thầy Hãn và ông Giám học. Tôi nói to như chưa bao giờ:

- Xin phép thầy, cho em được nói một vài lời. Em là trưởng lớp, xin thay mặt các bạn của em, phản đối vụ tìm việc này. Chúng em tưởng là một sự giúp đỡ cho học sinh, không ngờ lại là một việc làm hết sức bỉ ổi. Người ta còn đi học, lão này bảo phải son phấn để làm gì? Học đường không phải là nơi cung cấp những nhân vật như thế cho lão. Lão muốn tìm người son phấn, hãy đi tìm chỗ khác, ai dẫn lão vào đây?

Không khí lớp học căng ra. Lão “Tổ Nữ” đỏ mặt, nổi cáu:

- Tôi là bạn thân của ông Giám học. Ông giới thiệu cho tôi.

Tôi gằn từng tiếng:

- Tôi biết như thế chứ! Ông là bạn thân của “Ngài” Giám học. Thưa thầy – tôi quay sang nói với thầy Hãn – em đã chứng kiến bao nhiêu điều trái tai gai mắt ở trường này. Em muốn ép mình để khỏi làm một học sinh vô lễ. Nhưng hôm nay em phải nói, nói một lần cuối rồi em không nói nữa. Vì khi em đã lên đây, đứng nói trước mặt thầy khi thầy chưa cho phép, là một điều bất kính; chửi vào mặt lão này, là một điều bất nhã; và khai những điều tặc trách của “Ngài” Giám học ra đây, là một sự không biết điều. Em xin thầy thứ lỗi cho em.

Thầy Hân đứng im nhìn tôi, sững sờ. Tôi nói tiếp, giọng sắc như dao:

- Em là một học sinh cũ của trường này, em trở về đây là vì thương mến trường lớp, quý các thầy. Nhưng chỉ mấy tháng học mà em đã thấy đủ điều tệ hại. Từ một cái “thư viện lưu động” toàn những quyển tiểu thuyết dâm tục đến việc học sinh hút bạch phiến trong lớp học bỏ trống cuối đường. Từ việc buôn chữ của “Ngài” Giám học mỗi đầu tháng đứng soát vé ngay trước cổng trường... đến khúc lan can gãy đã đổ như vậy mấy năm nay....

Tôi ghen giọng:

- Chính nơi đó đã xảy ra một thảm kịch. Lớp chúng em mất đi một người bạn đáng mến. Anh bạn em mất xe cũng vì giờ ra chơi nhà trường để cổng mở mà không ai kiểm soát. Các học sinh muốn “*cúp cua*” cũng rất dễ dàng. Không có một kỷ luật tối thiểu để học sinh tuân theo. Còn bài học, chúng em học như những cái máy, học vì bốn phạt, không được thảo luận, không có gì gọi là hứng thú. Đến hôm nay, ông chủ nhà hàng này lại được ngang nhiên vào lớp tuyển chọn người làm. Thưa thầy, vì ai? Vì “Ngài” Giám học thiếu căn bản, em đau lòng mà nói như vậy.

Mặt ông Giám học tím lại. Ông run rẩy nói không ra lời. Lớp học im phăng phắc. Lão “Tổ Nữ” sấn đến, nói như thét:

- Anh này láo quá!

- Tôi không láo. Tôi nói sự thật. Có những vị thầy đáng kính nể thì cũng có những nhà mô phạm thiếu đức độ làm cho chúng tôi mất cả tin tưởng. Trong xã hội có những người lương hảo đáng khâm phục thì cũng có những con rắn độc đáng phi nhổ... như ông.

Lão “Tổ Nữ” nắm lấy cổ áo tôi, gào lên:

- Thăng này hỗn!

Cơ giận của tôi đã đến lúc như không khí nén căng trong một bóng cao su mỏng manh. Tôi vùng ra khỏi bàn tay của lão “Tổ Nữ”, giật chiếc nạng bên người giáng cho lão một cái lên thân.

Lớp học náo loạn lên không ngờ. Sau hành động đó, tôi mất thăng bằng quy xuống. Chiếc nạng rơi trên nền xi-măng nghe khô khan. Tôi nghe thân thể mình cứng ngắc. Tôi muốn biến đi cho thoát khỏi không gian ngục tù này.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Khúc Lan Can Gãy

Chương 5 (Chương kết)

Điểm sáng nơi đầu điều thuốc lịm dần. Không gian xung quanh tôi tối om. Tôi bật ngọn đèn lên chợt thấy trên bàn có một phong thư. Nét chữ quen thuộc nhưng đã hồ quên lâu ngày. Nét chữ của Thăng. Thư đã về đến đây, có nghĩa là Thăng còn sống. Tôi cười một mình. Sự sống mỏng manh đến thế. Hy vọng và tin yêu cũng mỏng manh như thế. Có nghĩa là cuộc đời này, cũng nhỏ nhoi và tội nghiệp như mẫu thuốc lá đang bị đè bẹp dưới chân. Thăng đã đi đến nơi nào rồi? Thăng bạn thân mến bây giờ ở đâu, mập ra sao? Khi viết bức thư này, Thăng còn sống. Nhưng lúc tôi đọc thư, biết đâu nó đã xuôi tay? Hay có khi nó đang bị như tôi, không chừng. Lá thư – như thế – có thể là một lá thư bình thường, có thể là một di vật, hoặc là một dấu chấm phẩy giữa đời một người. Tôi lặng lẽ mở phong bì ra.

“Chu Pao, ngày...

Nghiêm,

Sáng nay, ngồi dậy, đầu vẫn còn choáng váng, thấy có mảnh giấy trên bàn, tao viết cho mày và để cho mày biết rằng “tao vẫn còn sống đây, còn sống sót để trở về với mọi người”. Nghĩ như thế để thấy mình sung sướng và để đau khổ với chính mình.

Chiều hôm qua đơn vị tao đựng trận và “hao” mất mấy “con”, trong số đó có thằng bạn mà tao thật thương. Nó giống mày ghê đi Nghiêm ạ! Nó cũng có mái tóc nghệ sĩ giống mày mỗi khi đi hành quân lâu ngày về chưa kịp gội. Nó cũng có tia nhìn tha thứ và đáng người lạnh lẽo giống mày. Thấy nó nằm chết cong queo tao tưởng như mày nằm đó. Tao thương nó quá, nhưng

khóc không nổi. Tao trút căm giận vào tụi kia...

Bây giờ ngồi đây, thấy nhớ mày ghê gớm, Nghiêm ạ! Ở đây nào còn ai? Chỉ có lính mới. Bạn bè cũ đi hết rồi. Mày bây giờ về lại Sài Gòn, có gì lạ không? Cái chân của mày bây giờ ra sao? Tao không tưởng tượng nổi, chỉ nhớ hôm mày bị thương, cái chân mày lủng lảng thấy sợ. Hết hy vọng cho nó liền lại. Mày bị cưa chân, tao biết chắc chắn như vậy. Trục thẳng chở mày đi rồi, lúc đó tao mới khóc, khóc như con nít. Nghiêm ơi! Có ai biết bọn mình, những thằng lính cứng cỏi vô cùng, lại chính là những kẻ giàu tình cảm nhất thế gian? Từ thuở sống với nhau dưới một mái trường, đến lúc chiến đấu bên nhau, cho đến lúc mày về rồi, tao vẫn chưa thấy thương ai bằng mày. Tao không nghĩ rằng trở về như mày là sung sướng. Mà tao nghĩ, giá cứ làm lính sống trên rừng như tao còn sướng hơn, đỡ phải lo lắng này nọ. Biết đâu mày về sống đời dân sự lại khổ tâm hơn tao... Tao tin rằng tao nghĩ không lầm bởi tao đã thấy quá rõ những lúc về thành phố, người ta nhìn những người phế binh như những người khốn khổ đáng thương hại, mà không nghĩ rằng đó là những người đáng kiêu hãnh nhất.

Tao nói hơi lan man Nghiêm nhỉ! Tao vẫn có cái tật đó, hễ viết thư là viết dài nhặng, nếu mày không bực mình thì cứ đọc tiếp. Còn mày, mày thì tệ hơn, từ lúc về Sài Gòn sao chẳng viết cho tao cái thư nào? Tao chẳng biết mày bây giờ ra sao nữa. Cái kiểu viết thư như tao với mày, cả năm mới có một cái thư, thì dám “xanh cỏ hay đỏ ngực” cũng không ai biết ai thế nào.

Thôi, kể nhiều quá cũng không hết đâu Nghiêm. Mày cũng đã đi nhiều, đã sống nhiều, có biết thêm thì cũng chỉ như một hạt muối tan vào biển. Để cho mày yên với cuộc sống mới. Có một hình ảnh đập vào mắt tao hôm trước khi xảy ra cuộc đụng độ, mà tao thấy cần phải kể cho mày nghe. Tao gặp một người lính, mất một chân, lang thang trên quốc lộ. Gia đình anh ở tại đây. Chiều chiều anh chống nạng đi lượm những mảnh nhôm, đồng, về bán nuôi vợ con. Thế thôi! Nghiêm! Hiểu tao không? Mỗi chiếc nạng có một ý nghĩa riêng của nó. Chống chọi cho người, thay thế chân đời, thay

thế cho cả đôi tay. Nhiều hình ảnh đã làm tao nhớ đến mày thật nhiều.

Có gặp các thầy nói cho tao gửi lời kính thăm. Bảo rằng thằng học trò tên Thăng vẫn còn làm lính ở rừng, nhưng không bao giờ quên được lớp học ngày xưa đầy thân ái. Sài Gòn – Chu Pao, gần mà xa ghê Nghiêm nhỉ! Ở đây chỉ có cảnh buồn, và người buồn. Hết giấy, tao dừng nha Nghiêm!...”

Tôi nói một mình, tưởng chừng như đang có Thăng trước mặt:

- Thăng khi! Viết thư không có đầu đuôi, rồi chấm dứt một cách đột ngột.

Tôi nhớ thuở bọn tôi chung học, lớp Mười một còn được gọi là lớp Đệ nhị, Thăng là đứa nổi tiếng làm luận độc đáo nhất lớp. Kỳ nào phát trả bài luận văn ra hẳn cũng được thầy Khuê gọi lên đọc bài của hẳn cho cả lớp nghe. Không phải vì văn hay, chữ giỏi, mà vì hẳn có biệt tài tả lan man, quanh quèo rồi... chấm dứt một cách bất ngờ. Cả lớp nghe, cười bò lăn. Lúc nào Thăng cũng được thầy phê vào bài luận: “Văn lủng củng nhưng đáng yêu”. Văn lủng củng nhưng đáng yêu, chỉ có thầy Khuê mới nghĩ ra cách phê bình ngộ nghĩnh đó, và chỉ có Thăng mới xứng đáng được phê như vậy.

Nụ cười vô tư thoáng qua trên môi tôi trong vài giây rồi tắt ngay. Tôi trở về với thứ hiện tại não động đầy phiền muộn, thứ đời sống mà tôi đã quyết tham dự vào từ mấy tháng nay. Tôi là ai? Một người thương phế binh. Quá khứ đã lắm gian nan mà hiện tại thì đầy niềm thất vọng. Tôi đã cố gắng chống chọi mà chẳng tìm thấy gì toại ý ngoài sự chán nản tột cùng. Thăng nói đúng, mỗi chiếc nạng có một ý nghĩa riêng của nó. Chiếc nạng giúp người phế binh kia đi lượm mảnh nhôm, đồng về bán, nuôi vợ con. Chiếc nạng của tôi giúp tôi đi lượm lật kỷ niệm ở mái trường xưa, giúp tôi bước tới trên con đường đã gián đoạn.

Nhưng tôi hoài công, chiếc nạng cuối cùng giúp tôi đánh vào bộ mặt bỉ ổi

của lão “Tổ Nữ”, một việc làm mà chính tôi cũng không ngờ. Cái đánh đó cũng gián tiếp quật vào lương tâm của ông Giám học thiếu căn bản, và cũng là một dấu chấm cho đời học sinh của tôi. Tôi đã chấm dứt rồi.

Tôi đã quyết định rời bỏ mái trường. Không còn gì kêu gọi tôi được nữa. Lần này xa trường tôi nghe xót xa hơn cả ngày tôi đi lính. Vì ngày trước tôi vẫn còn hy vọng sau khi xong nhiệm vụ, tôi còn có cơ hội trở về tiếp tục học. Nhưng lần xa cách này là vĩnh viễn, bởi lòng tôi đã muốn thế. Không trở lại nữa, bất cứ một ngôi trường nào. Vì hết cả niềm tin, nguyên liệu quý giá giúp con người vui sống. Tôi không tin tưởng vào một ai, vào một điều gì nữa.

Tôi bỗng muốn thời gian ngừng lại, trở ngược về những quá khứ huy hoàng. Tôi muốn được sống ở thời Lê Thánh Tôn, hoặc làm một thần dân của Quang Trung. Tôi muốn tất cả thanh niên thiếu nữ biến thành kẻ mang tinh thần Nguyễn Thái Học, Cô Giang. Tôi muốn tất cả sách báo là Đông Dương tạp chí, tất cả trường học là Đông Kinh nghĩa thực. Thế thôi! Rạng rỡ nhất, vinh thăng nhất là đó.

Hai ngày rồi tôi ở nhà không đến trường. Tôi nhớ thắt thỏm nhưng tôi thản nhiên ngoài nét mặt. Ba mẹ tôi tin rằng đã đến lúc tôi không cảm thấy vui thích để học nữa, nên không thắc mắc nhiều. Hai người không biết rằng tôi đã tranh đấu với chính tôi để đi đến một quyết định. Tôi sẽ không gặp ai nữa, từ người thương đến kẻ ghét. Nhưng tôi lại gặp họ ở trong trí nhớ. Đồng, Thi, Phát, Đĩnh, lão “Tổ Nữ”, thầy Trần, thầy Chung, ông Giám học, thầy Hiệu trưởng... Tất cả quay cuồng trong tâm trí tôi, lại bắt tôi suy nghĩ. Tôi như kẻ bị bắt buộc làm chứng nhân cho quá nhiều vở kịch, bây giờ đã mệt mỏi thật sự.

Bỗng dưng tôi nghĩ đến chuyện về quê. Tại sao lại phải sống ở đây nhỉ? Tôi đã dâng một phần thân thể của tôi cho đất nước, tôi đã đem tất cả thiện chí của tôi tặng cho mái trường. Đến nay tôi có thể không bận lòng nữa chăng?

Ba mẹ tôi cũng đủ sức lo cho các em tôi. Tôi sẽ xin về quê một thời gian, hoặc ở luôn ở dưới đó không chừng.

Tôi sẽ sống ở đó, làm một kẻ hoài niệm những ngày thơ ấu ly loạn, những ngày học hành vô tư, những lúc làm lính gian khổ và khoảng thời gian làm người phế binh trở lại trường lớp cũ. Tôi sẽ sống như Nguyễn-Khuyến-buổi-hoàng-hôn, đem tình yêu nước tuyệt vọng về ruộng đồng. Thế là xong, sống cho hết một đời và làm cho trọn một người.

- Như vậy, con đi có một mình?

- Thì mẹ coi, ba mẹ bận làm lụng. Nghi và lũ nhỏ đi học. Con không đi một mình thì đi với ai? - Tôi cười- Mẹ coi con là con nít sao?

- Không, nhưng... con như vậy... đi một mình làm sao mẹ yên tâm?

Tôi kêu lên:

- Trời ơi! Mẹ làm cho con tưởng mình mới biết đi vậy. Con đâu có thua ai!

Hai mẹ con cùng cười. Tôi nói, như chỉ để mình nghe:

- Mẹ không biết chứ chiếc nạng này giúp con nhiều việc lắm. Bây giờ chỉ có việc leo lên xe đò mà mẹ cũng ái ngại. Con không thích sống ở đây nữa, đời sống rộn ràng quá!

Mẹ tôi sắp thêm mấy cái áo sơ-mi vào chiếc va-li cho tôi, miệng nói:

- Mẹ cũng muốn con về quê sống cho thoải mái. Ở dưới đó, con về nhà ngoại, rộng rãi yên tĩnh. Con đã nghỉ học rồi, đâu cần phải lo nghĩ gì nữa.

- Vâng.

Tôi không biết nói gì thêm, lặng yên nhìn công việc của mẹ. Ở nhà hàng xóm có tiếng chửi rủa nhau inh ỏi, rồi có tiếng radio vọng lại. Tôi thở ra... Những bản nhạc suốt suốt nghe náo cả lòng.

Thôi, đành nào tôi cũng sắp rời khỏi Sài Gòn rồi. Sắp được quên, được không thấy, không nghe. Giã từ hết, những hình ảnh nặng nề, những âm thanh xô bồ ở đây. Còn ráng chịu đựng nghe những đĩa hát cải lương mở chát chúa trên xe đò, những bài cải lương mị lính, mị học trò, ca ngợi “các anh chiến sĩ” một cách trơ trẽn và ru ngủ các cô cậu học trò trong tháp ngà mơ mộng. Gắng chịu đựng cho đến hết ba tiếng đồng hồ. Rồi thì sẽ đến bờ Tiền Giang thân mến của tôi. Thế là thoát. Sẽ đứng trên bến bắc nghe sóng nước êm đềm gọi về nhà. Sẽ đi chiếc xe lam về xóm cũ. Đi ở ngoài đường và réo ngoại thật to. Sẽ ôm ngoại mà khóc, nghe ngoại tỉ tê: “ Thằng

Nghiêm, bây giờ như vậy đó sao con?” Sẽ sống ở quê nhà làm một kẻ vô vi. Tôi sẽ sống như một cụ già, như một đứa bé...

Ở ngoài cửa có người lên tiếng gọi. Mẹ tôi bỏ dở đồng quần áo, chạy ra nhìn, rồi người gọi tôi:

- Nghiêm ơi! Ra đây!

Tôi ngạc nhiên chững nạng bước ra, rồi đứng sững, nghe một nỗi xúc động chạy rùng rùng trong tim. Thầy của tôi đến tận nhà tôi. Thầy yêu mến, tóc bạc trắng, nụ cười bao dung của tôi: thầy Trần! Thầy đang gấp cây dù lại và cứ nhìn tôi, mỉm cười. Tôi lúng túng, không biết phải làm gì, phải nói gì. Mẹ tôi nói:

- Dạ, mời thầy vào nhà.

Tôi còn bối rối, chỉ biết nép người để thầy Trần vào cửa. Tôi lắp bắp:

- Thầy, con xin mời thầy ngồi.

Thầy Trần tự nhiên ngồi xuống, rồi cũng nụ cười ấy trên môi, Thầy nói:

- Con cũng ngồi đi!

Thầy nhìn chăm chăm vào chiếc nạng của tôi, nhìn chân tôi, và mắt thầy long lanh. Tôi cúi đầu, không biết nói gì. Thầy liếc nhìn mở hành trang, hỏi:

- Con sắp đi đâu?

- Dạ...

- Sao con nghỉ học?

- Thưa thầy...

Tôi bối rối vô cùng. Thầy vẫn mỉm cười và dịu dàng đôi mắt sau cặp kính già. Tôi chợt nhớ hôm tôi tìm đến nhà Đồng, cũng đã hỏi Đồng “sao Đồng nghỉ học?”, Đồng có thể mạnh dạn trả lời “vì em mất xe”. Bây giờ, tôi bỗng nói như một phản xạ:

- Vì con mất niềm tin rồi.

Thầy Trần cau đôi mày bạc trắng, nhìn tôi bằng vẻ xót xa:

- Con không tin tưởng ở một ai nữa sao?

Tôi nghẹn cả cổ, đáp:

- Thưa thầy, gần đúng như vậy. Nhưng... trừ ba mẹ con, và ... thầy.
- Chỉ chừng đó thôi sao Nghiêm?

Tôi lặng im. Tôi muốn nói với thầy rằng còn nữa, còn cả một quãng đời đi chiến đấu của tôi, bốn năm gian nan ở những chốn mịt mù, còn Đạm, còn Thăng... Tôi chống cây nạng đứng lên, đi đến tủ trà. Thầy Trần hỏi:

- Con đi đâu vậy?
- Dạ, con đi rót nước mời thầy.

Thầy đỡ lấy tách nước trà nghi ngút khói. Tôi thấy gương mặt của thầy mờ đi sau làn khói ấy. Tôi đến ngồi ở chỗ cũ. Thầy Trần nói:

- Những việc xảy ra ở trường chắc đã làm con quyết định nghỉ học?

Tôi gật đầu. Thầy hỏi tiếp:

- Con suy nghĩ kỹ chưa?

- Thưa thầy, rồi ạ.
- Thật không Nghiêm?
- Dạ, con đã nghĩ cạn cả óc. Con nghỉ học luôn. Con về quê sống, thưa thầy.

Thầy Trần thở dài:

- Trước khi đến đây, thầy định là sẽ khuyên con thật nhiều. Nhưng thầy bây giờ không biết phải khuyên con điều gì. Thầy tin rằng con đã đủ chín chắn để hành động mọi việc.

Tôi ngược lên nhìn thầy. Giọng thầy bùi ngùi:

- Thầy đi dạy học, thầy thương các học trò như thương con của thầy. Hơn thế nữa, lớp tuổi của các con đây, thầy thương như cháu nội. Nhưng có đôi khi thầy thắc mắc, không hiểu học trò của thầy nghĩ thế nào về thầy? Coi thầy như cha, như ông? Hay chỉ là người đứng bên lề, chỉ việc dạy chữ cho tinh thông? Có lẽ chỉ có Nghiêm mới cho thầy biết cảm nghĩ của con mà thôi.

Tôi xúc động:

- Thưa thầy, con kính mến thầy...
- Có khi nào con nghĩ rằng...thầy có thể hiểu con như một người bạn ở lớp tuổi của con không?
- Con đã có khi muốn thổ lộ với thầy những thắc mắc của con, từ ngày mà con làm trưởng lớp.
- Con không cho rằng thầy là người của thế hệ trước à?

Tôi lắc đầu:

- Thầy đã già nhưng tư tưởng của thầy không cần cỗi. Còn những người mà con tiếp xúc, họ còn trẻ trung nhưng đã hao mòn. Một xã hội không vững vàng về tình cảm... con muốn xa tránh họ.
- Vâng, Nghiêm cứ nói.

Tôi nghĩ có thể đã đến lúc tôi phải thổ lộ với thầy Trần hết những điều phiền muộn u mặc trong lòng.

- Vâng, con hy vọng là thầy hiểu con. Con chỉ còn lại duy nhất lòng nhiệt thành để trở lại trường cũ. Con tưởng sau đoạn đời sóng gió, con sẽ được hưởng không khí êm đềm của chốn học đường. Thưa thầy, sự thật trái

ngược với con nghĩ. Ngoài thầy, và Đồng, con đã gặp những người không hiểu con. Ngày đầu tiên, con đã mang mặc cảm với thầy Chung. Còn những người bạn đáng tuổi em con, đã nhìn con bằng ánh mắt chằm chọc. Thưa thầy, những việc đó con cho là thường, vì nó không có nghĩa lý gì đối với một người đã sống lăn lóc bốn năm trong quân đội như con. Con sẵn sàng chịu đựng mọi thử thách, phiền toái, cực nhọc. Nhưng có một thứ mà con cần phải tuyệt đối, là niềm tin tưởng. Mà lại chính những người thầy ở đó làm con thất vọng. Chính bộ áo mô phạm lại mất ý nghĩa giáo dục. Và chính học đường, nơi mang danh nghĩa cao đẹp là đào tạo nhân tài, trở thành chốn nuôi dưỡng những mầm mống nguy hại.

Tôi ngừng nói, ngạc nhiên khi thấy xung quanh im phăng phắc. Thầy Trần ngồi nghe, môi giữ nụ cười độ lượng. Tôi cảm thấy hơi nhẹ nhõm, đồng một lúc thấy dường như mình đã quá lời. Tôi nói:

- Con... xin lỗi thầy, nếu con đã có đụng chạm...

- Không. Thầy đang nghe con đó chứ! Thầy hiểu con. Những ý nghĩ của con chính là ý nghĩ của thầy. Thầy cũng đã buồn lòng trước sự sa sút của trường lớp, nhưng biết làm gì hơn? Thầy muốn trẻ lại như các con để la hét, đập phá, đánh đổ những cái chướng mắt. Ngày xưa thầy cũng đã buồn bực vì cái tệ trạng nam nữ rủ nhau đi tự tử ở hồ Hoàn Kiếm vì thất tình, thì bây giờ thầy cũng muốn nhìn thấy các con phần nộ, phần nộ đúng lúc, phần nộ sau khi đã sử dụng lòng nhiệt thành và thiện chí của mình. Thầy vui khi thấy con dám nói, dám làm.

- Thưa thầy, việc làm của con đã làm mất mặt nhiều người. Chắc ai cũng ghét con. Con cũng chán ghét cái lớp học đó. Con cũng không muốn

trở lại lớp làm gì, khi mà Đồng đã bỏ học vì miếng cơm manh áo, khi mà Phát vẫn tiếp tục hao mòn tiêu tụy. Và... khi mà ở lớp vắng bóng một người bạn dễ mến... vĩnh viễn...

Tôi ghen lời. Thầy Trần nói xót xa:

- Thi... Thầy nát cả ruột khi nghe tai nạn xảy đến cho nó.

- Thưa thầy, không phải tai nạn, mà là hậu quả của những tệ nạn trong trường. Nếu cái lớp học cuối dãy đó không bỏ trống, nếu không có khúc lan can gầy, nếu không có tên Đĩnh hung bạo nguyên nhân của mọi chuyện xấu xa, thì làm sao Thi chết được? Con muốn quên hết những điều trông thấy. Con muốn về quê con.

- Nghiêm!

- Xin thầy hiểu con.

Tôi cúi xuống nhìn chân mình, chua xót:

- Và lại, con cũng chẳng còn gì. Con là một phế binh, một kẻ tật nguyền...

Thầy Trần thốt lên:

- Nghiêm, con đừng nghĩ vậy. Sự tàn tật của thể xác không quan trọng, chỉ có sự tàn tật của tâm hồn mới đáng ghê tởm.

Thầy nói như van lơn:

- *Xã hội cần những bàn tay đen đúa và những lương tâm trong sạch.* Con có còn nhớ bài học của Voltaire mà thầy đã dạy các con hồi bốn năm trước không? Lương tâm của con có tật nguyên đâu?

Tôi giật mình như vừa nghe thấy một điều kỳ lạ. Mắt tôi cay xé. Tôi tưởng như một tia nắng mới mẻ vừa chiếu rọi làm xúc cảm dâng tràn ở trong tim. Thầy Trần vẫn nói:

- Con hãy nhìn thầy đây. Đã sống đến gần hết đời người, hy vọng của thầy là gì? Là mong thấy những lương tâm trong sạch. Thầy chỉ có thể kỳ vọng ở những người như con. Con có muốn thầy phải buồn tủi không?

Tôi không ngăn mình nổi. Tôi khóc trước mặt thầy. Tâm hồn tôi xáo trộn ghê gớm. Ngày hạnh ngộ với thầy ở lớp cũ, tôi đã có ý nghĩ mình là đứa thất lễ vì không quỳ được trước mặt thầy như các vị quan xưa. Bây giờ có lý nào tôi để thầy tôi mang sự buồn tủi trong lòng? Có lý nào, hờ Nghiêm?...

Tôi đứng cả mười phút trước trường. Cổng đóng chặt, khác hẳn mọi ngày. Tôi không muốn lên tiếng gọi ai, đứng nhìn khung cảnh quen thuộc như để in vào óc. Tôi muốn quay lưng về. Nhưng có bóng thầy Hãn từ trong văn phòng đi ra. Tôi muốn tránh mặt thầy. Không kịp, thầy đã thấy tôi và gọi vội vàng:

- Anh Nghiêm! Anh Nghiêm!

Rồi thầy lấy chìa khóa ra mở cổng. Tôi chào thầy:

- Thầy ạ!

- Anh không vào học sao, anh Nghiêm?

Tôi cúi nhìn tay mình:

- Dạ không.

Thầy Hãn vỗ vai tôi:

- Anh vào đây, anh Nghiêm. Tôi có nhiều chuyện muốn nói với anh. Tôi đành phải đi theo thầy Hãn vào văn phòng. Thầy chỉ cho tôi ngồi xuống

ghế, nói:

- Tôi được biết hôm qua thầy Trần đã đến nhà anh. Tôi định hôm nay đến, nhưng đã gặp anh đây rồi.

Tôi hết sức ngạc nhiên, nói:

- Thưa thầy, chắc có việc gì quan trọng lắm?

- Dĩ nhiên rồi. Tôi muốn nói với anh về những chuyện xảy ra ở trường này. Những chuyện thật tệ hại và đáng tiếc...

Tôi nắm chặt đôi bàn tay. Lại một sự khơi động nữa cho tôi. Tôi như kẻ “*chạy trời không khỏi nắng*”. Tự nhiên nước mắt tôi ứa ra. Thầy Hân hoảng hốt:

- Kìa, anh Nghiêm! Anh khóc?

- Không, thưa thầy, em...

Tôi vừa thoáng thấy ông Giám thị xách roi đi ngang trước cửa. Lòng tự ái nổi dậy, tôi nói:

- Em hối hận vì đã xử sự như một kẻ thất học, một đứa thô bạo.
- Không, anh Nghiêm!..
- Em đã làm mất mặt thầy, làm “Ngài” Giám học xấu hổ.

Thầy Hãn nói cứng rắn:

- Nghiêm đã hành động đúng.

Tôi mở to mắt nhìn thầy Hãn. Gương mặt của thầy cương quyết lạ thường.
Thầy nói:

- Anh tưởng tôi giận anh về việc anh đánh lão thương gia nọ và khai tội ông Giám học sao? À, tôi xin phép được gọi anh là Nghiêm nhé! Tôi coi Nghiêm như một người em của tôi.

- Thầy...

- Nghiêm bao nhiêu tuổi?

- Dạ, hai mươi hai

- Tôi ba mươi hai. Tôi chỉ đáng tuổi anh của Nghiêm. Đừng xem tôi quá cao. Tôi muốn mình thân mật để hiểu nhau hơn.

- Em chưa hiểu ý thầy.

Thầy Hãn mỉm cười, lấy bao thuốc lá mời tôi hút. Tôi lắc đầu:

- Thưa thầy, em đã không hút thuốc lâu rồi. Nhất là khi bước chân vào trường học, em lại càng không muốn hút thuốc.

- Vậy thì tôi cũng không hút. Nghiêm, Nghiêm có biết rằng tôi rất mến và phục Nghiêm không? Từ lúc ra trường đến nay, tôi mới gặp Nghiêm là một học sinh đặc biệt.

Tôi đáp chua xót:

- Vâng, em là một học sinh đặc biệt, từ hình vóc đến tính tình.

- Không, Nghiêm hiểu lầm ý tôi rồi!

Thầy Hãn nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi nhận ra trong cái nhìn ấy có một điều gì rất tha thiết. Tôi cúi đầu:

- Em xin lỗi thầy.

- Nghiêm đừng khách sáo với tôi quá. Ba ngày rồi Nghiêm bỏ học, tôi hiểu vì sao. Tôi mong chờ Nghiêm đến. Nghiêm có biết trong ba ngày đó, nhiều sự thay đổi đã xảy ra ở trường này không?

- Dạ không.

- “Ngài” Giám học của Nghiêm đã nghỉ rồi.

Tôi hoảng hốt:

- Tại sao vậy thầy?

- Tôi yêu cầu ông ấy nghỉ, và sự xấu hổ cũng giúp ông ấy bước ra khỏi ngôi trường này. Nghiêm nói đúng, ông ấy là một ông giám học nhưng thiếu căn bản. Ông chỉ nghĩ đến lợi riêng, và quan niệm rằng trường tư là nơi buôn chữ để lấy tiền, nên đã gây ra không biết bao nhiêu tệ nạn. Ngay cả tôi cũng là nạn nhân của ông ấy: tôi bị mời dạy môn Anh văn trong khi tôi là giáo sư Sử-Địa.

Thầy Hãn thở dài, giọng buồn buồn:

- Ngay chiều hôm ấy, tôi đưa ba tôi đến trường để nhìn những cảnh nát lòng. Ba tôi xúc động quy xui ngay tại chỗ trò Thi té xuống. Tôi nghiệp ông đã già yếu quá sức. Tôi thưa với ông rằng không thể để ngôi trường này đi xuống, mà phải vươn lên , đổi mới hết, làm một tư thực gần giống một “nghĩa thực”. Cách đây một năm, đã có người khuyên ba tôi dẹp trường để mở nhà bảo sanh, hay làm khách sạn, có lời hơn – Thầy Hãn cười gằn – Hồi đó ba tôi định bằng lòng nhưng thầy Trần với tôi cản lại. Ba tôi quên rằng tôi cũng là người đi theo con đường giáo dục. Tôi có thể nối tiếp ba tôi để điều hành ngôi trường này chứ! Từ nay tôi sẽ là hiệu trưởng. Tôi sẽ mời một vị giám học khác, tôi sẽ mời giáo sư dạy đúng với chuyên môn của họ và đúng với nguyện vọng của học sinh. Tôi sẽ tăng cường nhân viên để cho ông giám thị bớt nặng nhọc và bớt cấu kỉnh. Nghiêm xem, những việc đó có khó gì đâu?

Thầy Hãn vỗ vai tôi, giọng thân ái như một người anh:

- Nhưng còn nhiều việc khó hơn, tôi không thể tự mình làm được, và có nhiều tiền cũng chưa chắc làm được. Đó là làm sao chấn chỉnh tinh thần học sinh, hướng dẫn học sinh theo một chiều hướng tốt đẹp, có ý thức, có trách nhiệm, có lý tưởng. Việc đó, tôi mong chờ ở những người như Nghiêm.

Tự nhiên tim tôi đập mạnh lên không ngờ. Bàn tay thầy Hãn vẫn ấm ở trên vai. Tôi nghe nước mắt tôi rơi trên chân. Tôi muốn nói với thầy Hãn những lời tốt đẹp nhất. Nhưng tôi ghen ngào, chỉ biết nhìn thầy. Ngôn ngữ có lẽ vô nghĩa trong lúc này.

Thầy Hãn vẫn nói bằng giọng êm đềm:

- Nghiêm hiểu tôi rồi chứ? Tôi sẽ làm đơn xin nghỉ dạy ở các trường công, vì một hiệu trưởng tư thục không có quyền dạy trường công lập. Dĩ nhiên tôi sẽ mất một số lợi tức. Nhưng tôi không cần. Tôi sẽ trực tiếp điều hành trường này, xây dựng lại kỷ luật và tạo truyền thống tốt đẹp cho các học sinh. Tôi còn trẻ, cũng như Nghiêm còn trẻ, chúng ta cần nhiệt tình và lý tưởng, còn tiền bạc tuy rất cần nhưng chỉ đứng hàng thứ yếu, phải không Nghiêm?

- Vâng.

- Trường ta đang ở vào lúc xáo trộn. Tôi sẽ tổ chức thi đệ nhất bán niên trẻ hơn các trường khác. Rồi tất cả sẽ êm đẹp.

Thầy Hãn cầm chiếc nạng lên, đưa cho tôi:

- Bây giờ Nghiêm lên lớp học đi! Sáng nay thầy Trần thỉnh thoảng lại ra hành lang đứng nhìn như ngóng đợi Nghiêm lắm.

Tôi cúi người, đứng lên. Và đích thân thầy Hãn dìu tôi lên lầu. Tôi đứng trước cửa lớp, lặng người. Nỗi xúc động còn to lớn hơn ngày đầu đến trường. Tôi thấy thầy Trần đang ngồi giảng bài. Giọng thầy ấm, tóc thầy bạc và đôi mắt thầy buồn. Thầy đã nghe tiếng nạng gõ trên nền xi-măng và thầy đang nhìn ra. Tôi nhìn thầy, cùng lúc nhìn lên tấm bảng có ghi ngày thật to, chữ của thầy: “*Jeudi*”.

- Anh Nghiêm, em muốn nhờ anh giúp em... một lần nữa.

Tôi trở mắt nhìn Phát. Việc gì sẽ xảy ra nữa đây? Đỉnh đã bị bắt rồi, Phát còn nặng nợ gì nữa? Phát nắm lấy tay tôi, giọng thành khẩn:

- Em muốn anh giúp em, khi em đi học lại, anh cho em mượn vở để chép.

- Ủa, Phát đi đâu?

- Hôm qua em thú nhận với ba em... Lẽ tất nhiên là ba em đã giận điên lên, tát em mấy cái... Nhưng sau đó, ba em bảo sẽ cho em đi nhà thương.

Tôi vui mừng:

- Trời ơi! Phát đã nói với ba của Phát rồi à?

- Dạ, vì em suy nghĩ lại những lời của anh. Em muốn được như anh,

như Đồng. Em không muốn thành một đứa như thằng Đĩnh. Anh Nghiêm giúp em?

- Tôi hứa. Phát cứ yên tâm đi chữa bệnh, chắc không lâu đâu. Nếu có hơi trễ, tôi sẽ đề nghị với thầy Hãn cho Phát thi lại kỳ đệ nhất bán niên.

Phát có vẻ vui. Tôi nhìn hãn, những tưởng con người đó sẽ không thoát khỏi sự tối ám. Tôi nói:

- Tôi mong từ nay Phát sẽ mạnh dạn lên nhé! Đừng e lệ, đừng mặc cảm nữa. Nhất là... đừng có cầm tập vở che mặt về phía nữ sinh.

Phát cười... Tôi đứng lên, một cử chỉ không có chủ đích. Nhưng tôi biết rằng sau giờ chơi này, là đến giờ Toán của thầy Chung. Tôi không biết rồi tôi có nhìn ông bằng đôi mắt vô tư được chăng? Phát hỏi tôi:

- Đồng nghỉ học, anh buồn hở anh Nghiêm?

Tôi nhú mày, đáp:

- Có lẽ vậy. Tôi lại phải đến nhà Đồng mới được.

Cuối giờ Toán, thầy Chung gấp sách lại, rồi lặng lẽ tự tay ông lau bảng. Những dòng chứng minh Hình học không gian bị xóa đi dần. Rồi thầy ngồi yên trên ghế. Cả lớp yên lặng, cảm thấy có một sự gì khác lạ. Tôi cũng nghe nao nao trong lòng, không hiểu vì cố gì. Tôi tránh nhìn thầy Chung, nên cúi đầu trên trang giấy, vẽ bâng quơ những mặt phẳng, những vòng tròn.

Thầy Chung bỗng cất tiếng:

- Hôm nay là buổi học cuối cùng tôi gặp các anh chị. Bắt đầu buổi sau, sẽ có một giáo sư khác, bạn của tôi, được thầy Hãn mời dạy thế. Thầy này rất giỏi, sẽ tiếp nối chương trình cho các anh chị đến cuối năm.

Vài người hỏi:

- Thầy nghỉ sao thầy?

- Tôi được đi tu nghiệp ở Mỹ. Tôi có lời xin lỗi các anh chị trước. Tôi hiểu lớp này từ đầu năm đến giờ đã có sự thay đổi giáo sư nhiều lần. Nhưng với tôi là trường hợp bất khả kháng. Tôi rất mến lớp này. Trước khi đi, tôi xin chúc các anh chị ở lại học tấn tới, cuối năm thi đậu tất cả.

Tôi đứng lên trong tiếng xôn xao chưa dứt, trịnh trọng nói:

- Thưa thầy, em xin thay mặt các bạn, cảm ơn thầy đã hướng dẫn lớp chúng em trong suốt mấy tháng qua. Chúng em xin kính chúc thầy lên đường bình an và khi về thầy lại tiếp tục dìu dắt các học sinh của trường này.

Những tiếng vỗ tay dòn dã vang lên. Tôi ngồi xuống. Thầy Chung mỉm cười:

- Tôi cảm ơn anh trưởng lớp và các anh chị.

Chuông tan học reo lên nghe rộn ràng. Thầy Chung ra hiệu cho các học sinh đi ra trước. Khi chỉ còn tôi sắp sửa về, thầy Chung bước xuống, nói:

- Anh Nghiêm, cho tôi hỏi thăm.

Chưa đợi tôi nói gì, thầy Chung đã đến gần tôi:

- Trò Đồng vẫn nghỉ học sao?

Tôi buồn bã gật đầu. Thầy Chung nói:

- Tôi tưởng hôm nay gặp Đồng, để mời Đồng đi với tôi.

- Thưa thầy, đi đâu ạ?

Thầy Chung ngồi xuống bên tôi, thở dài:

- Chuyện này, tôi nghĩ là nên cho anh biết, để nhờ anh khuyên Đồng nhận lời.

Tôi không hiểu gì cả. Thầy Chung nói tiếp:

- Tôi nhờ anh khuyên Đồng nhận của tôi... một món quà.
- Một món quà?
- Vâng, một món quà của tôi, và của Thi.

Tôi nghe tim nhói lên. Tôi cố gắng nuốt nước bọt, nhưng vẫn nghe cổ họng khô khan:

- Thưa thầy, em chưa hiểu.
- Tôi có thể tâm sự với anh chứ?

- Dạ, xin thầy cứ xem em như... em của thầy.

Thầy Chung mỉm cười:

- Cám ơn anh. Tôi biết anh là bạn thân của Đồng, nên tôi không ngại nhờ anh giúp. Chắc anh Nghiêm cũng đồng ý với tôi rằng, muốn giúp đỡ một người, ta phải hết sức tế nhị, vì mặc dù sự giúp đỡ của mình rất cần thiết, nhưng người đó có thể từ chối, vì tự ái, hoặc vì không muốn làm kẻ mang ơn?

Tôi gật đầu. Thầy Chung gỡ mắt kính ra, lấy khăn tay lau kính, rồi nói tiếp:

- Thi muốn giúp đỡ một người bạn vừa bị mất xe. Anh thừa biết đó là Đồng? Thi hiểu rõ tình cảnh của Đồng. Mất xe, kể như Đồng mất học. Thi muốn giúp Đồng có lại một chiếc xe. Thi đã nói với tôi rằng phải có xe, Đồng mới kiếm tiền giúp cha một cách hiệu quả và mới có thể nuôi mình, nuôi em đi học.

Tôi bàng hoàng. Thi muốn Đồng có lại một chiếc xe! Một món quà lớn quá!

Thầy Chung hỏi:

- Chắc anh đã biết tôi với Thi là anh em chú bác?

Tôi sững sốt nhìn thầy Chung, không nói ra lời. Ông hình như không biết rằng tôi đang bị xúc động mạnh, nên vẫn tự nhiên:

- Anh không biết cũng phải. Vì Thi nó không muốn cho ai biết, sợ nếu có được tôi cho nhiều điểm hay được ban khen thì bạn bè sẽ cho là tôi thiên vị bởi Thi là em tôi. Tôi xin nói tiếp cho anh rõ là Thi đã đòi đổi số tiền tác quyền hai quyển sách mà nó mới viết để lấy chiếc Honda của tôi. Thi lại nhờ tôi tổ chức một cuộc xổ số trong lớp trước khi tôi đi Mỹ. Người trúng số sẽ đến nhà tôi để nhận quà. Anh Nghiêm có đoán được rằng Thi đã có cách để trao “quà” cho Đồng mà anh ấy không thể nào từ chối vì nghĩ đó là quà của tôi và là do anh ấy trúng số?

Thầy Chung trầm giọng xuống:

- Thế nhưng việc chưa đâu vào đâu thì nỗi bất hạnh đã xảy đến cho Thi. Tôi đành phải nói với anh để mong anh giúp tôi khuyên nhủ Đồng nhận nơi tôi món quà đó, món quà của một người thầy sắp đi xa, và của một người bạn đã không còn...

Tôi lặng người sau những lời của thầy Chung. Dường như đôi mắt của thầy long lanh. Thầy nói:

- Tôi nghiệp Thi, một con người đầy đức tính. Anh cũng thừa biết sự giúp đỡ kín đáo và to tát ấy là do đâu? Là do Thi quý mến Đồng, anh có

nghĩ như vậy không?

- Vâng.

Tôi chỉ biết nói một tiếng như thế rồi nhìn chỗ ngồi của Thi ngày nào, nghe xót xa cả lòng. Thầy Chung đứng lên, nói:

- Riêng với anh tôi mong anh sẽ coi tôi như một người thân, giúp tôi thành công trong việc này. Tôi định sẽ không giữ tiền tác quyền của em tôi, mà sẽ trao lại cho chú thím tôi, hoặc tôi sẽ tặng cho thầy Hãn để làm học bổng cho những học sinh nghèo của trường.

Tôi đứng lên theo, cùng thầy Chung ra cửa. Còn lựa thưa vài học sinh đi trong hành lang. Tôi nói:

- Thầy về trước. Em sẽ bảo Đồng đến gặp thầy.

Thầy Chung siết chặt tay tôi rồi quay lưng. Tôi nghe có tiếng máy xe của Nghi dừng lại ở dưới đường. Tôi nghĩ đến chiếc xe của Đồng, chiếc xe của thầy Chung, và của Thi – món quà thân ái. Chúa, Phật ơi! Con chưa mất niềm tin đâu! Dưới mái học đường vẫn còn những tâm hồn cao thượng, những ái tâm đẹp đẽ, giúp con nguyên liệu để sống vui và bước tới. Tôi đã nhập cuộc, bây giờ vẫn-cương-quyết-nhập-cuộc. Tôi chưa là cụ già, cũng không còn là em bé, mà là một thanh niên. Tôi còn dào dạt nhiệt tình để góp bàn tay xây dựng cho đời.

Bỗng nhiên tôi đưa tay sờ đầu gối, nơi tận cùng của chân trái. Tôi sắp phải trở lại bệnh viện để giải phẫu cắt bớt xương. Có nghĩa là xương tôi đang tăng trưởng. Có nghĩa là đời sống còn trẻ trung. Có nghĩa là hy vọng không mất. Tôi ngậm ngùi gõ nạng đi đến lớp học bỏ trống cuối đường. Cửa mở, cho tôi nhìn thấu bên kia, khúc lan can gãy, oan nghiệt. Tôi muốn khóc khi nghĩ đến một gương mặt dầu á, đã ngã xuống để dựng lại niềm tin trong tôi. Cám ơn Thi! Vĩnh biệt Thi,

muôn đời.

Tân Định, Sài Gòn

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Chân thành cảm ơn chị Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh đã gửi đến VNTQ các tập truyện Tuổi Hoa.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Đánh máy : Cam Li Nguyễn thị Mỹ Thanh

Nguồn: VNTQ - Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Được bạn: NHDT đưa lên

vào ngày: 19 tháng 7 năm 2007